

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL PROPERTY OF VIETNAM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
HOẠT ĐỘNG
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
2017
INTELLECTUAL PROPERTY ACTIVITIES
ANNUAL REPORT





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ **2017**

INTELLECTUAL PROPERTY ACTIVITIES ANNUAL REPORT



Lời nói đầu

Năm 2017 có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 2016 - 2020. Để triển khai chủ trương của Đảng, Chính phủ và Bộ Khoa học và Công nghệ về đổi mới hơn nữa hoạt động sở hữu trí tuệ nhằm phục vụ tái cơ cấu nền kinh tế mà trọng tâm là tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp để phát triển hoạt động sản xuất - kinh doanh, nâng cao năng lực và sức cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy sự phát triển của công nghệ và đổi mới sáng tạo, Cục Sở hữu trí tuệ đã tập trung xây dựng và triển khai nhiệm vụ được đề ra trong các chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm thực hiện nghị quyết số 01/NQ-CP và các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ để đưa sở hữu trí tuệ thực sự trở thành công cụ hữu hiệu hỗ trợ sự phát triển của các ngành, lĩnh vực kinh tế, đặc biệt đối với phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; phát triển các sản phẩm công nghệ cao và các sản phẩm chủ lực của quốc gia, ngành và địa phương theo chuỗi giá trị; thực hiện hỗ trợ bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ và cải thiện Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam.

Kết quả, năm 2017, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp nhận 58.877 đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp (tăng 1,1% so với năm 2016); tổ chức xử lý 39.250 đơn (tăng 1% so với năm 2016) và cấp 28.314 văn bằng bảo hộ (tăng 9,3% so với năm 2016). Có thể nói, công tác tiếp nhận và xử lý đơn sở hữu công nghiệp của Cục đang từng bước đáp ứng nhu cầu của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong và ngoài nước. Công tác xây dựng chính sách và pháp luật về sở hữu trí tuệ được quan tâm với việc tập trung tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Sở hữu trí tuệ và xây dựng dự thảo Chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia. Công tác hợp tác và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh với nhiều hoạt động quan trọng diễn ra trong năm như: Tham gia đàm

phản nội dung sở hữu trí tuệ trong Hiệp định RCEP, Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA; hoàn thành các thủ tục trình Chủ tịch Nước phê chuẩn Nghị định thư sửa đổi Hiệp định TRIPS; tổ chức tiếp đón Tổng Giám đốc Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) thăm chính thức Việt Nam và ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và WIPO trong việc hỗ trợ Việt Nam xây dựng Chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia; chủ trì tổ chức thành công các hội nghị về sở hữu trí tuệ trong khuôn khổ Năm APEC Việt Nam năm 2017. Đặc biệt, trong năm 2017, Đại sứ Dương Chí Dũng - Trưởng Phái đoàn thường trực của Việt Nam tại Geneva - đã được tất cả các nước thành viên bầu làm Chủ tịch Đại hội đồng WIPO nhiệm kỳ 2018 - 2019. Công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật tiếp tục được triển khai có hiệu quả, cho nhiều đối tượng khác nhau; công tác nghiên cứu khoa học được đẩy mạnh, tạo cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ và công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo Cục; công tác thông tin sở hữu công nghiệp được duy trì, cơ bản đáp ứng nhu cầu của xã hội trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tiếp tục được triển khai, là cơ sở và hình mẫu cho việc xây dựng và triển khai chương trình phát triển tài sản trí tuệ của các ngành, địa phương.

Năm 2018 là năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế và xã hội giai đoạn 2016 - 2020. Để đạt được các mục tiêu đã đề ra, bên cạnh việc thực hiện tốt các công tác thường xuyên, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ tập trung triển khai một số công việc trọng tâm, gồm: Hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành Chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia nhằm định hướng cho hoạt động của hệ thống sở hữu trí tuệ của Việt Nam nói chung và của Cục Sở hữu trí tuệ nói riêng trong giai đoạn tới; kiện toàn cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ của Cục theo điều lệ mới được ban hành; cải tổ hệ thống công nghệ thông tin, tăng cường nguồn nhân lực, trang thiết bị và cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu công việc của Cục; triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng Mạng lưới các trung tâm sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ tại các trường đại học, viện nghiên cứu và các doanh nghiệp; triển khai các dịch vụ sở hữu trí tuệ để chuyển hóa quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp, tổ chức thành tài sản quan trọng, đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và nền kinh tế.

Để thực hiện thành công các nhiệm vụ nêu trên, đòi hỏi sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể lãnh đạo, cán bộ, công chức và người lao động của Cục Sở hữu trí tuệ nhằm phát huy vai trò hạt nhân của Cục trong toàn hệ thống sở hữu trí tuệ của Việt Nam, góp phần thúc đẩy sự phát triển hoạt động khoa học và công nghệ nói riêng và phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung.

DINH HỮU PHÍ

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Foreword

technological development and innovation. The program for supporting the development of IP assets has been continuously implemented and become the basis and model for developing and implementing programs supporting the development of IP assets of industries and localities.

The year of 2018 is important for achieving objectives and tasks of scientific and technological and socio-economic developments for 2016-2020. To achieve such objectives, together with good implementation of regular work, NOIP will focus on implementing some key tasks, namely: completing final draft of the National IP Strategy to submit to the Prime Minister for consideration and promulgation in order to provide directions for the IP system of Vietnam in general and for the NOIP in particular; improving NOIP's organizational structure and personnel in accordance with the new Regulations; developing the IT system together with improving human resources, equipment and facilities to meet NOIP's work requirements; effectively implementing the national program for supporting development of IP assets; setting up a network of IP and technology transfer centers of universities, research institutes and enterprises; and carrying out IP services to transform intellectual property rights of enterprises and organizations into important assets to contribute to the development of enterprises and the economy.

For successful implementation of the above-mentioned tasks, it is necessary to have solidarity and efforts of the NOIP's leadership and staff to promote the key role of NOIP in the whole IP system of Vietnam, contributing to the development of scientific and technological activities in particular and the socio-economic development of the country in general.

DINH HUU PHI

DIRECTOR GENERAL
NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL
PROPERTY OF VIETNAM

MỤC LỤC / CONTENTS

TRANG

1	CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ - 35 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1982-2017) NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL PROPERTY - 35 YEARS OF ESTABLISHMENT AND DEVELOPMENT (1982-2017)	07
2	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTELLECTUAL PROPERTY LEGISLATION AND POLICIES	15
3	HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERNATIONAL COOPERATION ON INTELLECTUAL PROPERTY	21
4	CÔNG TÁC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ ĐƠN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP RECEIPT AND HANDLING OF APPLICATIONS FOR INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS	30
5	NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTELLECTUAL PROPERTY RESEARCH, TRAINING AND PUBLIC AWARENESS	41
6	BẢO ĐẢM THÔNG TIN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ASSURANCE OF INDUSTRIAL PROPERTY INFORMATION	47
7	HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ SUPPORT FOR INTELLECTUAL PROPERTY ASSETS DEVELOPMENT	53
8	THỰC THI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP INDUSTRIAL PROPERTY ENFORCEMENT AND APPEAL SETTLEMENT	57
9	QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP TẠI ĐỊA PHƯƠNG ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY ACTIVITIES AT LOCAL LEVELS	61
10	QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY REPRESENTATIVE ACTIVITIES	65

PHỤ LỤC THỐNG KÊ / STATISTICS

1	SÁNG CHẾ INVENTION	70
2	GIẢI PHÁP HỮU ÍCH UTILITY SOLUTION	72
3	Kiểu DÁNG CÔNG NGHIỆP INDUSTRIAL DESIGN	92
4	NHÃN HIỆU TRADEMARK	94
5	CHỈ DẪN ĐỊA LÝ GEOGRAPHICAL INDICATION	100
6	CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP TRANSFER OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS	101
7	GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SETTLEMENT OF INDUSTRIAL PROPERTY APPEALS	105
8	QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN EXAMINATION WORKFLOWS	106

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ 35 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL PROPERTY 35 YEARS OF ESTABLISHMENT AND DEVELOPMENT (1982-2017)



Lịch sử phát triển

Cục Sáng chế được thành lập theo Nghị định số 125/HĐBT ngày 29 tháng 7 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng, trên cơ sở Phòng Quản lý sáng chế - phát minh thuộc Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước.

Những ngày đầu thành lập với nhiều khó khăn về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật nhưng cán bộ Cục Sáng chế đã nêu cao tinh thần vượt khó, chủ động, sáng tạo, khẩn trương thực hiện các biện pháp kiện toàn về tổ chức, tăng cường cơ sở vật chất, kết hợp với tìm tòi, nghiên cứu, tham khảo mô hình và kinh nghiệm hoạt động của các nước trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp (SHCN), một lĩnh vực còn vô cùng mới mẻ đối với Việt Nam thời kỳ đó.

Ngày 22/5/1993, Chính phủ ban hành Nghị định số 22-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, theo đó Cục Sáng chế chính thức được đổi tên thành **Cục Sở hữu công nghiệp**.

Ngày 28/10/1995, Bộ luật Dân sự đã được Quốc hội khóa IX thông qua, với phần thứ VI quy định về quyền sở hữu trí tuệ (SHTT), trong đó có Chương 2 về quyền sở hữu công nghiệp và chuyển giao công nghệ gồm 26 điều khoản quy định những nguyên tắc xác lập quyền SHCN để bảo hộ cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Đây là cơ sở pháp lý cao nhất và đầy đủ nhất để triển khai toàn diện hoạt động SHCN và tạo ra một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử bảo hộ quyền SHCN ở Việt Nam nói riêng, quyền SHTT nói chung. Lần đầu tiên trong lịch sử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyền SHTT được Nhà nước thừa nhận như một loại quyền dân sự, khẳng định những nguyên tắc dân sự cơ bản của quyền SHTT và được cơ quan quyền lực cao nhất là Quốc hội thể chế hóa. Hoạt động SHCN thời kỳ này chuyển sang giai đoạn mới: Giai đoạn từng bước hội nhập với khu vực và thế giới.

Ngày 19/5/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 54/2003/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN), theo đó Cục Sở hữu công nghiệp được đổi tên thành **Cục Sở hữu trí tuệ** với chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy được mở rộng hơn so với trước.

Cục SHTT vừa đảm nhiệm chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ KH&CN thống nhất quản lý nhà nước về SHTT, vừa trực tiếp quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các hoạt động sự nghiệp về SHCN theo quy định của pháp luật. Từ 12 đơn vị và bộ phận trước đây, đến nay, bộ máy tổ chức của Cục SHTT đã bao gồm 21 đơn vị, trong đó có 16 phòng, 3 trung tâm và 2 văn phòng đại diện.

Trong những năm qua, công tác xử lý đơn đăng ký SHCN được Cục SHTT đặc biệt chú trọng và nâng cao thông qua một loạt giải pháp: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình xử lý



Bộ trưởng Bộ KH&CN Chu Ngọc Anh (thứ hai từ phải sang) tặng hoa chúc mừng Cục SHTT nhân dịp 35 năm thành lập.

Minister of Science and Technology Chu Ngọc Anh congratulated the NOIP on its 35th anniversary.

đơn thông qua hệ thống Quản trị đơn SHCN (IPAS); ban hành các quy chế thẩm định đơn nhằm thống nhất và minh bạch hóa quy trình xử lý đơn; áp dụng hệ thống Tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2018 trong công tác xử lý đơn; triển khai hệ thống nộp đơn trực tuyến, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính và từng bước minh bạch hóa công tác xử lý đơn; ...

Bên cạnh công tác xác lập quyền SHCN, các công tác khác cũng được Cục triển khai toàn diện và hiệu quả như: Tăng cường phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về SHTT; hỗ trợ cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp phát triển tài sản trí tuệ; đẩy mạnh công tác thông tin SHCN thông qua việc phát triển và đưa vào khai thác Thư viện số về SHCN, Thư viện số về bằng sáng chế của Việt Nam, phát hành Công báo SHCN điện tử; ...

Trải qua một chặng đường phát triển, lĩnh vực SHTT đang ngày càng khẳng định vai trò là động lực cho đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của KH&CN nói riêng và kinh tế - xã hội của đất nước nói chung.

The National Office of Inventions was established in accordance with Decree No. 125/HĐBT dated July 29, 1982 of the Council of Ministers based on the Invention and Discovery Management Division of the State Committee for Science and Technology.

In the early days of the establishment with many difficulties in human resources, facilities and technology, staff of the National Office of Inventions found a spirit of overcoming difficulties with initiatives, creativities and prompt measures to consolidate the organization, strengthen facilities, in combination with exploration, research, and learning of experience of other countries in operating the industrial property (IP) system - an extremely new concept in Vietnam at that time.

On May 22, 1993, the Government promulgated Decree 22-CP, providing for the duty, the competence, and the organization structure of the Ministry of Science, Technology and Environment. Under the Decree, the National Office of Inventions was renamed the **National Office of Industrial Property**.

On October 28, 1995, the 9th National Assembly approved the Civil Code that included 26 Articles (the 2nd Chapter, Part 6) on the industrial property rights, stipulating the basic principles for establishment and protection of industrial property rights

Development history

of individuals, organizations and enterprises. It constituted the highest and most efficient legal basis to implement comprehensive industrial property activities and marked a turning point in the history of industrial property protection in Vietnam and of IPR, in general. For the first time in the history of the Socialist Republic of Vietnam, IPR was recognized by the State as a civil right and basic civil rules of IPR were affirmed and legalized by the National Assembly. Industrial property activities in this period were moved to a new stage: step-by-step integrating into the region and the world.

On May 19, 2003, the Government promulgated Decree No. 54/2003/ND-CP on functions, duties, competence and organizational structure of the Ministry of Science and Technology (MOST), by which the National Office of Industrial Property was renamed to the **National Office of Intellectual Property (NOIP)** with expanded functions, duties and competence expanded.

The NOIP does functions not only advising and assisting the Minister of Science and Technology to fulfill consistent State management functions on intellectual property but also of directly carrying out State management activities and organizing administrative activities of industrial property as stipulated by laws. From 12 units and divisions in the past, now the organizational structure of NOIP comprises 21 units, with 16 divisions, 3 centers and 2 representative offices.

Over the years, NOIP has paid special attention on improving its process of handling industrial property applications via a series of solutions, such as using information technology in handling applications by the Industrial Property Administration System (IPAS); promulgating examination manuals to unify and clarify the application handling process; applying ISO 9001:2008 (Quality Management Systems); running e-filing system to simplify administrative procedures and gradually making transparency the work of application handling; etc.

In addition to the establishment of industrial property rights, the NOIP has also carried out other tasks, such as strengthening dissemination and outreach activities to improve public awareness on IP; supporting individuals, organizations and enterprises to develop IP assets; promoting IP information by developing and exploiting the IP Digital Library, Digital Patent Library of Vietnam, publishing e-IP Gazettes; etc.

During such journey of development, IP area has increased its role as a driving force for innovation, contributing to promoting the development of science and technology and the socio-economy.



Chức năng, nhiệm vụ

Cục SHTT có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ KH&CN thống nhất quản lý nhà nước về SHTT; trực tiếp thực hiện quản lý nhà nước và các hoạt động sự nghiệp về SHCN theo quy định của pháp luật.

Cục SHTT thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao kiến thức pháp luật về SHTT.
- Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản nội bộ, văn bản cá biệt khác thuộc phạm vi quản lý của Cục.
- Tổ chức thực hiện xác lập quyền SHCN, đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền SHCN và thực hiện các thủ tục khác liên quan đến văn bằng bảo hộ quyền SHCN theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan thi hành các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực SHCN.
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về SHTT; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các cơ quan quản lý, tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực SHCN.
- Quản lý hoạt động đại diện SHCN và hoạt động giám định SHCN trên phạm vi cả nước: a) Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với hoạt động đại diện SHCN, hoạt động giám định SHCN; b) Tổ chức kiểm tra nghiệp vụ đại diện SHCN, nghiệp vụ giám định SHCN; cấp và thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện SHCN, thẻ giám định viên SHCN; c) Ghi nhận và xóa tên tổ chức kinh doanh dịch vụ đại diện SHCN; cấp, thu hồi giấy chứng nhận tổ chức giám định SHCN.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến xác lập quyền SHCN của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các biện pháp để triển khai việc quản lý và hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động sáng kiến trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện hợp tác quốc tế về SHCN theo quy định của pháp luật; xây dựng, tham gia đàm phán để ký kết gia nhập và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế chung về SHTT; đề xuất xử lý các vấn đề tranh chấp quốc gia liên quan đến SHTT.
- Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu thông tin SHCN, xây dựng công cụ tra cứu, hướng dẫn tra cứu và sử dụng thông tin SHCN; đảm bảo khả năng tiếp cận các kho thông tin cho các đối tượng có nhu cầu dùng tin; tổ chức việc cung

ứng đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin SHCN phục vụ công tác quản lý nhà nước và các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và sản xuất, kinh doanh; công bố các thông tin liên quan đến quyền SHCN được bảo hộ tại Việt Nam.

- Tư vấn về xác lập, bảo vệ, quản lý và phát triển giá trị quyền SHCN theo quy định của pháp luật; hỗ trợ việc áp dụng và chuyển giao sáng chế nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất và kinh doanh.
- Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động và việc chấp hành các quy định pháp luật của các hội trong lĩnh vực SHCN theo phân công của Bộ trưởng; đề xuất biện pháp xử lý các vi phạm pháp luật về SHTT với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tổ chức lấy ý kiến của hội để hoàn thiện các quy định của pháp luật và phát triển hoạt động SHTT.
- Trong phạm vi được ủy quyền, tham gia giải quyết các tranh chấp về SHCN và tranh chấp thương mại liên quan đến SHCN; cung cấp ý kiến chuyên môn phục vụ việc giải quyết các tranh chấp, vi phạm pháp luật về SHCN.
- Tổ chức nghiên cứu khoa học, thống kê về SHCN.
- Tổng hợp, đánh giá, báo cáo Bộ trưởng để báo cáo Chính phủ về tình hình hoạt động bảo hộ quyền SHTT, đề xuất các chính sách, biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống SHTT và đảm bảo thống nhất quản lý nhà nước về SHTT.
- Quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình đầu tư phát triển chung về SHTT và các dự án đầu tư thuộc Cục SHTT theo quy định của pháp luật.
- Quản lý việc thu phí, lệ phí và các khoản thu dịch vụ khác trong hoạt động SHCN theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính phù hợp với chương trình, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Bộ.
- Quản lý về tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, người lao động và tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ KH&CN.
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ KH&CN giao.

Duties, competence

The National Office of Intellectual Property has the function of advising and assisting the Minister of Science and Technology to fulfill consistent State management functions on intellectual property; directly carries out State management activities and organizes administrative activities of industrial property.

NOIP has following main duties and competence:

- Chairing, coordinating with relevant agencies to formulate and submit to the Minister of Science and Technology: a) Drafts of legal and regulatory documents, general mechanisms and policies on intellectual properties; b) Drafts of general programs, proposals on intellectual properties, measures for coordinating among competent State agencies in the field of intellectual property; c) Draft of strategies, development planning, 5-years and annual plans, programs and projects on industrial property;
- Providing guidelines, examining and organizing the implementation of legal and regulatory documents, mechanisms, strategies, planning, plans, programs and projects after they are approved or issued by competent agencies;
- Chairing, coordinating with relevant agencies to carry out information, education and communication activities in order to improve legal knowledge on intellectual property.
- Issuing documents to provide professional guidance according to the delegation of authority, internal documents, special documents within the Office's management scale.
- Organizing the authentication of industrial property rights, registering contracts on transferring industrial property rights and carrying out other procedures relating to the Document on protecting industrial property rights as stipulated by laws.
- Carrying out other roles, according to the delegation of authorities, or coordinating with relevant agencies

to take measures protecting the legal rights of the State, organizations and individuals in the field of industrial property.

- Organizing training courses, providing updated professional knowledge and skills for management agencies, organizations and individuals working in the field of industrial property.
- Managing activities of industrial property representation and appraisal nationwide: a) Providing guidance, examining the compliance of regulations on industrial property representation and appraisal; b) Organizing professional examination of industrial property representation and appraisal; granting and withdrawing the Certificate of industrial property representation and appraisal; c) Authorizing and unauthorizing industrial property representation organizations; granting and revoking certificates for industrial property appraising organization.
- Handling complaints, denunciations relating to the authentication of industrial property rights of agencies, organizations and individuals as stipulated by law.
- Taking measures to carry out the management, support and promotion of initiatives nationwide as stipulated by law.
- Carry out international cooperation activities of industrial property; formulating, participating in negotiations to sign, enter and organize the implementation of general international treaties on intellectual property; proposing measures to solve national disputes relating to intellectual property.
- Developing, managing databases of industrial property information; developing searching tools, providing guidance on searching and using industrial property information; ensuring access to information sources for those who have demand; organizing the fully, timely and accurate provision of industrial property information for State management activities and professional activities, scientific research, development of technology, production and business; publishing information relating to industrial property rights which are protected in Vietnam.
- Advising on authentication, protection, management and development of values of industrial property rights; supporting the use and transfer of patents to promote the development of production and business.

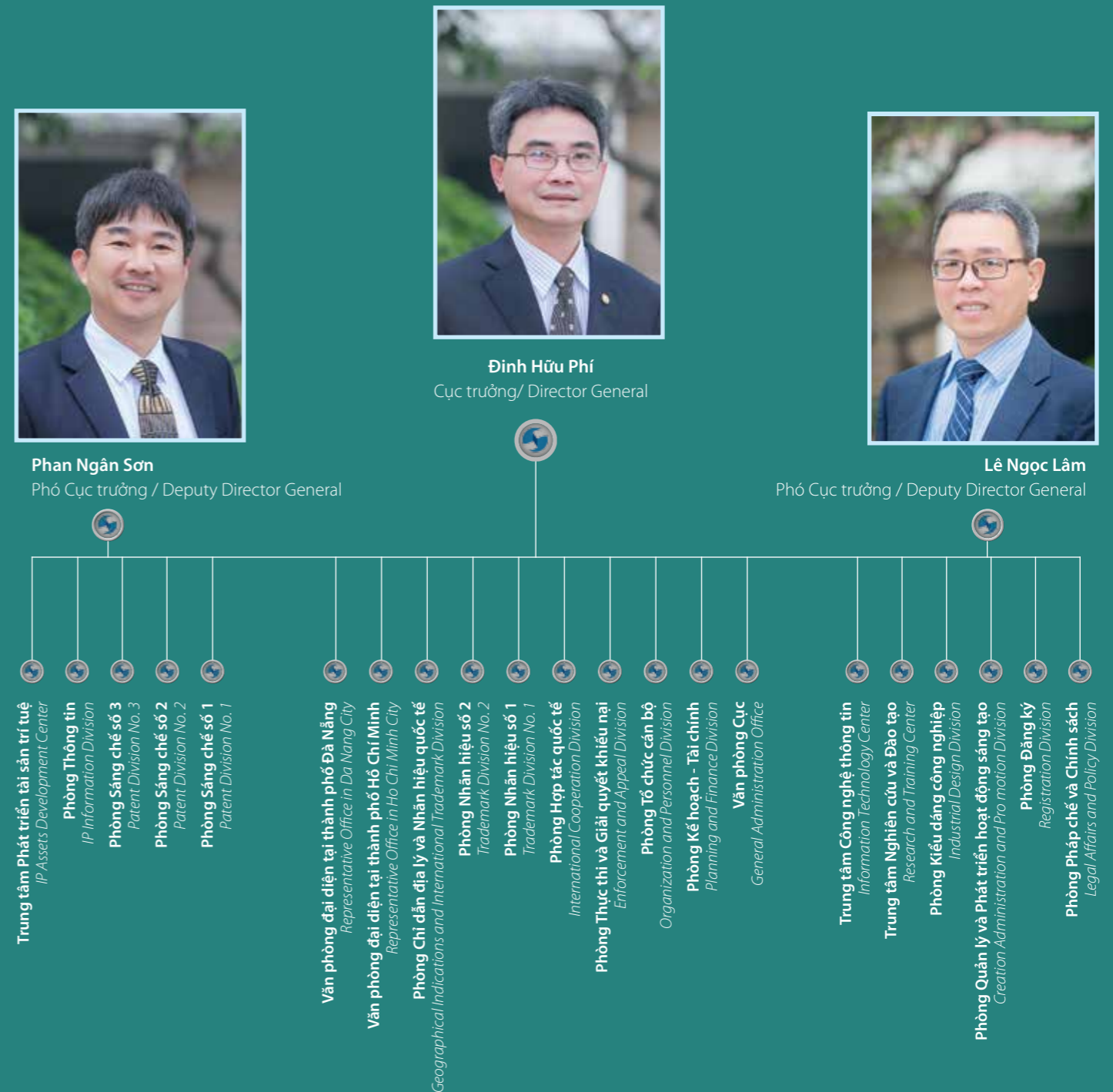
- Providing guidance, examining activities and compliance of regulations of associations in the field of industrial property as assigned by the Minister; proposing measures to handle legal violations of intellectual property to competent State agencies; gathering opinions of associations to improve legal regulations and develop intellectual property activities.
- Within the delegation of authority, participating in the settlement of disputes on industrial property and commercial disputes relating to industrial property; providing professional opinions for the settlement of disputes and legal violations of industrial property.
- Organizing scientific research, statistics of industrial property.
- Consolidating, reviewing and reporting to the Minister to report to the Government on the status of intellectual property protection, proposing specific policies and measures to improve the efficiency of intellectual property system and ensuring the consistence of State management on intellectual property.
- Managing and organizing the implementation of general investment development programs on intellectual property and investment projects under the National Office of Intellectual Property of Vietnam as stipulated by law.
- Managing the collection of fees, charges and other service fees in industrial property activities as stipulated by law.
- Developing and organizing the implementation of administrative reform plan appropriate with the State administrative reform programs and plans of the Ministry.
- Managing the organization, officials, permanent staff and contracted staff, financial resources, assets and documents of the National Office as stipulated by laws and according to the delegated authority of the Ministry of Science and Technology.
- Carrying out other tasks assigned by the Minister of Science and Technology.

Cơ cấu tổ chức và nhân lực Organizational structure and personnel

Cục SHTT hiện có 21 đơn vị trực thuộc, bao gồm 16 phòng, 3 trung tâm và 2 văn phòng đại diện. Về nhân lực, tính đến tháng 12/2017 tổng số cán bộ của Cục là 337 người.

By now, the NOIP comprises 21 units, of which 16 divisions, 3 centers and 2 representative offices. By December 2017, total number of staff of NOIP was 337.

Sơ đồ tổ chức của Cục SHTT / NOIP's organizational structure



CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

INTELLECTUAL PROPERTY
LEGISLATION AND POLICIES



Ảnh / Photo by: shutterstock.com

Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật quốc gia

16

Năm 2017 là năm có nhiều dấu mốc quan trọng trong công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật quốc gia với hai hoạt động nổi bật là tổng kết 10 năm thi hành Luật SHTT và xây dựng Chiến lược SHTT quốc gia.

Liên quan đến tổng kết thi hành Luật SHTT, các hoạt động trong năm 2017 bao gồm: Triển khai lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, chuyên gia về các quy định pháp luật SHTT và việc thi hành các quy định này trong giai đoạn 2006 - 2016; tổng hợp ý kiến và nghiên cứu, đánh giá nhằm chỉnh lý dự thảo báo cáo tổng kết; tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Luật SHTT tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh; xây dựng kế hoạch chi tiết sửa đổi Luật SHTT theo chỉ đạo tại các nghị quyết của Chính phủ; tổ chức làm việc giữa Cục SHTT với Cục Bản quyền tác giả và Cục Trồng trọt về kế hoạch sửa đổi Luật SHTT.

Liên quan đến Chiến lược quốc gia về SHTT (Chiến lược), các hoạt động nổi bật được triển khai trong năm 2017 bao gồm: Lập kế hoạch xây dựng Chiến lược và thành lập tổ soạn thảo Chiến lược; triển khai nghiên cứu khoa học các nội dung quan trọng dự kiến đưa vào Chiến lược; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tọa đàm về phương pháp luận xây dựng Chiến lược với sự hỗ trợ của các chuyên gia của Tổ chức SHTT thế giới; tổ chức chuỗi hội thảo - tọa đàm tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh giới thiệu những kết quả nghiên cứu ban đầu, từ đó thu thập ý kiến, đề xuất về định hướng xây dựng Chiến lược, mục tiêu và các nhiệm vụ cụ thể dự kiến đưa vào Chiến lược; chuẩn bị đề án, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và dự thảo Chiến lược để trình lãnh đạo Bộ trước khi gửi xin ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng pháp luật quốc gia còn được đánh dấu bằng việc triển khai thực hiện Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN Hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ - quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT về SHCN (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCHN ngày 30/7/2010 và Thông tư số 18/2011/TT-BKHCHN ngày 22/7/2011). Những quy định mới của thông tư này tập trung vào việc sửa đổi, bổ sung các quy định còn thiếu hoặc không phù hợp nhằm bảo đảm thi hành đầy đủ và thống nhất chính sách và pháp luật SHTT, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong thủ tục xác lập quyền SHCN.

Ngoài ra, Cục SHTT còn thường xuyên đóng góp ý kiến liên quan đến nội dung SHTT trong dự thảo các văn bản pháp luật do các cơ quan khác chủ trì soạn thảo (1 đề nghị xây dựng luật, 11 đạo luật, 10 nghị định, 7 thông tư, 2 nghị quyết, 1 chỉ thị và 5 quyết định), cụ thể như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015; Luật Cảnh tranh sửa đổi; Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước; Luật Chuyển giao công nghệ

sửa đổi; Luật An ninh mạng; Nghị định Chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu; Nghị định thay thế Nghị định số 159/2013/NĐ-CP Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản; Nghị định sửa đổi Nghị định số 100/2006/NĐ-CP và Nghị định số 85/2011/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự và Luật SHTT về quyền tác giả, quyền liên quan; Nghị định hướng dẫn Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thông tư hướng dẫn việc thành lập, tổ chức và hoạt động của hội đồng quản lý trong tổ chức KHCN công lập; Thông tư quy định về quản lý đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025".

Cục SHTT cũng tích cực thực hiện việc rà soát văn bản pháp luật để bảo đảm sự thống nhất, tránh mâu thuẫn, chồng chéo trong hệ thống pháp luật quốc gia, điển hình là góp ý cho các báo cáo rà soát văn bản pháp luật như: Báo cáo rà soát, kiến nghị sửa đổi các quy định của pháp luật liên quan đến đất đai, xây dựng, nhà ở, đầu tư, kinh doanh; Báo cáo rà soát pháp luật về đầu tư kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Báo cáo rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh và quyền tự do kinh doanh ở Việt Nam của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam...

Với vai trò là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về SHTT, Cục SHTT cũng thường xuyên thực hiện việc giải đáp và hướng dẫn thực hiện pháp luật về SHTT cho các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là các sở KH&CN và các doanh nghiệp. Một số nội dung chính đã giải đáp, hướng dẫn là: (i) Giải đáp vướng mắc của các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân trong việc áp dụng chính sách, pháp luật có liên quan đến SHTT (về đề nghị cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện trong lĩnh vực SHCN của công ty nước ngoài; về phương pháp tính giá trị thương hiệu; về đề nghị xác nhận nhãn hiệu nổi tiếng; về đề xuất "Bổ sung việc ủy quyền các công việc có liên quan tới cấp văn bằng bảo hộ quyền SHTT cho đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt"; về phí sử dụng nhãn hiệu và hợp đồng lixăng nhãn hiệu thứ cấp; về việc cấp phép sử dụng dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc địa lý thuộc phạm vi quốc gia; về phạm vi quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu liên quan đến việc thực thi quyền SHTT tại biên giới...; (ii) Giải đáp một số vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật liên quan đến thủ tục xác lập quyền SHCN (về sửa đổi văn bằng bảo hộ quyền SHCN liên quan đến việc sáp nhập giữa các công ty đa quốc gia; về chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu chứa tên đầy đủ của bên chuyển nhượng; về vấn đề lưu giữ thông tin, tiếp cận thông tin liên quan đến đơn và văn bằng bảo hộ thiết kế bố trí mạch tích hợp; về yếu tố địa danh hoặc dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc địa lý của sản phẩm đối với đơn đăng ký xác lập quyền SHCN.

Formulation and improvement of national legislation and policies

17

The year 2017 was a milestone in the formulation and improvement of national legislation and policies with two prominent activities: the 10 year-review of Intellectual Property Law (IP Law); and the project of the National Intellectual Property Strategy (NIPS).

Regarding the 10 year-review of the IP Law, activities in 2017 include: collecting comments from ministries, state agencies, local authorities, organizations and experts on IP-related regulations and implementation in the period of 2006 - 2016; processing and evaluating those comments to adjust and finalize the Draft of Report; holding conferences in Hanoi and Ho Chi Minh City to review IP Law; formulating a detailed plan of IP Law amendment as directed by the Government Resolutions; organizing workshops among the National Office of Intellectual Property (NOIP) (under the Ministry of Science and Technology), the Copyright Office (under the Ministry of Culture, Sports and Tourism) and the Department of Plant Protection (under the Ministry of Agriculture and Rural development) on the plan to amend the IP Law.

Regarding NIPS, prominent activities in 2017 include: formulating the NIPS Development Plan and establishing the NIPS Drafting Team; conducting scientific research on important contents of NIPS; coordinating with relevant units to organize seminars on methodology for NIPS with the support of World Intellectual Property Organization (WIPO) experts; organizing conferences in Hanoi and Ho Chi Minh City to introduce the initial research results and to collect comments, suggestions on the direction of NIPS, on the objectives and specific tasks planned to be included in the NIPS; preparing the draft Project, the draft of Prime Minister Decision and the draft of NIPS to be submitted to the Ministry's leaders before sending to the other concerned agencies, organizations and individuals to collect their comments and suggestions.

In addition, a notably activity in the national legislation formulation is the finalization of the Circular amending and supplementing the Circular No. 01/2007/TT-BKHCHN guiding the implementation of the Decree No. 103/2006/ND-CP dated 22/9/2006, detailing and guiding the implementation of a number of articles of the IP Law on industrial property (amended and supplemented under Circular No. 13/2010/TT-BKHCHN dated 30/7/2010 and Circular No. 18/2011/TT-BKHCHN dated 22/7/2011). The new provisions of this Circular focus on amending or supplementing regulations that are missing or inappropriate in order to ensure sufficient and consistent implementation of IPR policies and legislation, and to create favorable conditions for IPR applicants.

Moreover, NOIP regularly contributes comments on IP-related contents in legal documents drafted by other agencies (including 1 Law Development Proposal, 11 Laws, 10 Decrees, 7 Circulars, 2 Resolutions, 1 Directive, and 5 Decisions), such as: Law on amending and supplementing a number of articles of the Law on State Compensation Liability; Law on amending and supplementing

a number of articles of the Penal Code in 2015; revised Law on Competition; Law on State Secrets Protection; revised Law on Technology Transfer; Law on Cyber Security; Decree defines specific policies on breeds, capital and technology in planting and exploiting pharmaceutical materials; Decree replaces the Decree No. 159/2013/ND-CP on sanctioning of administrative violations in press and publishing activities; Decree No. 100/2006/ND-CP and Decree No. 85/2011/ND-CP detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Civil Code and the IP Law on copyright and related rights; Decree guiding the Law on Support for Small and Medium-sized Enterprises; Circular guiding the establishment, organization and operation of the Managing Board in the public science and technology organization; Circular on the management of the Project on "Assistance policies on national innovative startup ecosystem to 2025".

NOIP also actively reviews legal documents to ensure consistency, avoid conflicts and overlaps in the national legal system, typically providing comments on legal review reports such as: Report on reviewing and recommending amendments to the regulation on land, construction, housing, investment and business; Report on business investment of the Ministry of Planning and Investment; Report on the conditional business lines and business conditions in Vietnam by the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) etc.

As the focal point for state management of IP, NOIP regularly provides answer and guidance on the implementation of intellectual property law to agencies, organizations, especially to the provincial Departments of Science and Technology and businesses. Some main contents as follows: (i) Addressing questions in the application of laws and policies relating to IP (request of licenses for the establishment of representative offices in the field of abroad company industrial property; method of calculating the brand value; request for certification of well-known marks; proposal of "the authorization of work related to the grant of IP protection titles to the special administrative-economic units"; charges for the license of the trademark and the secondary trademark license agreement; request of authorization for licensing national geographical indications of source; scope of rights of trademark owners involved in the IPR enforcement at the border...; (ii) Addressing questions in the application of laws relating to procedures for the establishment of industrial property rights (modification of industrial property protection titles related to the merger among multinational companies; assignment of a trademark bearing the full name of the assignor; archiving and accessing information relating to the application and protection title of the integrated circuit layout design; geographical elements or geographical indication of source of products for IP registration.

Xây dựng chính sách, pháp luật quốc tế

Năm 2017, Cục SHTT tập trung tham gia đàm phán nội dung về SHTT trong các điều ước quốc tế nhằm tiếp tục thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam, bảo đảm thi hành các nghĩa vụ quốc tế trong lĩnh vực SHTT. Cụ thể, đối với Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định TPP), Cục SHTT - dưới sự chủ trì của Đoàn đàm phán Chính phủ - đã nghiên cứu, đề xuất danh mục nghĩa vụ mà Việt Nam có thể loại trừ để đảm bảo sự cân bằng giữa quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia hiệp định trong bối cảnh Hoa Kỳ rút khỏi hiệp định (Hiệp định TPP11); tham gia 4 phiên họp cấp trưởng đoàn các nước TPP11 tại Úc (8/2017), tại Nhật Bản (tháng 9 và tháng 10/2017), tại Đà Nẵng (tháng 11/2017) và Hội nghị bộ trưởng các nước TPP11 bên lề Tuần lễ cấp cao APEC (tháng 11/2017). Tại Hội nghị bộ trưởng TPP11 vào tháng 11/2017, các bộ trưởng của 11 nước thành viên đã thống nhất tên gọi mới của Hiệp định TPP11 là Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định CPTPP – Comprehensive and Progressive Trans-Pacific Partnership Agreement) và thông báo đã đạt được thỏa thuận đối với các nhân tố cốt lõi của hiệp định mới này. Hiện nay, Cục SHTT đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị các công việc tiếp theo, bao gồm chuẩn bị nội dung các thư bên lề (Side letter) giữa Việt Nam với các đối tác liên quan về: Bảo hộ dữ liệu thử nghiệm bí mật và dữ liệu bí mật khác liên quan đến nông hóa phẩm; một số biện pháp về cấp phép lưu hành dược phẩm; rà soát pháp lý lời văn bằng tiếng Anh và các bản dịch nhằm chuẩn bị lời văn cuối cùng cho việc ký kết.

Đối với Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), trong năm 2017, Cục SHTT đã: Tham gia 3 phiên rà soát pháp lý; tham gia Hội đồng thẩm định đề cương để án "Rà soát hệ thống pháp luật trong nước để chuẩn bị thực thi Hiệp định EVFTA"; đề xuất phương án xử lý yêu cầu thay đổi liên quan đến 6 chỉ dẫn địa lý trong danh mục 169 chỉ dẫn địa lý của EU dự định được bảo hộ theo Hiệp định EVFTA.

Cục SHTT tiếp tục tham gia đàm phán các nội dung SHTT trong các hiệp định song phương và đa phương khác, cụ thể: (i) Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) giữa ASEAN và 6 nước gồm Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc và Niu Di-lân: tiếp tục xây dựng phương án đàm phán gồm Chương SHTT và tham gia 4 phiên đàm phán tại Nhật Bản (phiên 17), Philippin (phiên 18); Ấn Độ (phiên 19) và Hàn Quốc (phiên 20), cũng như góp ý dự thảo Chương Thương mại Dịch vụ; (ii) Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EFTA (khối Hiệp hội Thương mại tự do châu Âu) bao gồm Thụy Sĩ, Lichtenxai, Na Uy và Ai-xel-en: Chuẩn bị nội dung và tham gia đàm phán phiên 14

(tháng 5/2017) và phiên 15 (tháng 9/2017), đồng thời góp ý dự thảo lời văn và Bản chào bảo lưu các biện pháp ngoại lệ đối với nghĩa vụ của Chương đầu tư trong hiệp định.

Cục SHTT tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm thi hành các điều ước quốc tế về SHTT đã ký kết hoặc tham gia, cụ thể: (i) Liên quan đến thi hành Hiệp định BTA (với Hoa Kỳ): Cục SHTT tiếp tục cung cấp thông tin về hoạt động bảo hộ và thực thi quyền SHTT trong năm 2017 theo yêu cầu của Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội (báo cáo 301), (ii) Liên quan đến Hiệp định AANZFTA: Góp ý, rà soát bảng tổng hợp thi hành cam kết về mở cửa dịch vụ; (iii) Liên quan đến Hiệp định FTA giữa Việt Nam và Hàn Quốc: Tham gia buổi họp rà soát việc thực hiện các cam kết trong Hiệp định VKFTA.

Trong năm 2017, Cục SHTT còn tham gia nhiều hoạt động hướng đến phát triển các thỏa thuận với một số đối tác, cụ thể: Với EU (góp ý dự thảo Bản ghi nhớ hợp tác giữa Cục SHTT và Cơ quan SHTT Châu Âu; góp ý về khả năng thỏa thuận thử nghiệm PPH với EPO; cung cấp thông tin, chuẩn bị tài liệu phục vụ cuộc họp giữa Bộ KH&CN và Phái đoàn Hội đồng kinh doanh EU-ASEAN và Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam); với ASEAN (đề xuất nhu cầu hợp tác và góp ý cho dự thảo chương trình Hợp tác kinh tế - kỹ thuật theo FTA ASEAN - Hồng Kông; góp ý dự thảo Kế hoạch hành động quan hệ hợp tác ASEAN-EU; tham dự phiên họp lần thứ hai nhóm công tác về Thương mại điện tử ASEAN tại Singapore; góp ý dự thảo Tuyên bố ASEAN về đổi mới; cho ý kiến đối với một số nội dung của dự thảo lời văn để triển khai kết quả phiên họp lần thứ ba, thứ năm, thứ sáu của Nhóm đặc trách đàm phán Hiệp định Thương mại dịch vụ ASEAN; rà soát các phân ngành dịch vụ chưa đáp ứng yêu cầu/ngưỡng gói cam kết dịch vụ thứ mười trong khuôn khổ Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ); với Nhật Bản (góp ý dự thảo Bản ghi nhớ hợp tác về chỉ dẫn địa lý giữa Việt Nam - Nhật Bản); với Trung Quốc (góp ý dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và dự thảo Thỏa thuận khung xây dựng các khu hợp tác kinh tế qua biên giới Việt - Trung; đề xuất kế hoạch hợp tác với SIPO); với Hoa Kỳ (chuẩn bị nội dung và tham gia 2 phiên họp của Hội đồng Thương mại và Đầu tư Việt Nam - Hoa Kỳ (TIFA); cung cấp thông tin và góp ý nội dung chuẩn bị cho chuyến thăm chính thức Hoa Kỳ của Thủ tướng Chính phủ; tham dự phiên đàm phán Hiệp định khung hợp tác giữa VN - Hoa Kỳ về sử dụng khoảng không vũ trụ vì mục đích hòa bình; cung cấp thông tin cho Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ liên quan đến báo cáo SHTT toàn cầu 2018; cung cấp thông tin về các vấn đề về SHTT mà Hoa Kỳ quan tâm để chuẩn bị cho chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump); với các đối tác



Phó Cục trưởng Cục SHTT Lê Ngọc Lâm phát biểu khai mạc hội thảo "Hoàn thiện pháp luật, chính sách và quản lý nhà nước về SHTT" (TP. Hồ Chí Minh, 23/10/2017).

Deputy Director Le Ngoc Lam delivered the opening speech on the "Conference on improving law, policies and state management of intellectual property" (Ho Chi Minh city, October 23rd 2017)

khác (rà soát tình hình hợp tác và đề xuất nội dung cho kỳ họp thứ nhất của Ủy ban liên chính phủ Việt Nam - Peru; góp ý dự thảo Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình và định hướng đàm phán Hiệp định FTA Việt Nam - Ixraen; cho ý kiến về chủ trương và phương án đàm phán Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Thái Lan về hợp tác và trợ giúp lẫn nhau trong lĩnh vực hải quan; góp ý dự thảo Nghị định thư sửa đổi hiệp định ngày 07/3/1987 về Trung tâm Nghiệt đối Việt - Nga; đánh giá khả năng và nhu cầu ký kết Bản ghi nhớ hợp tác với Hiệp hội Nhân hiệu quốc tế (INTA); chuẩn bị nội dung và tham dự cho kỳ họp thứ nhất Ủy ban hỗn hợp về hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Mê-xi-cô; góp ý phương án tổng thể phiên đàm phán cuối Hiệp định thương mại mới Việt Nam - Cuba; tham dự Phiên họp thứ nhất Tổ công tác chung thực hiện Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về việc bảo hộ lẫn nhau các quyền đối với các kết quả hoạt động trí tuệ được sử dụng và thu nhận được trong quá trình hợp tác song phương về kỹ thuật quân sự...).

International policy and legal frameworks

In 2017, NOIP focused on participating in the IP negotiation in international treaties to promote Vietnam's international integration process and to ensure the fulfillment of international obligations in the field of IP. In particular, for the Trans-Pacific Strategic Economic Partnership (TPP Agreement), NOIP, under the organizing of the Government Delegation for Negotiations, researched and proposed the list of obligations that Vietnam should exclude to ensure the balance between the rights and obligations under the new TPP Agreement (TPP11) in the context of the United States (US) withdrawing from the TPP Agreement; participated in four Chief Negotiator's meetings of TPP11 in Australia (8/2017), Japan (9/2017 and 10/2017), Vietnam (11/1977) and TPP11 Ministerial Meeting on the sidelines of the APEC 2017 Economic Leaders' Week (11/2017). At the TPP11 Ministerial Meeting in 11/2017, Ministers from 11 Member States agreed on the new name of the TPP11 Agreement, the Comprehensive and Progressive Trans-Pacific Partnership Agreement (CPTPP) and announced that the core elements of the new agreement had been reached. Currently, NOIP is continuing to coordinate with relevant agencies to prepare the follow-up work, including the proposal text of the side letters between Vietnam and its partners on the protection of undisclosed tests or other data for agricultural chemical products, and on measures relating to the marketing of certain pharmaceutical products; legal scrub of the English text and translations to prepare the final text to be signed.

For the Free Trade Agreement between Vietnam and the European Union (EVFTA), in 2017, NOIP participated in three legal scrubbing sessions; joined the Assessment Council of the Project "Review of the Domestic Legal System to Prepare for the Implementation of the EVFTA"; proposed solutions to the request for changes related to six geographical indications in the list of 169 EU geographical indications to be protected under the EVFTA.

NOIP continues to be involved in IP negotiations in other bilateral and multilateral agreements, namely: (i) Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP) Agreement between the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) and six partners (China, India, Japan, South Korea, Australia

and New Zealand): drafting the proposal and participating in four official sessions in Japan (session 17), Philippines (session 18), India (session 19) and South Korea (session 20), as well as suggestions on the draft of Trade in Services Chapter; (ii) EFTA (Free Trade Association of Europe), including Switzerland, Liechtenstein, Norway and Iceland: drafting the proposal and participating negotiation session 14 (5/2017) and session 15 (9/2017), and commenting on the draft text of non-conforming measures (NCM) of the Investment Chapter.

NOIP has participated in activities to ensure the implementation of international treaties on IPRs, specifically: (i) related to the implementation of the Bilateral Trade Agreement (BTA) with the US: NOIP continues to provide information on IPR protection and enforcement activities in 2017 at the request of the US Embassy in Hanoi (Special Report 301), (ii) related to the AANZFTA Agreement: comments and reviews on the implementation of commitments of market access in services; (iii) related to the Vietnam-Korea FTA (VKFTA): participates in the review meeting on the implementation of commitments under the VKFTA.

In 2017, NOIP also participated in many activities aimed at developing agreements with some partners, namely: with the EU (commenting on the draft Memorandum of Cooperation between the NOIP and the European Intellectual Property Office; commenting on the possibility of Patent Prosecution Highway (PPH) agreement with EPO; providing information and preparing documents for the meeting between MOST and Delegation of EU-ASEAN Business Council and European Business Association in Vietnam); with ASEAN (recommending cooperation and commenting on the draft of Economic and Technical Cooperation Program under the ASEAN-Hong Kong FTA; commenting on the draft of ASEAN- EU Cooperation Action Plan; attending second meeting of the ASEAN E-Commerce Working Group in Singapore; commenting on the draft of ASEAN Declaration on Innovation; commenting on the draft text to implement the results of the 3rd, 5th, 6th meetings of the Special Taskforce on ASEAN Trade in Services Agreement (TF-ATISA); reviewing sub-sectors that do not meet the 10th package of commitments on services under the

ASEAN Framework Agreement on Services(AFAS)); with Japan (commenting on the draft of Memorandum of Cooperation on Geographical Indications between Vietnam and Japan); with China (commenting on the Draft Report to the Prime Minister and the draft Framework Agreement for the Development of Cross-border Economic Zones between Vietnam and China; proposed cooperation plan with SIPO); with the US (preparing proposal and participating two meetings of the US-Vietnam Trade and Investment Framework Agreement (TIFA); providing information and commenting on the preparations for Vietnam Prime Minister's visit to the US; attending to the negotiation session of the Framework Agreement between the Vietnam and the US on Cooperation in the Peaceful Use of Outer Space; providing information to the Embassy of the US in relation to the Global IPR Report 2018; providing information on IP issues that the US is concerned in preparing for US President Donald Trump's visit to Vietnam; with other partners (reviewing the cooperation situation and proposing contents for the first session of the Vietnam-Peruvian Inter-governmental Committee, commenting on the draft report to the Prime Minister on the situation and directions for negotiation of Vietnam-Israel FTA; commenting on the policy and plan for negotiating an agreement between the Vietnam and Thailand on cooperation and mutual assistance in the field of customs; commenting the Draft Protocol to Amend the Agreement on the Vietnam-Russia Tropical Center dated 7/3/1987; assessing the abilities and needs of signing the Memorandum of Understanding with the International Trademark Association (INTA); preparing content and participating in the first session of the Joint Committee on Economic, Trade and Investment Cooperation between Vietnam and Mexico; commenting on the final proposal of the last negotiation session of Vietnam-Cuba FTA; attending the first session of the Joint Working Group to the implementation of the Agreement between the Government of Vietnam and the Government of the Russian Federation on mutual protection of rights resulted from intellectual activities used and acquired in bilateral military technology cooperation etc.).



Các đại biểu tham dự hội thảo "Hoàn thiện pháp luật, chính sách và quản lý nhà nước về SHTT" (Hà Nội, 27/10/2017).
Participants at the "Conference on improving law, policies and state management on intellectual property" (Hanoi, October 27th 2017)

HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERNATIONAL COOPERATION ON INTELLECTUAL PROPERTY



Ảnh / Photo by: shutterstock.com

Trong năm 2017, công tác hợp tác quốc tế của Cục tiếp tục được triển khai theo đúng tiến độ kế hoạch và đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

In 2017, the international cooperation activities of the NOIP were continuously implemented in accordance with the schedule and achieved the following results:

Hợp tác đa phương

Trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Cục tiếp tục theo dõi, cập nhật và xây dựng lập trường của Việt Nam phục vụ việc tham gia các phiên họp của Hội đồng TRIPS. Việt Nam đã hoàn tất thủ tục phê chuẩn Nghị định thư sửa đổi Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền SHTT (Hiệp định TRIPS) của WTO góp phần để văn kiện này có hiệu lực từ ngày 23/1/2017.

Trong khuôn khổ Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Cục đã tích cực tham gia tổ chức các sự kiện về SHTT góp phần vào thành công của Năm APEC Việt Nam 2017, như tổ chức các cuộc họp lần thứ 44 và 45 Nhóm chuyên gia SHTT của APEC và các sự kiện bên lề (tại Nha Trang - tháng 2/2017 và TP. Hồ Chí Minh - tháng 8/2017). Bên cạnh đó, Cục tiếp tục triển khai các hoạt động thuộc kế hoạch hành động tập thể của APEC; tham gia đóng góp ý kiến cho các văn kiện của APEC; cử cán bộ tham dự các khóa đào tạo, hội thảo về SHTT do APEC tổ chức.

Trong khuôn khổ ASEAN, Cục đã tham gia các cuộc họp Nhóm công tác về hợp tác SHTT các nước ASEAN (AWGIPC) được tổ chức trong năm 2017 (tháng 3/2017 tại Lào và tháng 11/2017 tại Philippines); đăng cai tổ chức thành công cuộc họp lần thứ 53 của AWGIPC tại Hà Nội - tháng 7/2017; tiếp tục phối hợp với các nước ASEAN triển khai các nội dung hợp tác về SHTT trong khuôn khổ ASEAN, đặc biệt là triển khai Chương trình hành động ASEAN về SHTT giai đoạn 2016-2025; triển khai các nội dung liên quan đến các Nhóm chuyên trách của ASEAN về Chương trình ASPEC và Nhân hiệu; triển khai các nội dung về SHTT trong FTA giữa ASEAN với Australia - New Zealand, trong đó có thể kể đến Chương trình đào tạo thẩm định sáng chế (RPET) và tư vấn đào tạo thẩm định sáng chế (RPEM); triển khai các hoạt động hợp tác về SHTT giữa ASEAN và các đối tác của ASEAN (AANZFTA, ECAP III, WIPO, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản,...); tham gia đóng góp ý kiến cho các văn kiện của ASEAN; cử cán bộ tham dự các khóa đào tạo, hội thảo về SHTT do ASEAN tổ chức.



Cuộc họp lần thứ 44 Nhóm chuyên gia APEC về SHTT (Nha Trang, tháng 2/2017).
44th Meeting of APEC Intellectual Property Rights Experts Group (Nha Trang, February 2017)



Cuộc họp lần thứ 45 Nhóm chuyên gia APEC về SHTT (TP. Hồ Chí Minh, tháng 8/2017).
45th meeting of APEC Intellectual Property Rights Experts Group (Ho Chi Minh city, August 2017)



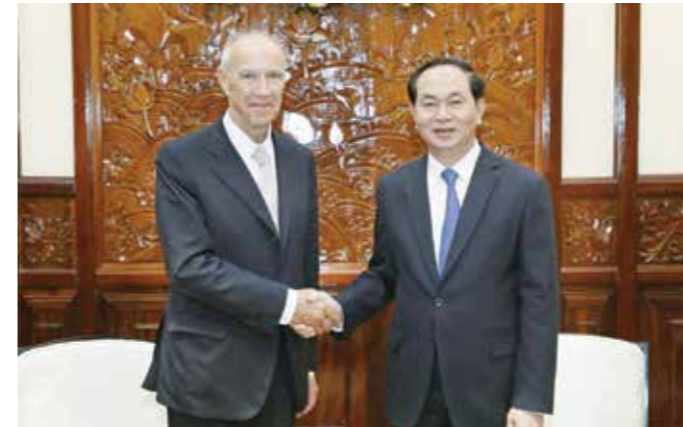
Cuộc họp lần thứ 53 Nhóm công tác về hợp tác SHTT các nước ASEAN (AWGIPC 53) (Hà Nội, tháng 7/2017).
53rd Meeting of the ASEAN Working Group on Intellectual Property Cooperation (AWGIPC 53) (Hanoi, July 2017)

Multilateral cooperation

Within the framework of the World Trade Organization (WTO), NOIP continued to follow, update and give viewpoints of Vietnam to participate in meetings of the TRIPS Council. Vietnam completed procedures for ratification of the Protocol amending the WTO's Agreement on Trade-Related Aspects of Intellectual Property Rights (TRIPS Agreement), thus contributing to helping this Protocol enter into force as from January 23, 2017.

Within the framework of the Asia-Pacific Economic Cooperation Forum (APEC), NOIP participated in organizing events relating to IP that contributed to the success of the APEC Vietnam 2017, namely the 44th and 45th Meetings of the APEC's Intellectual Property Rights Experts Group and their back-to-back events (in Nha Trang, February 2017) and in Ho Chi Minh City, August 2017). In addition, NOIP collaborated with other APEC Member Economies to implement activities under the APEC's Collective Action Plan; provided comments and inputs to APEC documents; and nominated staff to participate in APEC specialized trainings and workshops on IP.

Within the framework of ASEAN, NOIP participated in 2017 Meetings of the ASEAN Working Group on IP Cooperation (AWGIPC) (Laos, March 2017 and Philippines, November 2017); hosted the AWGIPC 53 in Ha Noi, July 2017; collaborated with other ASEAN Member Countries to implement ASEAN cooperation activities on IP, particularly on implementing the ASEAN Action Plan on IPRs for the period 2016-2025. NOIP also participated in the implementation of cooperation activities of the ASEAN Task Force on the ASEAN Patent Examination Cooperation (ASPEC) and the ASEAN Task Force on Trademark as well as implementation of IP regulations of ASEAN-Australia-New Zealand FTA (AANZFTA), including the Regional Patent Examination Training (RPET) and the Regional Patent Examination Training Mentoring (RPEM) Programs. NOIP also worked closely with other ASEAN Member States to carry out cooperation activities between ASEAN and its dialogue partners (AANZFTA, ECAP III, WIPO, the United States, China, Japan, etc.); provided comments and inputs to ASEAN documents; and nominated staff to participate in ASEAN specialized training and workshops on IP.



Tổng Giám đốc WIPO gặp Chủ tịch Nước Trần Đại Quang (Hà Nội, tháng 3/2017).
President Tran Dai Quang received WIPO General Director (Hanoi, March 2017)



Tổng Giám đốc WIPO gặp Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (Hà Nội, tháng 3/2017).
Deputy Prime Minister Vu Duc Dam received WIPO General Director (Hanoi, March 2017)



Tổng Giám đốc WIPO chào xã giao Bộ trưởng Bộ KH&CN Chu Ngọc Anh (Hà Nội, tháng 3/2017).
WIPO General Director paid a courtesy call to Minister of Science and Technology Chu Ngoc Anh (Hanoi, March 2017)

Hợp tác song phương

24



Tổng Giám đốc WIPO đến thăm và làm việc với Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL Nguyễn Ngọc Thiện (Hà Nội, tháng 3/2017).

WIPO General Director visited and worked with Minister of Culture, Sports and Tourism Nguyen Ngoc Thien (Hanoi, March 2017)

Năm 2017 được đánh dấu là một năm hợp tác có hiệu quả giữa Cục SHTT và Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) với nhiều hoạt động nổi bật. Bên cạnh các hoạt động được triển khai theo chương trình hợp tác hằng năm, tháng 3/2017, Tổng Giám đốc WIPO đã sang thăm chính thức Việt Nam. Trong khuôn khổ chuyến thăm, Tổng Giám đốc WIPO đã gặp và chào xã giao lãnh đạo Nhà nước, Chính phủ, các bộ, ngành liên quan, cùng trao đổi về các nội dung xoay quanh lĩnh vực SHTT, đổi mới sáng tạo cũng như quan hệ hợp tác song phương Việt Nam - WIPO. Nhân dịp này, Bộ KH&CN và WIPO đã ký kết Bản ghi nhớ hợp tác về xây dựng Chiến lược SHTT quốc gia cũng như phối hợp tổ chức một số sự kiện bên lề (tọa đàm, hội thảo, nói chuyện với sinh viên,...).

Tháng 10/2017, đoàn cán bộ cấp cao của Việt Nam - do Thứ trưởng Bộ KH&CN Phạm Công Tạc làm Trưởng đoàn - đã tham dự phiên họp Đại Hội đồng thường niên WIPO. Kỳ họp lần này ghi dấu mốc quan trọng là lần đầu tiên Việt Nam được bầu làm Chủ tịch Đại Hội đồng WIPO (nhiệm kỳ 2018-2019). Đoàn Việt Nam cũng đã tích cực tham gia và có phát biểu tại kỳ họp. Bên cạnh đó, đoàn cũng đã có nhiều hoạt động bên lề nổi bật: Tham gia tổ chức triển lãm và lễ kỷ niệm 50 năm Ngày Thành lập ASEAN tại trụ sở WIPO, chào xã giao Tổng Giám đốc WIPO, tổ chức nhiều cuộc họp song phương các cấp với các đối tác quốc tế.

Bên cạnh WIPO, trong năm qua, Cục SHTT tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các tổ chức khác như Cơ quan SHTT châu Âu (EUIPO) và Cơ quan Sáng chế châu Âu (EPO).

Hợp tác với EUIPO năm 2017 đánh dấu bằng chuyến thăm EUIPO của Cục trưởng Cục SHTT nhân Tuần lễ SHTT cấp cao tháng 7/2017 tại Alicante, Tây Ban Nha. Nhân dịp này, lãnh đạo hai cơ quan đã có buổi trao đổi về tình hình phát triển mới nhất của hệ thống SHTT cũng như rà soát lại các hoạt động hợp tác song phương và thảo luận khả năng ký kết một bản ghi nhớ hợp tác giữa hai cơ quan nhằm củng cố và thể chế hóa quan hệ hợp tác song phương giữa hai cơ quan.

Năm 2017, EPO tiếp tục hỗ trợ Cục trong các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho thẩm định viên sáng chế của Cục, thông qua việc cử chuyên gia sang Việt Nam chia sẻ kinh nghiệm cho thẩm định viên của Cục (tháng 7 và tháng 10/2017) cũng như mời thẩm định viên của Cục tham dự các khóa đào tạo sáng chế ở nước ngoài (tháng 2 và tháng 9/2017). Ngoài ra, Cục cũng đã phối hợp với EPO tổ chức thành công đoàn khảo sát về cơ chế tài chính, quản trị hệ thống SHTT và tổ chức cơ quan SHTT của Hà Lan và Đức, diễn ra từ ngày 18-22/12/2017.

Cục SHTT Việt Nam tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ hợp tác chặt chẽ với các cơ quan SHTT các nước.

Trong năm 2017, Cục trưởng đã đón tiếp và làm việc với lãnh đạo các cơ quan SHTT Mexico và Trung Quốc. Tại các cuộc họp, Cục đã ký kết Bản ghi nhớ hợp tác về chỉ dẫn địa lý (với Mexico) và Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực SHTT (với Trung Quốc). Việc ký kết các bản ghi nhớ đánh dấu các bước phát triển mới trong quan hệ song phương về SHTT giữa các bên, đồng thời mở ra các tiềm năng hợp tác mới, góp phần hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp các nước, theo kịp với tốc độ phát triển của quan hệ thương mại - đầu tư song phương giữa Việt Nam và các đối tác này.

Bên cạnh việc tăng cường thể chế hóa các hoạt động hợp tác song phương, các hoạt động trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm giữa Cục SHTT và các nước tiếp tục được đẩy mạnh, với mục đích tìm ra các biện pháp phù hợp đối với những vấn đề và thách thức mà Cục SHTT phải giải quyết. Cục đã chủ động đề xuất Cơ quan SHTT Singapore chia sẻ kinh nghiệm về triển khai dịch vụ công trong cơ quan SHTT và xây dựng chiến lược SHTT quốc gia. Cơ quan SHTT Hàn Quốc đã cử các chuyên gia giàu kinh nghiệm sang giảng bài cho các cán bộ của Cục về kỹ năng phân tích sáng chế và xây dựng bản đồ sáng chế. Các cơ quan SHTT Indonesia và Philippines cũng chia sẻ với Cục kinh nghiệm vận hành hệ thống WIPO IPAS, phục vụ cho kế hoạch nâng cấp hệ thống tự động hóa quản trị đơn đăng ký SHCN của Cục. Những thông tin thu nhận được qua các buổi trao đổi là những nguồn tham khảo quý giá, hỗ trợ quá trình nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ cấp bách của Cục trong các lĩnh vực nói trên.

Bilateral cooperation

25

Intellectual Property Office (EUIPO) and the European Patent Office (EPO).

NOIP's cooperation with EUIPO in 2017 was marked by a visit to EUIPO led by the NOIP's General Director to participate in the IP Executive Week (Alicante, Spain, July 2017). On this occasion, Heads of two Offices exchanged views on the latest developments of the IP system as well as reviewed bilateral cooperation and discussed the possibility of signing a memorandum of understanding to strengthen the bilateral cooperation between two Offices.

In 2017, EPO continued to assist NOIP in training activities to improve capacity of NOIP's patent examiners, i.e. sending experts to Vietnam to share experiences for NOIP's examiners (in July and October 2017) as well as inviting NOIP's examiners to attend training courses abroad (in February and September 2017). In addition, NOIP collaborated with EPO to successfully organize a study visit to IP Offices of the Netherlands and Germany on financial mechanism and administration of IP system (December 18 - 22, 2017).

The NOIP has maintained and developed close cooperation with IP Offices of other countries.

In 2017, the NOIP's General Director had meetings and with Leaders of the Mexican Institute of Industrial Property (MIPI) and the State Intellectual Property Office of China (SIPO). At the meetings, NOIP signed the Memorandum of Understanding

The year 2017 was marked as a year of fruitful cooperation between NOIP and the World Intellectual Property Organization (WIPO). In addition to the activities of the annual cooperation program, in March 2017, WIPO's General Director paid an official visit to Vietnam. During the visit, WIPO's General Director had courtesy calls on Leaders of the State, the Government and relevant ministries and agencies, and exchanged information on areas of IPR, innovation, and the bilateral cooperation between WIPO and Vietnam. On this occasion, representatives of Ministry of Science and Technology (MOST) and WIPO signed a Memorandum of Understanding (MOU) on development of the National Strategy on IPR, as well as coordinated organisation of some related events (seminars, workshops, talkings with students, etc.).

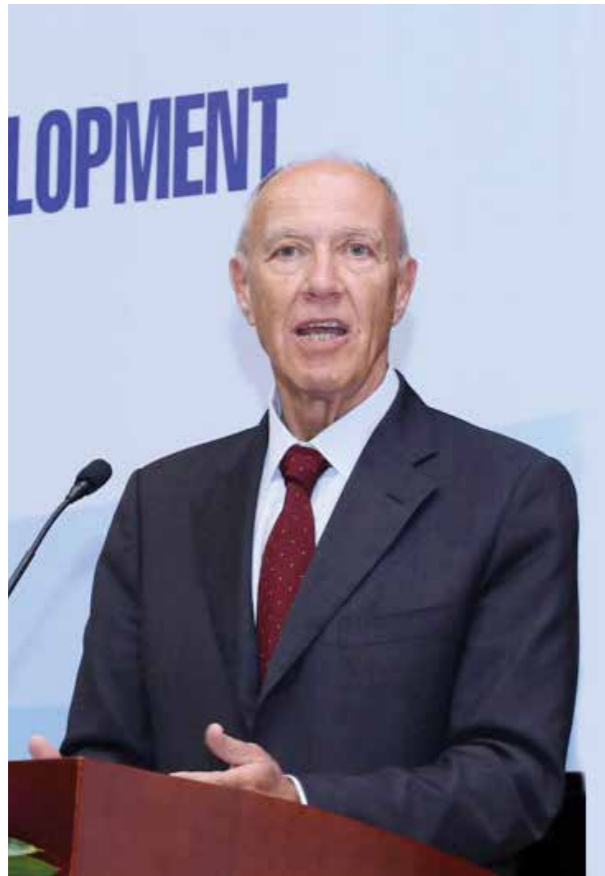
In October 2017, a high-ranking delegation of Vietnam, led by Mr. Pham Cong Tac, Vice Minister of Science and Technology, attended the Annual WIPO General Assembly. This meeting marked the first time that Vietnam has been elected Chairman of the WIPO General Assembly (term of 2018-2019). During the meeting, the Vietnamese delegation participated actively and delivered a speech. In addition, the delegation also had many activities, such as participating in the exhibition of the 50th anniversary of ASEAN at WIPO headquarters, meeting with the WIPO Director General and bilateral meetings with international partners.

In addition to WIPO, in 2017, NOIP continued to strengthen its cooperation with other organizations such as the European



Tổng Giám đốc WIPO đến thăm và làm việc tại Cục SHTT (Hà Nội, tháng 3/2017).

WIPO General Director paid a working visit to NOIP (Hanoi, March 2017)



Tổng Giám đốc WIPO phát biểu khai mạc tại hội thảo “Đổi mới sáng tạo - động lực để phát triển bền vững” (Hà Nội, tháng 3/2017).

WIPO General Director delivered the opening speech at the “Seminar on Innovation – Driving Force for Sustainable Development” (Hanoi, March 2017)

Với đối tác Nhật Bản, Cục tiếp tục triển khai Bản ghi nhớ hợp tác, Chương trình thử nghiệm PPH và Thỏa thuận trao đổi thông tin SHCN với Cơ quan Sáng chế Nhật Bản. Bên cạnh đó, nhiều hoạt động hợp tác khác được triển khai có hiệu quả, cụ thể là: Gần 30 lượt cán bộ được cử tham gia các khóa đào tạo về SHTT tại Nhật Bản; trao đổi chuyên môn và chia sẻ kinh nghiệm về quản lý chất lượng thẩm định sáng chế, về đào tạo thẩm định viên sáng chế và quản lý hệ thống đại diện SHCN. Các buổi giới thiệu công nghệ mới của doanh nghiệp Nhật Bản cũng được tổ chức nhằm giúp thẩm định viên hiểu rõ hơn công nghệ trong quá trình thẩm định đơn. Trong Quý III, hai cơ quan cũng phối hợp tổ chức hội thảo “Xu hướng phát triển và thương mại hóa công nghệ của Nhật Bản đã được cấp bằng sáng chế đầu thế kỷ 21” tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Gần 200 lượt đại biểu đến từ các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, đại diện SHCN,... đã tham dự hội thảo này.

Một điểm mới trong hợp tác với Nhật Bản trong năm qua là Cục ký Bản ghi nhớ hợp tác về chỉ dẫn địa lý với Cục Công nghiệp thực phẩm Nhật Bản, nhằm thúc đẩy hệ thống bảo hộ chỉ dẫn địa lý của hai nước.

Ngoài các đối tác kể trên, Cục SHTT còn có các hoạt động hợp tác song phương với một số nước như Vương quốc Anh, Belarus, Nga và Australia. Theo đó, Cục SHTT đã gửi cán bộ sang đào tạo về kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức các đoàn khảo sát về nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, thương mại hóa tài sản trí tuệ, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý, đồng thời đón đoàn chuyên gia các nước sang Việt Nam chia sẻ kinh nghiệm về các lĩnh vực này.

Năm 2017 cũng là năm cuối cùng Cục SHTT chủ trì triển khai dự án Tăng cường thực thi quyền SHTT tại Việt Nam do JICA tài trợ (dự án JICA), dự án của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hợp Quốc (FAO), dự án EU-MUTRAP .

Sau 4 năm và 9 tháng triển khai, dự án JICA đã kết thúc vào tháng 3/2017 với một số kết quả như sau: (i) Nhóm giảng viên chính gồm 14 cán bộ có kinh nghiệm của Cục SHTT, Cục Cảnh sát kinh tế, Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục Quản lý thị trường và Thanh tra Bộ KH&CN được dự án đào tạo và chính họ đã xây dựng nên bộ tài liệu giảng dạy về thực thi quyền SHTT, (ii) Xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống chia sẻ thông tin thực thi quyền SHTT giữa các cơ quan đồng triển khai dự án, (iii) Sản xuất và phát miễn phí đĩa DVD phim hoạt hình về SHTT nhằm trang bị kiến thức về SHTT cho trẻ em.

Dự án EU-MUTRAP cũng chính thức khép lại vào tháng 12 năm 2017 với nhiều hoạt động được triển khai, tập trung vào một số hoạt động thực thi và quản lý chỉ dẫn địa lý tại các địa phương, cụ thể: (i) Tổ chức thành công các khóa đào tạo về nâng cao năng lực thực thi quyền SHTT tại Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh (tháng 4 -5/2014); xây dựng tài liệu hướng dẫn thực thi quyền SHTT nhằm nâng cao nhận thức công chúng cũng như hướng dẫn, hỗ trợ thủ tục thực thi quyền SHTT; (ii) tổ chức thành công hội thảo về “Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại châu Âu” tại Lạng Sơn và Đắk Lắk (tháng 4/2014); nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý và doanh nghiệp địa phương về kiểm soát chất lượng chỉ dẫn địa lý: Dự án đã hỗ trợ 4 địa phương hưởng lợi có sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý: Hoa hồi Lạng Sơn, cà phê

(MOU) of Cooperation in the Field of Geographical Indications (with Mexico) and MOU of Cooperation in the field of IP (with China). The signing of MOUs marked new developments in IP bilateral cooperation between the parties and opened up new cooperative potential, facilitating business activities to meet the development of bilateral trade and investment between Vietnam and these partners.

In addition to strengthening the institutionalization of bilateral cooperations, activities on exchanging and sharing expertise and experience between NOIP and other countries continued to be strengthened to find appropriate measures for issues and challenges that the NOIP had to face. NOIP proposed: the Singapore IP Office to share experience on public IP services and development of a national IP strategy; the Korean IP Office to send experts to NOIP for sharing experience in patent analysis and patent mapping; the Indonesian Directorate General of Intellectual Property Rights and the Philippine IP Office to share experience on the operation of WIPO IPAS to have more information for the plan on ungrading NOIP’s system on IP administration automation. Information obtained from such exchanges was a valuable source of reference supporting the research, planning and implementation of NOIP’s urgent tasks in those areas.

With Japan, NOIP continued to implement the MOU of Cooperation, the PPH Pilot Program and the Agreement on IP Information Exchange Agreement signed with the Japanese Patent Office. In addition, many other cooperation activities were implemented, including sending about 30 Vietnamese staff to attend IP training courses in Japan; organizing meetings and consultations on exchanging expertise, sharing experiences on quality management of patent examination, training of patent examiners and IP representation system. Introductions of new technologies of Japanese companies were also organized to help examiners better understand technologies during the examination process. In the 3rd quarter of 2017,



Đoàn công tác Việt Nam tham dự phiên họp Đại Hội đồng WIPO (tháng 10/2017).

Vietnamese delegation at WIPO General Assembly Meeting (October 2017)



Tổng Giám đốc WIPO tham gia Talkshow tại Trường Đại học Ngoại thương (Hà Nội, tháng 3/2017).

WIPO General Director attended the Talkshow at the Foreign Trade University (Hanoi, March 2017)



28

Cục trưởng Đinh Hữu Phi gặp mặt Chủ tịch EUIPO Antonio Campinos tại trụ sở EUIPO (ngày 12/7/2017).

General Director Dinh Huu Phi met Executive Director of EU IPO Antonio Campinos at the EU IPO headquarters (July 12th, 2017)



Lễ ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực SHTT với Trung Quốc (Hà Nội, tháng 10/2017).

Signing Ceremony of Memorandum of Cooperation on Intellectual Property between NOIP and China (Hanoi, October 2017)



Lễ ký kết Bản ghi nhớ hợp tác về chỉ dẫn địa lý với Mexico (Hà Nội, tháng 8/2017).

Signing Ceremony of Memorandum of Cooperation on Geographical Indications between NOIP and Mexico (Hanoi, August 2017)

Buôn Ma Thuật, thanh long Bình Thuận, xoài Hòa Lộc tổ chức các hoạt động đào tạo, tăng cường năng lực kiểm soát nội bộ và kiểm soát bên ngoài đối với chất lượng các sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý nói trên. Ngoài ra, dự án hỗ trợ các địa phương này xây dựng kế hoạch kiểm soát chỉ dẫn địa lý cho 4 sản phẩm với nhiều khuyến nghị, qua đó các địa phương có thể xem xét và triển khai; (iii) tổ chức thành công hội thảo phổ biến các cam kết EVFTA trong lĩnh vực chỉ dẫn địa lý tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh (ngày 29/6/2016 và ngày 1/7/2016) qua đó giúp các cơ quan quản lý, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này hiểu rõ hơn những thuận lợi và cam kết trong lĩnh vực chỉ dẫn địa lý khi EVFTA có hiệu lực.

Với mục tiêu hỗ trợ các địa phương bảo tồn và phát triển các đặc sản vùng miền, cùng sự hỗ trợ của dự án "Tăng cường xây dựng nông thôn thông qua phát triển chỉ dẫn địa lý ở cấp khu vực châu Á" do Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) tài trợ thông qua Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hợp Quốc (FAO), Cục đã phối hợp chặt chẽ với Cục SHTT Thái Lan hỗ trợ đăng ký thành công hai sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý là chè Shan tuyết Mộc Châu và quế Văn Yên tại Thái Lan.

Ngoài ra, Cục đã hướng dẫn và giới thiệu để sản phẩm tơ lụa Mã Châu của Quảng Nam nhận được sự hỗ trợ của Chính phủ Hàn Quốc theo các dự án "Công nghệ phù hợp" và "Một ngôi làng - một thương hiệu".

Có thể nói, công tác hợp tác quốc tế năm 2017 của Cục tiếp tục được triển khai một cách chủ động, tích cực và thu được nhiều kết quả quan trọng, góp phần đáng kể vào việc hoàn thiện hệ thống SHTT của Việt Nam cũng như từng bước khẳng định vai trò và vị thế của Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

NOIP collaborated with JPO in organizing the Workshops on "Development trend and commercialization of patented JP technologies in the early 21st century" in Ha Noi and Ho Chi Minh City with the attendance of about 200 participants from universities, research institutes, enterprises, IP representatives, etc.

A new point in cooperation with Japan in 2017 was the signing the Memorandum of Cooperation on Geographical Indications between NOIP and the Food Industry Affairs Bureau of Japan to promote the geographical indication protection systems of two countries.

In addition to the above partners, NOIP also had bilateral cooperation activities with several other countries such as the United Kingdom, Belarus, Russia and Australia. NOIP not only sent staff to attend professional training, study visits on trademarks, industrial designs, IP assets commercialization, geographical indication development and management, but also welcomed expert delegations to Vietnam to share experience in these fields.

2017 was the NOIP's final year implementing the JICA Project on Strengthening the Enforcement of IPR in Vietnam (funded by JICA), Project of the Foods and Agriculture Organization of the United Nations (FAO), and the European Trade Policy and Investment Support Project (EU-MUTRAP).

After four years and nine months of implementation, the JICA Project ended in March 2017 with the following results: (i) A group of master trainers including 14 experienced staff from NOIP, Economic Police, Anti-smuggling Investigation Department, Market Surveillance Agency, Inspectorate of Ministry of Science and Technology had been trained by the Project and developed training materials on IPR enforcement, (ii) Establishment and operation of the IPR enforcement information sharing system among co-implementing agencies, (iii) Production and free distribution of animation DVDs to provide IP knowledge to children.

The EU-MUTRAP project officially closed in December 2017 with a number of implemented activities focusing on enforcement and management of geographical indications in localities, namely: (i) Successful organisation of training on improving IPR enforcement capacities in Ha Noi, Da Nang and Ho Chi Minh City (April and May 2014); development of Guidelines of IPR Enforcement for improving public awareness as well as guiding and facilitating procedures on IPR enforcement; (ii) Workshops on "Registration for geographical indication protection in Europe" in Lang Son and Dak Lak (April 2014); Improving capacity of local administrative agencies and enterprises on quality control of geographical indications: the Project assisted four local beneficiaries that having geographical indications of Lang Son Star Aniseed, Buon Ma Thuot Coffee, Binh Thuan Dragon Fruit, Hoa Loc Mango Fruit, to organize training and capacity building on internal and external quality control to

products bearing these geographical indications, making Plans of geographical indication control for four products with lots of recommendations for local beneficiaries to consider and implement; (iii) Workshops on Commitments under the EVFTA relating to geographical indications in Ha Noi and Ho Chi Minh City (29 June 2016 and 1 July 2017) to provide information to related administrative agencies, enterprises to have better understandings about advantages and commitments on geographical indications once the EVFTA come into effect.

To support localities to preserve and develop their specialties, together with support of the project "Strengthening rural construction through development of geographical indications at the Asian regional level" funded by the French Development Agency through the Food and Agriculture Organization of the United Nations (FAO), NOIP worked closely with the Department of IP of Thailand to support and register two products bearing Vietnamese geographical indications in Thailand, namely Moc Chau Shan Tuyet tea and Van Yen cinnamon.

Furthermore, NOIP introduced Ma Chau silk of Quang Nam to receive funds from "Appropriate Technology" Project and "One Village-one brand" Project of the Korean Government.

NOIP's international cooperation activities in 2017 continued to be active and obtained important results, contributing significantly to the development of the IP system of Vietnam and step-by-step confirming the role and position of Vietnam in the international economic integration process.

29

CÔNG TÁC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ ĐƠN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

RECEIPT AND HANDLING OF
APPLICATIONS FOR INDUSTRIAL
PROPERTY RIGHTS

Tình hình chung

Tiếp nhận đơn:

Tính đến hết ngày 31/12/2017, Cục SHTT đã tiếp nhận **102.332** đơn các loại, trong đó:

- **58.877** đơn đăng ký xác lập quyền SHCN (tăng 1,1% so với năm 2016), bao gồm: 5.382 đơn sáng chế (SC); 434 đơn giải pháp hữu ích (GPHI); 2.741 đơn kiểu dáng công nghiệp (KDCN); 43.970 đơn nhãn hiệu quốc gia; 6.219 đơn nhãn hiệu quốc tế đăng ký qua hệ thống Madrid; 9 đơn chỉ dẫn địa lý (CDĐL); 2 đơn đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn; 120 đơn đăng ký quốc tế có nguồn gốc Việt Nam (10 đơn sáng chế, 110 đơn nhãn hiệu);
- **43.455** đơn khác, bao gồm: Sửa đổi đơn: 2.578; chuyển nhượng đơn: 1.116; cấp lại văn bằng bảo hộ (VBBH): 1.741; gia hạn hiệu lực VBBH: 11.739; gia hạn đăng ký quốc tế: 3.862; sửa đổi VBBH: 6.867; duy trì hiệu lực VBBH: 7.141; chuyển nhượng VBBH: 2.546; chuyển giao quyền sử dụng: 611; chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực VBBH: 329; khiếu nại: 1.318; tra cứu: 291; phản đối cấp VBBH: 1.359; các loại đơn khác: 1.957.

Xử lý đơn:

Cục SHTT đã xử lý **80.599** đơn các loại, trong đó có **39.250** đơn đăng ký xác lập quyền SHCN (tăng 1,0% so với năm 2016), trong số đó:

- Chấp nhận bảo hộ **30.106** đối tượng SHCN, bao gồm: 2.309 sáng chế; 214 giải pháp hữu ích; 2.314 kiểu dáng công nghiệp; 20.514 nhãn hiệu quốc gia; 4.745 nhãn hiệu đăng ký quốc tế qua hệ thống Madrid; 6 chỉ dẫn địa lý; 4 thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn;
- Thực hiện thẩm định hình thức **111** đơn đăng ký quốc tế nguồn gốc Việt Nam;
- Từ chối bảo hộ **9.033** đối tượng SHCN, trong đó có 1.474 nhãn hiệu đăng ký quốc tế qua hệ thống Madrid;
- Xử lý **41.349** đơn các loại khác, bao gồm: Sửa đổi đơn: 2.501; chuyển nhượng đơn: 1.044; cấp lại VBBH: 1.707; gia hạn hiệu lực VBBH: 11.516; gia hạn hiệu lực đăng ký quốc tế: 3.862; sửa đổi VBBH: 7.636; duy trì hiệu lực bằng độc quyền SC/GPHI: 6.643; chuyển nhượng VBBH: 2.636; chuyển giao quyền sử dụng: 620; chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực VBBH: 251; khiếu nại: 548; tra cứu: 248; phản đối cấp VBBH: 783; và 1.354 đơn các loại khác.

Số văn bằng bảo hộ đã cấp:

Cục SHTT đã cấp văn bằng bảo hộ cho **28.314** đối tượng SHCN (tăng 9,3% so với năm 2016), bao gồm 1.745 Bằng độc quyền sáng chế, 146 bằng độc quyền GPHI, 2.267 bằng độc quyền KDCN, 19.401 giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu quốc gia và chấp nhận bảo hộ 4.745 nhãn hiệu quốc tế đăng ký qua hệ thống Madrid; 6 giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý và 4 giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn.

Overview

Application receiving:

As of 31 December 2017, NOIP had received **102,332** applications of all types, including:

- **58,877** applications regarding the establishment of industrial property rights (an increase of 1.1% compared to that of 2016), including: 5,382 invention applications; 434 utility solution applications; 2,741 industrial design applications; 43,970 national trademark applications; 6,219 international trademark applications via Madrid system; 9 geographical indication applications; two applications for layout design of integrated circuit registration; 120 international applications originating from Vietnam (10 patent applications, and 110 trademark applications);
- **43,455** applications of other types, including: 2,578 requests for application amendments; 1,116 applications for assignment; 1,741 requests for re-granting protection titles; 11,739 requests for renewal of protection titles; 3,862 requests for renewal of international registration; 6,867 requests for amendment of protection titles; 7,141 requests for validity maintenance of protection titles; 2,546 applications for assignment of protection titles; 611 applications for licensing industrial property rights; 329 applications for cancellation/invalidation of protection titles; 1,318 appeals; 291 search requests; 1,359 oppositions to the grant of protection titles; and 1,957 others.

Application handling:

NOIP handled **80,599** applications of all types, including **39,250** applications for establishment of industrial property rights (an increase of 1.0% compared to that of 2016), wherein:

- **30,106** industrial property objects were granted protection, including: 2,309 inventions; 214 utility solutions; 2,314 industrial designs; 20,514 national trademarks; 4,745 international trademarks via the Madrid System; six geographical indications; four layout designs of integrated circuit;
- **111** international applications originating from Vietnam were carried out with a formality examination;
- **9,033** industrial property objects were refused protection, including 1,474 trademark international registrations via the Madrid System;
- **41,349** applications of other type were handled, including: 2,501 requests for application amendments; 1,044 applications for assignment; 1,707 requests for re-granting protection titles; 11,516 requests for renewal of protection titles; 3,862 requests for renewal of international registration; 7,636 requests for amendment of protection titles; 6,643 applications for validity maintenance of inventions/utility solutions; 2,636 applications of assignment of protection titles; 620 applications for licensing industrial property rights; 251 applications for cancellation/invalidation of protection titles; 548 appeals; 248 search requests; 783 oppositions to the grant of protection titles; and 1,354 others.

Number of granted protection titles:

NOIP granted protection titles for **28,314** industrial property objects (an increase of 9.3% compared to that of 2016), including: 1,745 patents for invention, 146 patents for utility solution, 2,267 patents for industrial design, 19,401 certificates of national trademark registration and acceptance of protection of 4,745 international trademark registration via Madrid System; six certificates of geographical indication registration and four certificates of registration of layout design of integrated circuit.

Tình hình xử lý đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích

Xử lý đơn đăng ký SC/GPHI là một nhiệm vụ quan trọng của Cục SHTT vì SC/GPHI là một loại tài sản trí tuệ có giá trị mà việc khai thác, sử dụng nó góp phần không nhỏ thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, đầu tư và khởi nghiệp. Do đó, lãnh đạo Cục SHTT luôn quan tâm và dành nhiều nguồn lực cho việc xử lý đơn SC/GPHI. Tình hình nộp và kết quả xử lý đơn đăng ký SC được thống kê cụ thể trong phần thống kê của báo cáo thường niên này.

Trên cơ sở số liệu thống kê, xu hướng chủ đạo là sự gia tăng của cả đơn nộp và đơn được xử lý. Trong 5 năm cuối 2013-2017, lượng đơn đăng ký SC/GPHI nộp vào Cục SHTT tăng bình quân 6,5% mỗi năm. Trong giai đoạn này, kết quả xử lý đơn đăng ký SC/GPHI (tổng số đơn được chấp nhận và bị từ chối bảo hộ) của Cục cũng gia tăng đáng kể với mức tăng bình quân 11,2% mỗi năm.

Một giải pháp được Cục SHTT thực hiện trong những năm qua nhằm nâng cao năng lực xử lý đơn đăng ký SC/GPHI là bổ sung thẩm định viên sáng chế. Giải pháp này phần nào đáp ứng sự thiếu hụt của đội ngũ thẩm định viên sáng chế của Cục SHTT. Với 18 thẩm định viên sáng chế được bổ sung trong năm cuối, đến nay Cục SHTT mới có tổng cộng 62 thẩm định viên sáng chế.

Thực tế là số thẩm định viên sáng chế của Cục còn tương đối thấp so với các cơ quan SHCN có quy mô tương đương trong khu vực, mỗi cơ quan này hiện có khoảng trên 100 thẩm định viên sáng chế. Do đó, trong năm 2018 và các năm tiếp theo, Cục đã có kế hoạch và sẽ triển khai tuyển dụng thêm thẩm định viên sáng chế mới.

Bên cạnh đó, Cục SHTT đã và đang triển khai nhiều giải pháp khác nhằm nâng cao năng lực xử lý đơn SC/GPHI, cụ thể như:

- Xây dựng và đưa vào áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đối với hoạt động xử lý đơn SC/GPHI theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, trên cơ sở đó tăng cường quản lý hoạt động xử lý đơn SC/GPHI (theo dõi tiến độ xử lý đơn, thường xuyên đánh giá thẩm định viên, ...);
- Đẩy mạnh công tác đào tạo thẩm định viên SC/GPHI. Cục SHTT thực hiện các khóa tập huấn, bồi dưỡng về sáng chế cho cán bộ của mình cũng như hợp tác và tận dụng sự hỗ trợ của các cơ quan SHTT lớn trên thế giới; xây dựng hệ thống giáo án, giáo trình phục vụ đào tạo thẩm định viên sáng chế với sự hỗ trợ của các đối tác quốc tế có năng lực

và kinh nghiệm như Cơ quan Sáng chế châu Âu và Cơ quan SHTT Australia;

- Phát triển công cụ tra cứu thông tin sáng chế với việc đảm bảo các cơ sở dữ liệu sáng chế, phi sáng chế của Việt Nam được cập nhật thường xuyên (Thư viện số về SHCN của Việt Nam, Thư viện số về bằng độc quyền SC/GPHI, cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN), mở rộng khả năng tiếp cận các công cụ tra cứu sáng chế thương mại hàng đầu thế giới như Orbit, PatBase;
- Phát triển hệ thống quản trị đơn đăng ký SHCN điện tử mới hiện đại để nâng cao năng lực xử lý đơn SC/GPHI của Cục SHTT.

Có thể thấy rằng, Cục SHTT đã có nhiều nỗ lực nhằm nâng cao năng lực xử lý đơn đăng ký SC/GPHI, song kết quả thu được vẫn chưa đáp ứng được như mong đợi. Với việc triển khai tích cực các giải pháp nêu trên, việc xử lý đơn đăng ký SC/GPHI của Cục SHTT sẽ từng bước tiến lên hiện đại giúp nâng cao hiệu quả xử lý đơn đăng ký SC/GPHI và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong thời gian tới.



Ảnh / Photo by: Phạm Bình

Handling of applications for inventions/utility solutions

Compared with other same-size industrial property offices in the region with about more than 100 patent examiners, NOIP's number of patent examiners is still relatively low. Therefore, in 2018 and the following years, NOIP plans to recruit new patent examiners.

In addition, NOIP has also implemented other solutions to improve the handling capacity of invention/utility solution applications, such as:

- Establishment and implementation of a quality management system for invention/utility solution application handling process in accordance with ISO 9001: 2008, thereby strengthening the administration of this process (application tracking, regular evaluation of examiners, etc.);
- Improvement of training for patent examiners. NOIP has conducted training courses on patents for staff as well as collaborated and received assistances of some major IP offices in the world; development of training curriculum and syllabus for patent examiners with the support of experienced international partners such as the European Patent Office and the Australian Intellectual Property Office;
- Development of patent information searching tool together with ensuring that Vietnam's patented, non-patent databases are updated regularly (Industrial Property Digital Library of Vietnam, Digital Library of Patents of Inventions/Utility Solutions, National Database of Science and Technology), expanding access to the world's leading commercial patent searching tools: Orbit, PatBase;
- Development of a new modern electronic administration system of industrial property applications to improve the NOIP's handling capacity of invention/utility solution applications.

The NOIP has made great efforts to improve the handling capacity of invention/utility solution applications, but the results have not yet met expectations. With the implementation of the above-mentioned solutions, the handling of invention/utility solution applications of NOIP will step by step be modernized to improve the efficiency of handling process of invention/utility solution applications and better meet demands of the public, organizations and businesses.

Tình hình xử lý đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp

Năm 2017, công tác xử lý đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp (KDCN) còn gặp nhiều khó khăn do những hạn chế về nguồn lực vẫn chưa được khắc phục. Những khó khăn chính có thể kể đến là: Công cụ tra cứu KDCN trong nước đã lạc hậu và thiếu nhiều tính năng quan trọng, làm giảm tốc độ tra cứu của thẩm định viên trong khi cơ sở dữ liệu KDCN ngày càng cần thiết được mở rộng theo sự phát triển của sản phẩm, dịch vụ trong sản xuất, kinh doanh; việc tác nghiệp của thẩm định viên theo quy trình đăng ký KDCN mặc dù được thực hiện trên cơ sở áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 nhưng còn mang tính thủ công, tốn nhiều thời gian xử lý đơn; đội ngũ thẩm định viên KDCN chậm được bổ sung kịp thời để bù đắp sự thiếu hụt liên tục từ 2 năm trước đó.

Mặc dù vậy, công tác xử lý đơn đăng ký KDCN trong năm 2017 vẫn đạt được nhiều tiến bộ so với năm 2016: Tăng về số lượng đơn được xử lý và tiến độ xử lý đơn được đảm bảo hơn. Tuy vẫn còn một số ít đơn đăng ký KDCN chưa được thẩm định đúng hạn - cả thẩm định hình thức lẫn thẩm định nội dung, song nhìn chung công tác thẩm định đơn đăng ký KDCN đã đáp ứng nhu cầu của xã hội trong việc xác lập quyền SHCN đối với KDCN, nhất là việc hầu như không để tình trạng đơn đăng ký KDCN bị tồn đọng, chậm được giải quyết.

Cụ thể, số lượng đơn đã được xử lý, có thông báo cấp văn bằng bảo hộ đạt 2.315 đơn, tăng 17,8% so với 1.966 đơn của năm 2016; số lượng đơn kết thúc thẩm định nội dung (bao gồm: Chấp nhận bảo hộ; từ chối bảo hộ; bị rút bỏ) đạt 2.721 đơn, tăng 16,8% so với 2.330 đơn của năm 2016; tổng số công văn trong quá trình thẩm định nội dung đã phát hành đạt 3.267, tăng 15,2% so với 2.835 công văn của năm 2016.

Với kết quả khả quan về thẩm định nêu trên, số lượng đơn đăng ký KDCN được kết thúc xử lý trong năm 2017 đã đạt 99,3% số lượng đơn được Cục SHTT tiếp nhận. Đây là một tỷ lệ rất cao so với những năm gần đây, thể hiện sự nỗ lực rất lớn của Cục SHTT trong xác lập quyền SHCN đối với KDCN. Nhờ đó, lượng đơn đăng ký KDCN tồn đọng lâu nay về cơ bản đã được giải quyết.

Mặc dù đã đạt được những kết quả đáng khích lệ như trên, công tác xử lý đơn đăng ký KDCN năm 2017 vẫn bộc lộ một số mặt hạn chế, cần khắc phục trong thời gian tới. Đó là: Thời hạn xử lý một số đơn còn bị kéo dài; số lượng đơn kết thúc thẩm định hình thức giảm so với năm 2016; đội ngũ thẩm định viên còn thiếu và chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu ... Cục SHTT đang tích cực triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để giải quyết tình trạng đơn đăng ký KDCN bị tồn đọng, tiến tới xóa bỏ tình trạng này trong thời gian tới.

Tình hình xử lý đơn đăng ký nhãn hiệu

Phòng Nhân hiệu số 1, Phòng Nhân hiệu số 2, Phòng Chỉ dẫn địa lý và Nhân hiệu quốc tế (bộ phận thẩm định nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận) - sau đây gọi tắt là khối Nhân hiệu - có chức năng, nhiệm vụ chính là thẩm định toàn bộ đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo đường quốc gia và qua hệ thống Madrid; xử lý, trả lời các ý kiến của chủ đơn liên quan đến các đơn yêu cầu đăng ký nhãn hiệu; thực hiện các công việc khác khi Cục yêu cầu.

Năm 2017 vẫn là một năm nhiều thách thức mà khối Nhân hiệu phải đối mặt. Thứ nhất, số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu nộp vào tăng so với cùng kỳ năm 2016 (tăng 2,6%). Thứ hai, nguồn nhân lực có biến động. Chỉ tính riêng 2 thẩm định viên có kinh nghiệm chuyển khỏi khối Nhân hiệu, số lượng đơn được xử lý mặc nhiên phải giảm theo định mức là 1.800 đơn. Trong khi đó, các thẩm định viên mới được tuyển dụng còn đang phải học hỏi, chưa được trực tiếp thẩm định đơn. Thứ ba, việc giải quyết các đơn khó và các đơn tồn sấu của thẩm định nội dung (đơn phức tạp về tra cứu và kết luận, đơn có phản đối cấp, đơn có phản hồi thông báo kết quả thẩm định nội dung,...) được đặc biệt chú trọng đối với các thẩm định viên trong năm nay. Đây là một điểm đột phá của khối Nhân hiệu trong năm 2017, nhưng cũng là yếu tố bất lợi đối với thẩm định viên do việc xử lý các đơn này sẽ mất nhiều thời gian hơn các đơn thông thường khác. Thứ tư, cơ sở dữ liệu và trang thiết bị làm việc chưa được hoàn thiện và đầy đủ, dẫn đến tình trạng quá tải, thời gian thẩm định đơn kéo dài, các kết luận thẩm định không thống nhất, gây bức xúc cho chủ đơn.

Trước tình hình đó, lãnh đạo các đơn vị thuộc khối Nhân hiệu và lãnh đạo các đơn vị liên quan theo sự chỉ đạo của Cục trưởng đã nhóm họp bàn bạc các biện pháp nhằm thống nhất cách xử lý đơn, giảm thiểu sự không nhất quán trong kết luận thẩm định để nâng cao hiệu suất giải quyết đơn, đặc biệt là đối với các đơn tồn sấu. Lãnh đạo Cục đã kêu gọi, động viên, khuyến khích tinh thần làm việc của cán bộ, cam kết đáp ứng các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của các thẩm định viên. Trên thực tế, trong năm 2017 khối Nhân hiệu đã được lãnh đạo Cục, các phòng ban đặc biệt quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Do đó, năm 2017 toàn khối Nhân hiệu đã đạt được một số kết quả khả quan như sau: Xử lý các đơn sửa đổi, chuyển nhượng kịp thời, đôi khi trước thời hạn; thẩm định hình thức: Đã thẩm định hình thức toàn bộ đơn được nộp về cơ bản đảm bảo đúng thời hạn trừ một số trường hợp đơn còn có thiếu sót, cần trao đổi, sửa chữa; thẩm định nội dung: Số lượng đơn đã xử lý được tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2016; một số cán bộ trong khối Nhân hiệu đã có sáng kiến trong cải tiến thủ tục, quy trình xử lý công việc mang lại hiệu quả tốt; nhiều cán bộ trong khối Nhân hiệu có tinh thần trách nhiệm cao và có nhiều nỗ lực làm việc thêm ngoài giờ để giải quyết các đơn quá hạn; tích cực tham gia và hoàn thành tốt công tác khác khi có yêu cầu như: Tham gia Tổ công tác về nhãn hiệu của ASEAN, tích cực đóng góp ý kiến trong việc biên soạn Quy chế thẩm định đơn nhãn hiệu chung của ASEAN, tham gia nghiên cứu và hiệu đính Bảng phân loại Nice phiên bản 2017.01, phiên bản 2018.01, ...

Handling of applications for industrial designs

In 2017, the handling of applications for industrial designs still faced with many difficulties due to a limitation of resources that has not yet been resolved. Main difficulties included: the search tool of domestic industrial design is backward and lacking many important features, reducing searching capacity of the examiners while the industrial design database is very necessary to expand with the development of products, production and business services; although the working process on industrial design registration of examiners based on the quality management system ISO 9001, it is still manual and time costly; the team of industrial design examiners was delayed in supplementation due to the capacity shortage of two years ago.

However, the handling of industrial design applications in 2017 was still much better than in 2016: the number of handled applications increased and with insurable speed of examination. There were still a few applications for industrial designs that were not examined in time, both formality and substantive examination, but generally the examination of industrial design applications has met the needs of industrial design registration of the society, especially with the fact there is no backlog or delayed industrial design applications.

In 2017, 2,315 industrial designs applications were handled with notifications of granting protection titles, an increase of 17.8% compared to 1,966 applications of 2016; 2,721 applications were completed substantive examination (including accepted protection, refused and withdrawn), up 16.8% compared to 2,330 applications of 2016; number of notifications issued during the substantive examination were 3,267, an increase of 15.2% compared to 2,835 notifications of 2016.

With such results, the number of industrial design applications completed the handling process in 2017 reached 99.3% of the total number of industrial design applications filed with NOIP. It was a high rate compared to recent years, showing great efforts of NOIP in establishment of industrial property rights for industrial designs. Therefore, the backlog of industrial design applications was resolved basically.

Despite these encouraging results, the handling of industrial design applications in 2017 still had some limitations that need to be overcome, namely: the processing time for some applications is prolonged; number of applications completed formality examination decreased compared to that of 2016; number of industrial design examiners is still lacking and has not yet fully met requirements, etc. NOIP has been implementing many solutions to solve the backlog of registration applications toward elimination of this situation.

Handling of applications for trademarks

Trademark Division No. 1, Trademark Division No. 2, Geographical Indications and International Trademark Division (also in charge of examination of collective marks and certification marks) – hereinafter referred as “Trademark Unit” – have the main tasks and duties of examination of trademark applications, both nationally and internationally via the Madrid System; handling and provision of responses to applicants relating to their trademark applications; and carrying out other tasks assigned by the NOIP.

2017 was a challenging year for the Trademark Unit. Firstly, the number of applications for trademarks increased in comparison with same period in 2016 (up 2.6%). Secondly, human resources changed. With the removal from Trademark Unit of two experienced examiners, the number of applications processed fell 1,800 applications by working norms. Meanwhile, the newly recruited trademark examiners were in training and not involved directly in the examination of applications. Thirdly, in 2017, as a breakthrough of the Trademark Unit, examiners were focused on the examination of difficult and resolving of deep-backlog trademark applications (complicated in searching and conclusion, applications with oppositions to grant protection titles, applications having feedback relating to notifications of grant protection titles, etc.), so the handling of these applications took longer than regular ones. Fourthly, databases and equipment were inefficient leading to overloads, prolonged examination time, inconclusive results and unhappy applicants.

To resolve such issues, under the guidance of the NOIP's Director General, heads of divisions under the Trademark Unit and other divisions concerned discussed measures to unify the handling process, minimize inconsistency in examination conclusions to improve the effectiveness of the handling process, especially in conjunction with deep-backlog applications. NOIP's Leadership has encouraged staff by committing to legitimate requirements and aspirations of trademark examiners. In fact, in 2017, the Trademark Unit received special attention and support from NOIP's Leadership, heads of other divisions to facilitate the Unit to fulfill its assigned tasks.

Therefore, in 2017, the Trademark Unit achieved some significant results, including: Handling requests for application amendments and assignments on time, sometimes ahead of schedule; Formality examination: generally completed formality examinations of received trademark applications on time, except some cases having errors which need to be debated or repaired. Substantive examination: number of handled trademark applications increased 3.5% compared to same period of 2016; some staff of Trademark Unit had initiatives to improve the work process for good results; many staff of Trademark Unit had high regard of their responsibility and worked overtime to deal with late applications. In addition, the Unit also participated in and fulfilled other required tasks, such as: participation in the ASEAN Trademark Task Force; provision of comments of Draft ASEAN Common Guidelines for Substantive Examination of Trademark; participating in the study and editing of the translation of the Nice Classification versions 2017.01, 2018.01, etc.

Tình hình xử lý đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý



38

Cừu Ninh Thuận (Ninh Thuận). / Ninh Thuan lamb (Ninh Thuan)

Năm 2017, Cục SHTT nhận được 9 đơn yêu cầu đăng ký chỉ dẫn địa lý, trong đó có 07 đơn trong nước và 2 đơn nước ngoài và đã cấp 6 giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý mới, nâng tổng số các chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ tại Việt Nam lên con số 60, trong đó có 54 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam và 6 chỉ dẫn địa lý của nước ngoài.

Các chỉ dẫn địa lý được cấp giấy chứng nhận đăng ký trong năm vừa qua bao gồm: Nhân lồng Hưng Yên (Hưng Yên), hồng không hạt Quần Bạ (Hà Giang), gạo tẻ Già dui Xin Mần (Hà Giang), cà phê Sơn La (Sơn La), thịt cừu Ninh Thuận (Ninh Thuận), gạo nếp khẩu tan đón Thẩm Dương (Lào Cai).

Nhân lồng Hưng Yên là sản phẩm đầu tiên của tỉnh Hưng Yên được cấp giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý. Nhân lồng Hưng Yên là sản phẩm đặc sản đứng thứ 13 trong danh sách 50 trái cây đặc sản hàng đầu của Việt Nam với hình dáng quả tròn, vỏ quả màu nâu sẫm, mùi thơm tinh khiết và dịu mát, cùi quả dày, ráo nước, màu trắng trong, giòn, vị ngọt đậm. Nhân lồng Hưng Yên có được danh tiếng và đặc thù như vậy là nhờ khu vực địa lý có địa hình bằng phẳng, dọc theo sông Hồng và sông Luộc nên đất đai màu mỡ, rất thích hợp với quá trình sinh trưởng của cây nhân lồng và những kinh nghiệm tích lũy được của người dân.

Nếu nhân lồng là đặc sản, là niềm tự hào của người dân Hưng Yên thì Hà Giang lại tự hào khi sở hữu Công viên địa chất toàn cầu Đồng Văn, các cảnh quan thiên nhiên đặc sắc, truyền thống văn hóa lâu đời của cộng đồng dân cư bản địa và các sản phẩm nông nghiệp đặc thù. Nhắc đến Quần Bạ (Hà Giang) người ta thường nghĩ ngay đến trái cây nổi tiếng hồng không hạt, loại trái cây ngọt lành. Hồng không hạt Quần Bạ màu vàng sáng, hơi bóng, quả tròn đều, vị quả ngọt dịu, giòn, nhiều cát và mùi thơm. Bên cạnh sản phẩm hồng không hạt Quần Bạ, năm qua Hà Giang còn có sản phẩm gạo tẻ già dui Xin Mần được cấp giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý. Gạo tẻ già dui "Xin Mần" là sản phẩm gạo đặc trưng, giống lúa già dui được đồng bào xã Nàn Xin giữ gìn, lưu truyền và được lựa chọn để bảo tồn nguồn gen

quý. Hạt gạo tẻ già dui "Xin Mần" hơi tròn, có chiều dài trung bình, màu trắng và thơm nhẹ. Gạo tẻ già dui Xin Mần đạt đỉnh về độ dinh dưỡng cũng như hương vị với hàm lượng tinh bột từ 66,36 - 72,93 %, hàm lượng protein cao từ 8,54 - 9,36 %. Gạo tẻ già dui khi nấu thành cơm có mùi thơm đặc trưng, độ dẻo cao, có vị ngon, vị ngọt khác hẳn với các loại gạo khác. Như vậy, cùng với tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Thanh Hóa, Hà Giang trở thành tỉnh thứ ba có 4 chỉ dẫn địa lý là hồng không hạt Quần Bạ, gạo tẻ già dui Xin Mần, mật ong bạc hà Mèo Vạc và cam sành Hà Giang.

Sản phẩm tiếp theo được cấp giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý trong năm vừa qua là cà phê Sơn La. Sơn La là tỉnh trồng cà phê Arabica lớn thứ hai của Việt Nam. Cây cà phê Arabica được trồng ở Sơn La từ năm 1945, trải qua hơn 70 năm hình thành, phát triển đến nay cà phê Sơn La trở thành một đặc sản của tỉnh Sơn La và từng bước khẳng định vị trí vững chắc trên thị trường. Cà phê Arabica bao gồm các sản phẩm là cà phê nhân, cà phê hạt rang và cà phê bột. Cà phê nhân có dáng hạt dài, hàm lượng cafein từ 0,8% đến 1,28%, hàm lượng protein thô từ 10,5% đến 15%, hàm lượng đường từ 6,8% đến 9,2%. Cà phê hạt rang và cà phê bột màu nâu, thơm tự nhiên, đặc trưng của mùi cà phê tự nhiên, không có mùi lạ. Khi pha, cà phê "Sơn La" có màu nâu cánh gián, trong và có vị chua thanh, đắng nhẹ, hậu vị lâu. Vị ngọt và hương trái cây cũng tạo nên đặc trưng của cà phê "Sơn La" được nhiều người tiêu dùng biết đến.

Nếu như thiên nhiên ưu đãi cho tỉnh Sơn La cây cà phê Arabica thì Ninh Thuận - một tỉnh thuộc khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, nơi khí hậu nóng nhất và khô hạn nhất cả nước - lại nổi tiếng với sản phẩm thịt cừu. Ninh Thuận là vùng đất có điều kiện địa lý rất phù hợp với đặc tính sinh học và yêu cầu sinh trưởng của loài cừu. Khí hậu nóng và khô giúp lông cừu luôn luôn khô ráo, hạn chế mắc các loại bệnh truyền nhiễm. Ngoài ra, nơi này cũng có các loại thực vật đặc trưng là nguồn thức ăn ưa thích của loài cừu. Vì vậy, thịt cừu Ninh Thuận có chất lượng và hương vị đặc thù. Thịt cừu Ninh Thuận có màu đỏ đậm, hàm lượng dinh dưỡng cao, tỷ lệ mỡ thấp, được người tiêu dùng ưa chuộng.

Sản phẩm cuối cùng của Việt Nam được cấp giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý trong năm 2017 đó là gạo nếp khẩu tan đón Thẩm Dương của tỉnh Lào Cai. Đây là sản phẩm bản địa, được trồng từ hàng trăm năm trước, gắn liền với người dân tộc Thái. Vùng trồng lúa khẩu tan đón là vùng thung lũng được bao bọc bởi những dãy núi cao có biên độ dao động nhiệt ngày và đêm lớn. Đây là điều kiện quan trọng tạo nên sự khác biệt của gạo nếp khẩu tan đón so với khu vực khác. Gạo nếp khẩu tan đón Thẩm Dương có màu trắng, mùi rất thơm. Sau khi nấu, hạt xôi dẻo dính, có vị ngọt ngào, có lớp tinh dầu bám trên bề mặt lá dong hoặc lá chuối khi gói.

Ngoài việc 6 chỉ dẫn địa lý được cấp văn bằng bảo hộ, trong năm qua chỉ dẫn địa lý trở thành đối tượng hợp tác giữa Việt Nam và

một số đối tác kinh tế, thương mại như Cục Công nghiệp thực phẩm Nhật Bản và Viện SHCN Liên bang Mexico.

Bản ghi nhớ hợp tác về chỉ dẫn địa lý giữa Cục SHTT và Cục Công nghiệp thực phẩm Nhật Bản đã được ký kết vào tháng 6/2017. Mục tiêu của sự hợp tác này là mong muốn các sản phẩm chỉ dẫn địa lý (các sứ giả văn hóa) của Nhật Bản đến được với người tiêu dùng Việt Nam và ngược lại, giúp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các khu vực địa lý được phát triển, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại các vùng miền của mỗi bên, đồng thời đảm bảo cơ sở pháp lý (thông qua việc bảo hộ CDDL của mỗi bên tại bên kia) cho hoạt động sản xuất/kinh doanh các sản phẩm chỉ dẫn địa lý tại mỗi bên chống lại các hành vi lạm dụng, gian lận thương mại và xâm phạm quyền SHCN. Qua việc hợp tác này, hai cơ quan (Cục Công nghiệp thực phẩm và Cục SHTT) sẽ hiểu rõ hơn về hệ thống bảo hộ chỉ dẫn địa lý của hai nước, giúp cho việc bảo hộ một cách nhanh chóng và hiệu quả các chỉ dẫn địa lý của nhau và từ sự hiểu biết này có thể hy vọng về sự ủng hộ lẫn nhau về các vấn đề chỉ dẫn địa lý trong các diễn đàn kinh tế quốc tế. Bản ghi nhớ đã định hình 3 nội dung chiến lược giữa hai cơ quan về chỉ dẫn địa lý, đó là: i) Thúc đẩy việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý ở hai quốc gia; ii) Trao đổi thông tin về chính sách bảo hộ chỉ dẫn địa lý; và iii) Tăng cường nhận thức công chúng về chỉ dẫn địa lý. Hai bên cũng thống nhất tổ chức các phiên họp kỹ thuật thường niên luân phiên nhằm tổng kết các hoạt động đã tiến hành, xây dựng kế hoạch hợp tác cho năm tiếp theo và trao đổi các vấn đề liên quan đến chỉ dẫn địa lý.

Bên cạnh đó, Bản ghi nhớ hợp tác về bảo hộ chỉ dẫn địa lý giữa Cục SHTT và Viện SHCN Liên bang Mexico cũng đã được ký kết vào tháng 8/2017. Việc hợp tác này nhằm tăng cường sự hợp tác và hiểu biết lẫn nhau về hệ thống chỉ dẫn địa lý và hỗ trợ việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý của mỗi bên trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả của hệ thống chỉ dẫn địa lý tại mỗi nước. Các nội dung trong bản ghi nhớ đều xuất phát từ nhu cầu thực tế và năng lực của mỗi cơ quan, qua đó giúp hai cơ quan có cơ hội trao đổi kinh nghiệm, kiến thức, tiến trình xử lý công việc chuyên môn, từ đó thúc đẩy việc bảo hộ và quản lý chỉ dẫn địa lý, giúp cho người dân Việt Nam và Mexico được tiếp cận với các sản phẩm chỉ dẫn địa lý của hai nước.

Handling of applications for geographical indications (GI)

In 2017, NOIP received nine applications for GIs (seven Vietnamese GIs and two foreign GIs) and granted six certificates of GI registration, bringing total number of protected GIs in Vietnam to 60, including 54 Vietnamese GIs and six foreign GIs.

Registered GIs in 2017 included Hung Yen longan (Hung Yen), Quan Ba seedless persimmon (Ha Giang), Xin Man Gia Dui rice (Ha Giang), Son La coffee (Son La), Ninh Thuan lamb (Ninh Thuan), Tham Duong Khau Tan Don sticky rice (Lao Cai).

Hung Yen longan is the first product of Hung Yen province to receive the certificate of GI registration. Hung Yen longan is the 13th specialty product in the list of top 50 specialty fruits of Vietnam, with a round shape, dark-brown skin, fresh and soft aroma, the pulp is thick, dry and transparent with crispy texture and sweet flavor. Hung Yen longan has such reputation and characteristics thanks to the geographic area with flat topography very suitable for growing longan - along the Red and Luoc rivers with rich soil, and experiences of the people.

If longan is the specialty and pride of Hung Yen people, Ha Giang is proud to have Dong Van Geological Park, special natural scenery, traditional culture of local community and its agricultural products. Referring to Quan Ba (Ha Giang) people often think about a famous fresh fruit of this area - seedless persimmon. Quan Ba seedless persimmon is round and glossy yellow. The fruit is fragrant with favorable sweetness, is crunchy and rich in sugar. In addition to Quan Ba seedless persimmon, another product of Ha Giang also received the certificate of GI registration in 2017, namely Xin Man Gia Dui rice. Xin Man Gia Dui white rice is a locally typical rice product. Gia Dui rice variety is preserved carefully by people of Nan Xin commune to protect its genes. Xin Man Gia Rui rice is slightly round with average length, its color is white and has a faint aroma. Xin Man Gia Dui rice is at its pinnacle in terms of nutrition content and taste, with carbohydrates content of 66.36 - 72.93%, high protein content of 8.54 - 9.36%. As such, when cooked, Xin Man Gia Dui rice will have a distinctive aroma, high elasticity, and vastly different taste to other types of rice. Therefore, together with Quang Ninh and Thanh Hoa, Ha Giang becomes the third province having four protected GIs, namely Quan Ba seedless persimmon, Xin Man Gia Rui rice, Meo Vac mint honey and Ha Giang orange.

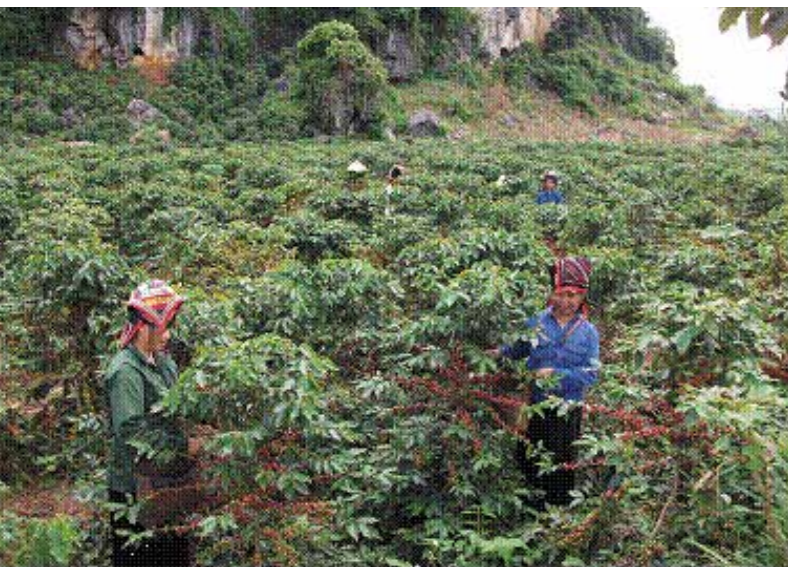
Another product that received Certificate of GI Registration in

39

2017 was Son La coffee. Son La Province is the second largest grower of Arabica coffee in Vietnam. Son La has planted Arabica coffee since 1945. With over 70 years of development, coffee has become a specialty of Son La province and confirmed its firm position in the market. Arabica coffee includes coffee beans, roasted coffee beans and coffee powder. Son La coffee bean has a long shape with caffeine content from 0.8% to 1.28%, raw protein content from 10.5% to 15%, sugar content from 6.8% to 9.2%. Roasted coffee beans and coffee powder have brown color with natural aroma coffee smell. Son La coffee when brewed will have a puce, transparent color, the taste is slightly sour and bitter with long aftertaste. The sweet taste and fruity scent are also unique and reputable traits of Son La coffee.

If nature did well by giving Arabica coffee for Son La province, Ninh Thuan Province in the South Central Coast region with the hottest and driest climate in the country is famous for lamb products. The geographical conditions of Ninh Thuan are very suitable for biological characteristics and growth requirements of sheep. Hot and dry weather keeps wool dry, limiting infectious diseases. In addition, this place also features typical plants that are favorite foods of sheep. Therefore, lamb of Ninh Thuan has specific quality and flavor. Ninh Thuan lamb meat is dark red, has high nutritional content, low fat and is preferred by consumers.

The final product of Vietnam to receive the Certificate of GI Registration in 2017 was Tham Duong Khau Tan Don sticky rice of Lao Cai province. This is an indigenous product, which was planted hundreds of years ago, associated with the Thai people. Growing area of Khau Tan Don rice is a valley surrounded by high



Cà phê Sơn La (Son La).
Son La coffee (Son La)

mountains with high temperature fluctuation between day and night. This is an important condition that differentiates Khau Tan Don sticky rice from other regions. Tham Duong Khau Tan Don sticky rice has white color and is strongly aromatic. After being cooked, the rice will become sticky, have sweet taste, and leave a layer of oil on the phrynum or banana leaf wrapping.

In addition to six GIs receiving protection in the last year, GIs also were subjects of cooperation between Vietnam and some economic and commercial partners, such as the Food Industry Affairs Bureau of Japan and the Mexican Industrial Property Institute.

The Memorandum of Cooperation on Geographical Indications between NOIP and the Food Industry Affairs Bureau (FIAB) of Japan was signed in June 2017. This cooperation aims to bring products bearing Japanese GIs (cultural messengers) to Vietnamese consumers and vice versa, to help production and business activities of geographical areas developed contributing to regional socio-economic development of each contracting party, and to ensure legal basis (through the protection of GIs) for the production/business activities of GI products in each party against abuse, trade fraud and IPR infringement. Through this cooperation, the two agencies (NOIP and FIAB) will better understand the GI protection systems of the two countries, helping promptly register GIs of two countries, therefore, from this understanding can hope for mutual support on GIs issues at international economic forums. Under the signed MOC, both Offices will cooperate in three areas, i.e: (i) promotion of protection of GIs in both countries; (ii) exchange of information on policies and legislation on GIs; (iii) enhancement of public awareness of GIs. Both sides have agreed to hold annual technical meetings to review implemented activities, build up cooperation programs for the coming year and exchange views on GI issues.

The Memorandum of Cooperation on Protection of Geographical Indications between the NOIP and the Mexican Institute of Industrial Property was signed in August 2017. This cooperation aims to promote understanding of GI systems and support the GI protection of each party in improving quality and effectiveness of GI system of each country. The contents of this MOC derived from actual needs and capabilities of each agency, thereby helping two agencies exchange experiences, knowledge on handling process of GI applications, therefore, to promote GI protection and management, and help people of Vietnam and Mexico to access GI products of the two countries.

NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTELLECTUAL PROPERTY RESEARCH, TRAINING AND PUBLIC AWARENESS





Sự kiện cộng đồng chào mừng Ngày SHTT thế giới (Hà Nội tháng 4/2017).
Community activity on the occasion of World Intellectual Property Day (Hanoi, April 2017)

Công tác đào tạo nâng cao nghiệp vụ tiếp tục được chú trọng, triển khai tích cực

Thực hiện các chủ trương của Chính phủ, Bộ KH&CN về đẩy mạnh các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, trình độ nghiệp vụ cho các cán bộ trong hệ thống SHTT và các đối tượng liên quan, Cục SHTT luôn xác định việc đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức là nhiệm vụ trọng tâm của Cục cũng như của hệ thống. Cục SHTT tổ chức 5 khóa đào tạo chuyên môn cho cán bộ của Cục và cử 62 lượt cán bộ, thẩm định viên tham gia các khóa đào tạo về SHTT ở nước ngoài. Để tiếp tục nâng cao trình độ nghiệp vụ cho các cán bộ trong hệ thống SHTT và các đối tượng liên quan, Cục SHTT đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức được 47 khóa đào tạo, tập huấn với 3.823 lượt người tham dự đến từ các cơ quan quản lý, thực thi quyền SHTT, doanh nghiệp, đại diện SHCN, hiệp hội nghề ở trung ương và địa phương. Trong đó đáng chú ý là các hoạt động đào tạo dành riêng cho cán bộ mới và cán bộ chuyên trách của các sở KH&CN địa phương¹ và khóa đào tạo cơ bản cho sinh viên năm cuối một số trường đại học như Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh². Ngoài ra, Cục SHTT đã phối hợp với Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh tổ chức 3 khóa đào tạo dài hạn, chuyên sâu về SHTT, trong đó đã kết thúc 2 khóa và cấp chứng chỉ cho 179 học viên đã hoàn thành khóa học, hoạt động này sẽ được tiếp tục triển khai trong năm 2018 tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Có thể đánh giá công tác đào tạo về SHTT trong năm qua đã được Cục SHTT triển khai đúng hướng, theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ và Bộ KH&CN và cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Qua các khóa tập huấn, đào tạo, các đối tượng tham dự đã có những nhận biết sâu sắc hơn về vai trò của SHTT trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là một số vấn đề thực tiễn trong đăng ký bảo hộ, khai thác, thực thi quyền SHTT hiện nay.

¹ Tổ chức 1 lớp tập huấn cơ bản và 1 lớp tập huấn chuyên sâu về sở hữu trí tuệ dành cho cán bộ các sở KH&CN.

² Tổ chức 5 lớp tập huấn cơ bản với sự tham gia của gần 500 sinh viên Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Intellectual property training to improve the Office's practices and operation to be continuously implemented

To implement directions of the Government and the Ministry of Science and Technology (MOST) in enhancing measures to strengthen awareness, capacity of professionals and other related cadres in the IP system, NOIP always bore in mind that training for staff is a crucial task not only of NOIP but also of the IP system. NOIP organized five training courses for its staff, nominated 62 staff and examiners to participate in another three IP training courses abroad. To further improve capacity of professionals and other related cadres in the IP system, NOIP in collaboration with other stakeholders and localities organized 47 training courses with the participation of 3,823 trainees from various management agencies, IPRs enforcement agencies, businesses, IP agents, professional associations at central and local levels. Notably, NOIP held a training course for freshmen and responsible staff of Departments of Science and Technology of provinces¹ and basic training courses for last year students of Ton Duc Thang University, University of Economics Ho Chi Minh City². In addition, NOIP cooperated with HCMC University of Law, organizing three long and intensive training courses on IP, of which, two training courses completed with certificates distributed to 179 trainees. Such training courses would continue to be organized in 2018 in Ha Noi and Ho Chi Minh City.

In summary, training activities were organized successfully over the year by the Office as an implementation of instructions of the Government and MOST, meeting the need and fulfilling the duties assigned to NOIP. Through the training courses, the participants gained more profound knowledge about the role of IP in the context of international economic integration, especially, about the protection, utilization and enforcement of IPRs nowadays.

¹ One basic training course and one intensive training course held for staff of the Department of Science and Technology of provinces.

² Five basic training courses held with the participation of nearly 500 students of Ton Duc Thang University, University of Economics Ho Chi Minh City



Khóa tập huấn kiến thức cơ bản về SHTT dành cho cán bộ mới của các sở KH&CN (Hà Nội, tháng 8/2017).

Basic training course on intellectual property for new staff of Departments of Science and Technology (Hanoi, August 2017)



Đội quán quân cuộc thi Gameshow Việt Nam IPchallenge 2017 - Đỉnh cao thương hiệu do trường Đại học Ngoại Thương phối hợp với Cục SHTT tổ chức (Hà Nội, 20/5/2017).

Champion team of Gameshow Vietnam IP Challenge 2017 – Brand up held by Foreign Trade University and NOIP (Hanoi, May 20th 2017)

Công tác phổ biến, tuyên truyền có nhiều đổi mới, đưa SHTT tiếp tục đến gần hơn với công chúng

Công tác phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức về SHTT tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Cục. Các hoạt động tuyên truyền về SHTT đã được triển khai thực hiện với nhiều hình thức, thu hút được sự quan tâm của cộng đồng. Cục SHTT đã tổ chức 21 hội nghị, tọa đàm và 01 sự kiện cộng đồng về SHTT đã thu hút trên 3.722 lượt người tham dự và hàng chục cơ quan truyền thông đưa tin. Hoạt động đáng chú ý trong công tác tuyên truyền năm 2017 là chuỗi sự kiện chào mừng Ngày SHTT thế giới 26/4: Hội thảo SHTT và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tọa đàm "SHTT nâng cao vị thế và giá trị doanh nghiệp"; hội nghị khoa học "Sinh viên nghiên cứu khoa học về SHTT"; cuộc thi Gameshow IPChallenge 2017 - Đỉnh cao thương hiệu (phối hợp với Trường Đại học Ngoại thương) dành cho sinh viên các trường đại học trên toàn quốc. Đặc biệt là sự kiện cộng đồng kỷ niệm Ngày SHTT thế giới với chủ đề "Chấp cánh sáng tạo" diễn ra ngày 22/4/2017 tại vườn hoa Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (do Cục SHTT phối hợp với Sở KH&CN TP. Hà Nội, Trung tâm Tình nguyện quốc gia của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức). Sự kiện cộng đồng này đã thu hút gần 2.000 người tham dự, trong đó có Lãnh đạo Bộ KH&CN, Ủy ban Nhân dân TP. Hà Nội, nhiều cơ quan trung ương và TP. Hà Nội, doanh nghiệp, đại diện SHCN, sinh viên nhiều trường đại học trên địa bàn TP. Hà Nội và hàng chục cơ quan thông tấn, báo chí đưa tin, nhiều trang tin điện tử có lượng người truy cập lớn cũng tích cực truyền thông về sự kiện.

Cùng với các hoạt động tuyên truyền rộng rãi, Cục SHTT đã tổ chức nhiều hội thảo chuyên sâu về SHTT, thu hút sự quan tâm, tham gia của nhiều chuyên gia, nhà khoa học như: "Nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo trong trường ĐH và viện nghiên cứu thông qua mô hình Trục xoay và nan hoa", "Xung đột quyền giữa nhãn hiệu, tên miền và tên thương mại - thực trạng và giải pháp", "Tăng cường phát triển tài sản trí tuệ", "Hoàn thiện pháp luật, chính sách và quản lý nhà nước về SHTT"... đã góp phần làm sâu sắc hơn vai trò của SHTT trong phát triển kinh tế - xã hội và những đóng góp của SHTT đối với các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học hiện nay.

Hoạt động nghiên cứu khoa học tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, có nhiều đóng góp thiết thực trong việc xây dựng chính sách, pháp luật, quản lý SHTT

Trong năm 2017, hoạt động nghiên cứu khoa học tiếp tục được tăng cường, các nội dung nghiên cứu có giá trị thiết thực, phục vụ cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật SHTT. Bên cạnh những nghiên cứu khoa học kết thúc trong năm 2017 như "Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về bảo hộ nhãn hiệu âm thanh và mùi", "Nghiên cứu lý luận và thực tiễn nhằm hoàn thiện kỳ kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp", một loạt các nghiên cứu mới, quan trọng được triển khai như nhóm đề tài nghiên cứu phục vụ xây dựng Chiến lược SHTT quốc gia... Điều này đã góp phần củng cố cơ sở lý luận và thực tiễn trong việc đề xuất xây dựng chính sách, pháp luật của Cục SHTT để đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Public awareness activities being renewed to bring IP closer to the public

Public awareness activities on intellectual property continued to be an essential task of NOIP. Such activities were implemented in various forms and drew a lot of attention of the community. Twenty-one seminars and roundtables, one community activity were organized with the participation of more than 3,722 people and mass media agencies. The most outstanding event in 2017 was a series of activities to celebrate the World IP Day, April 26, i.e. the seminar "IP with innovation and start-up"; the roundtable "IP leverages position and value of businesses"; the seminar "Students with researches on IP"; the game show IP Challenge 2017 – Brand up (in collaboration with the Foreign Trade University) for university students all over the country. Another impressive activity was the community event "Light up creativity" jointly held by NOIP, the Department of Science and Technology of Ha Noi City and the National Volunteer Center of the Vietnam Youth Union on April 22nd 2017 at Ly Thai To garden, Hoan Kiem district, Ha Noi. This community event attracted nearly 2,000 participants consisting leaders of MOST, People's Committee of Ha Noi City, and many agencies at central level, agencies of Ha Noi City, enterprises, IP agents, students of many universities based in Ha Noi and mass media agencies, the press and large websites.

Together with IP awareness activities, NOIP organized several IP seminars with the participation of various experts and scientists. Such seminars, i.e. "Strengthening capacity of universities and research institutes in innovation and creativity" through the model "Hub and spokes", "Conflict between trademarks, domain names and trade names – Situation and Practice" "Promoting IP assets development", "Finalization of IP state management, legislation and policies"... contributed to sharpening the role of IP in the socio-economic development and contributions of IP in businesses, research institutes and universities.

Research activities continuously being promoted to serve the development of IP policies, legislation and management

Over the year 2017, research activities continued to be strengthened with more practical research themes serving the development of IP policies, legislation and management. Apart from scientific research completed in 2017 such as "Research on theoretical and practical basis in protection of sounds and scents as trademarks", "Research on theory and practice to further improve the IP representation examination", a series of new and important researches were carried out. Among those, some small researches supported the development of the national IP strategy. As a result, the theoretical and practical basis was consolidated for recommendations on the development of IP legislation and policies of NOIP to meet the requirements in international integration context.



BẢO ĐẢM THÔNG TIN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

**ASSURANCE OF INDUSTRIAL
PROPERTY INFORMATION**

Hoạt động thông tin sở hữu công nghiệp

Năm 2017, các hoạt động của Cục SHTT, các cơ quan quản lý SHTT ở các địa phương cũng như cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục được phản ánh nhanh chóng, kịp thời trên trang thông tin điện tử của Cục SHTT. Số liệu thống kê hàng tháng về đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ của các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương được cập nhật đầy đủ, đã góp phần hỗ trợ cho công tác quản lý SHTT ở các địa phương.

Trong năm 2017, Công báo SHCN được phát hành và công bố trên trang tin điện tử của Cục SHTT theo đúng tiến độ, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn biết được kết quả xử lý đơn đăng ký SHCN của mình một cách sớm nhất, đồng thời có thể theo dõi, phát hiện được những trường hợp có khả năng xâm phạm quyền SHCN đã được bảo hộ của mình, từ đó có biện pháp bảo vệ kịp thời.

Cục SHTT đã triển khai công tác dịch, hiệu đính chuyên môn và ra quyết định áp dụng bản tiếng Việt của Bảng phân loại hàng hóa, dịch vụ theo thỏa ước Nixơ đối với hai phiên bản 11-2017 và 11-2018. Kể từ 1/1/2018, Bảng phân loại hàng hóa, dịch vụ theo thỏa ước Ni-xơ phiên bản 11-2018 được chính thức áp dụng đồng thời với thời điểm hiệu lực mà WIPO ban hành. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc đảm bảo sự thống nhất về phân loại khi đăng ký nhãn hiệu từ nước ngoài vào Việt Nam cũng như từ Việt Nam ra nước ngoài.

Khác với các nguồn thông tin KH&CN khác, việc tra cứu thông tin SHCN đòi hỏi rất nhiều kỹ năng và người dùng tin rất cần được đào tạo, hướng dẫn để có được kết quả tra cứu chính xác, nhanh chóng. Kể từ 2015, các hoạt động hướng dẫn bạn đọc tra cứu thông tin SHCN đã trở thành hoạt động thường xuyên tại Cục SHTT và một số địa phương trên cả nước. Năm 2017, đã có khoảng 800 học viên được đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu về kỹ năng tra cứu thông tin sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu. Bên cạnh đó, Cục đã thực hiện được 3 khóa hướng dẫn thực tập tổng quan về SHTT và thông tin SHCN cho trên 100 sinh viên năm cuối của một số trường đại học trên địa bàn TP. Hà Nội trong thời gian 2-3 tháng/1 khóa.

Công tác phát triển nguồn thông tin SHCN trong năm 2017 đã có những bước tiến bộ đáng kể. Các cơ sở dữ liệu thông tin SC/GPHI/KDCN, nhãn hiệu của Việt Nam đều đặn được cập nhật hàng tháng để công chúng khai thác, sử dụng tại Thư viện số về SHCN (iPLib, iplib.noip.gov.vn). Toàn bộ bản mô tả toàn văn của các bằng độc quyền SC/GPHI được cấp cho đến hết tháng 12/2017 đã được số hóa kịp thời và đưa lên Thư viện số về bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích (DIGIPAT, digipat.noip.gov.vn) để người dùng tin trong và ngoài nước có thể tiếp cận.

Với xu thế phát triển của cuộc cách mạng 4.0, việc phát triển

các nguồn thông tin tư liệu SHCN cần được đẩy mạnh hơn nữa để tạo điều kiện cho người dùng có thể tiếp cận thông tin mọi lúc, mọi nơi. Đặc biệt, trong giai đoạn tới, việc công bố bản mô tả toàn văn của các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền SC/GPHI cũng cần được triển khai kịp thời. Bên cạnh việc phát triển đầy đủ cơ sở dữ liệu thông tin SHCN, các công cụ tra cứu mạnh sẽ góp phần thúc đẩy quá trình khai thác có hiệu quả thông tin SHCN. Công cụ tra cứu thông tin SHCN hiện nay của Cục SHTT cần được quan tâm đầu tư nhiều hơn nữa để đáp ứng nhu cầu của công chúng hiện nay, cả về phạm vi của dữ liệu cũng như tốc độ tra cứu, thuật toán tra cứu và tốc độ đường truyền. Thay vì xây dựng các công cụ tra cứu rời rạc, việc hợp nhất các cơ sở dữ liệu vào một công cụ tìm kiếm là xu hướng mà các quốc gia khác trên thế giới đã và đang thực hiện để tiết kiệm thời gian cho người tra cứu cũng như tăng cường tính chính xác của kết quả tra cứu. Để đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, việc xây dựng giao diện tra cứu bằng tiếng Anh và có gắn công cụ dịch sang tiếng Anh cũng cần được quan tâm phát triển.



Góc Việt Nam tại triển lãm 50 năm Ngày Thành lập ASEAN.

Activities of Industrial property information

In 2017, activities held by NOIP, local IP management agencies, and business community were continuously reflected on NOIP's website in a timely manner. Monthly statistics on industrial property applications and registrations by centrally-administered cities and provinces were fully updated, contributing to the support of IP management in localities.

In 2017, Industrial Property Gazettes were timely published and uploaded to NOIP's website, making available access for the applicants to track the progress of examination, at the same time, to probably detect potential infringements and prepare for necessary actions.

NOIP carried out translation, revision and issuance of a Decision on the application of Vietnamese version of the Nice Classification, 11th edition, version 2017 and 11th edition, version 2018. Since January 1st 2018, the Nice Classification 11th edition, version 2018 started to take effect at the same time with WIPO's release. This had helped ensure the consistency in classification of trademarks filed in Vietnam by foreigners as well as filed abroad by Vietnamese.

Different from searches of scientific and technological information, searches of industrial property information required various skills that the users needed further training and guidance to be able to conduct quick and accurate searches. Since 2015, guiding readers to carry out industrial property information searches had become a regular activity in NOIP and in some localities. In 2017, there were 800 trainees were trained on basic and advanced skills for patent, design and trademark searches. Moreover, NOIP conducted 03 internship guiding courses on the overview of intellectual property and industrial property information for more than 100 last year students of some universities in Ha Noi with two to three months per each course.

The task of developing industrial property information in 2017 saw some considerable progresses. NOIP's database of patents, utility solutions, industrial designs and trademarks were monthly updated for public use, especially on the IPLib ([iPLib, iplib.noip.gov.vn](http://iplib.noip.gov.vn)). All full text specifications of invention/utility solution patents granted to December 2017 were digitized and uploaded to digital library on invention/utility solution patents (DIGIPAT, digipat.noip.gov.vn) for domestic and foreign users.

With the development trend of the industrial revolution 4.0, developing the sources of industrial property information was necessary to be further strengthened to facilitate easy access for the users at any time, in any where. Particularly, in the coming period, there would be a need to have full text specifications of invention/utility solution applications published. Apart from ensuring adequate industrial property database, strong search tools would help enhance the exploitation of industrial property information. The current search tools of NOIP should be paid much more attention to and more investment to satisfy the public use both in term of scope of the data and of search speed, search algorithm and connection speed. Instead of developing separate search tools, the integration of all databases into a sole search tool was a common trend that other IP Offices in the world had been doing to save time for searchers as well as to make search results more accurate. On meeting the need for information search of foreign organizations and individuals, developing the search interface in English and making available a translation tool (into English) was also a necessary job.

Vietnam corner at the exhibition making the 50th anniversary of the establishment of ASEAN

Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin

Trong quá trình hội nhập sâu rộng với hệ thống SHTT thế giới và tăng trưởng nhanh về đơn SHCN như giai đoạn hiện nay thì việc thiết lập và phát triển hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) đủ năng lực, tương xứng với nhu cầu để phục vụ công tác quản lý và các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của Cục SHTT là rất cấp thiết.

Ngay từ những năm 2000-2009, với sự giúp đỡ của Chính phủ Nhật Bản thông qua 2 dự án của JICA trị giá khoảng 9 triệu đôla Mỹ, Cục SHTT đã thiết lập được một hệ thống CNTT đáp ứng cơ bản yêu cầu xử lý đơn. Tuy nhiên từ 2009 đến nay, việc đầu tư nâng cấp hệ thống CNTT của Cục bị gián đoạn, không tương xứng với nhu cầu và không hiệu quả, kết quả là hiện tại hệ thống CNTT rất cũ, thiếu và yếu, không đáp ứng được nhu cầu xử lý đơn đặc biệt cao trong giai đoạn hiện nay của Cục SHTT.

Thực hiện Nghị quyết 36a của Chính phủ, từ đầu năm 2017, hệ thống dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức 3 đã được đưa vào vận hành và áp dụng cho tất cả các thủ tục hành chính cũng như các giao dịch trung gian trong quá trình xử lý đơn của Cục SHTT. Với hệ thống DVCTT này thì việc giao dịch và tiếp cận thông tin SHCN của xã hội đã kịp thời, chính xác hơn.

Theo đó, mọi thủ tục nộp đơn được thực hiện trực tuyến và chỉ khi giao dịch có phí/lệ phí SHCN thì người nộp đơn mới phải trực tiếp tới các địa điểm nhận đơn của Cục SHTT. Ngoài hệ thống Thư viện số về SHCN đã hoạt động từ năm 2007, giờ đây người nộp đơn có thể tiếp cận kết quả xử lý đơn của Cục SHTT qua nhiều kênh hơn, các thông báo của Cục tới người nộp đơn được đưa qua cổng DVCTT, gửi qua thư điện tử và báo qua tin nhắn. Năm 2018, Cục SHTT sẽ cố gắng nâng cấp hệ thống đáp ứng DVCTT lên mức 4 để tạo thuận lợi hơn nữa cho người nộp đơn.

Để nâng cao năng lực xử lý đơn, Cục SHTT đang tập trung nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống CNTT theo hướng sử dụng các phần mềm quản lý SHCN của Tổ chức SHTT thế giới (WIPO). Đây là phần mềm lõi tiêu chuẩn được WIPO đầu tư phát triển để chuyển giao kỹ thuật miễn phí cho các cơ quan SHTT thành viên nhằm nâng cao năng lực toàn bộ hệ thống SHTT trên thế giới. Sau khi triển khai thành công hệ thống này, Cục sẽ đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về phạm vi, định dạng dữ liệu, cũng như đáp ứng đầy đủ các quy trình và nghĩa vụ về trao đổi dữ liệu, công bố và xử lý đơn quốc tế, v.v..

Bên cạnh đó, Cục SHTT cũng đang tập trung đầu tư thực hiện gấp các dự án liên quan đến chuyển đổi và tạo lập CSDL để có thể đưa vào khai thác hiệu quả hệ thống mới trong thời gian ngắn nhất.

Utilization of information technology

In the context of deeper and broader integration into the world intellectual property system and a sharp increase of industrial property applications, the deployment of an efficient and capable IT system was a pressing need to NOIP to serve the management and normal practice of the Office.

From 2000 to 2009, with assistance of the Japanese Government through two JICA projects of total 9 million USD, NOIP developed an IT system basically satisfying the need for examination of industrial property applications. However, from 2009 to date, investment on upgrading the IT system of the Office was temporarily halted, thus being ineffective and unsatisfactory. Eventually, the IT system was not improved, inefficient and fell short of expectations of NOIP, especially when it had increasing filings to deal with.

Pursuance to the Resolution 36a of the Government, since the beginning of 2017, an online public service system level 3 was put into operation inside the house to deal with all administrative procedure as well as mediation transactions during application examination of NOIP. Thanks to the system, every transaction and public access to industrial property database were more convenient and transparent.

As a result, the registration of industrial property rights was made available online and only transactions with fees/charges were carried out at the registration counter of NOIP. Beside the IP Lib still in operation since 2007, the applicants were now able to access to different databases. All Office actions were uploaded online apart from communications by emails and SMS. In 2018, NOIP would make its efforts to upgrade the system to level 4 with an aim to further satisfying the applicants.

To strengthen examination capacity, NOIP was mobilizing its resources to build up the IT system using industrial property administration software of WIPO. This was a standard software developed by WIPO and made available for free technical transfer to IP Offices of the member states with regard to strengthening capacity of all the world IP system. It was convinced that the successful deployment of such a system in NOIP would meet international standards in term of scope and format of data as well as ensure the process and obligations on data exchange, publication and examination of international applications, etc.

Additionally, NOIP is now focusing on accelerating the implementation of projects on creating and converting database so as to put into effective operation of the new system in a short time.



Ảnh / Photo by: Mạnh Nguyễn

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ

SUPPORT FOR INTELLECTUAL PROPERTY ASSETS DEVELOPMENT

Tình hình xây dựng và trình ban hành văn bản trong chương trình công tác năm 2017 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Cục SHTT đã hoàn thành việc xây dựng và trình ban hành Thông tư quy định về quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Cục đã phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý tài chính Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.

Tổ chức triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ (Chương trình 68)

Trong năm 2017, hoạt động tổ chức triển khai Chương trình 68 tiếp tục được thực hiện khẩn trương, đúng mục tiêu và nội dung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong năm 2017, tổng số đơn vị tham gia chương trình là 151 đơn vị, trong đó có 48 địa phương, 52 tập đoàn, công ty, 9 hiệp hội, 38 viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng và 5 đơn vị khác. Cụ thể:

(i) Nội dung truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về SHTT:

- Hỗ trợ Ban Khoa giáo, Đài Truyền hình Việt Nam (VTV2) xây dựng và phát sóng chương trình "SHTT với hội nhập kinh tế quốc tế". Các công việc chuẩn bị cho công tác này đã hoàn tất và chương trình truyền hình này sẽ phát sóng trên VTV2, Đài Truyền hình Việt Nam trong giai đoạn 2018-2019. Nội dung và mục tiêu chính của chương trình này là truyền thông về vai trò của SHTT đối với hoạt động kinh tế trong giai đoạn hội nhập sâu rộng của Việt Nam, giới thiệu các mô hình tiêu biểu về sử dụng công cụ SHTT để phát triển doanh nghiệp;
- Phối hợp với kênh Truyền hình Nhân dân trực thuộc Báo Nhân Dân để xây dựng các chuyên mục và tuyên truyền về SHTT, nội dung chủ yếu là hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về SHTT; phối hợp với các cơ quan truyền thông của Bộ KH&CN để giới thiệu hoạt động bảo hộ, khai thác sáng chế;
- Phối hợp với Báo Diễn đàn Doanh nghiệp để tuyên truyền về SHTT cho doanh nghiệp, hướng dẫn bảo hộ, tổ chức hoạt động quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp;

- Phối hợp với Truyền hình Thông tấn trực thuộc Thông tấn xã Việt Nam giới thiệu công tác bảo hộ, quản lý SHTT cho các đặc sản địa phương.

Ngoài việc phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thống như trên, trong năm 2017, công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về SHTT đã được đổi mới, Chương trình 68 đã hỗ trợ Công ty IPCOM phối hợp với Câu lạc bộ SHTT Đại học Ngoại thương để xây dựng và triển khai dự án tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng sinh viên Việt Nam về SHTT thông qua hình thức truyền thông lan tỏa. Chủ đề chính của dự án này là SHTT với hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

(ii) Nội dung đào tạo nguồn nhân lực về SHTT cho cộng đồng, doanh nghiệp

Chương trình đã phối hợp với các cơ sở giáo dục, đào tạo lớn của cả nước để triển khai nhiệm vụ này, trong năm 2017, Cục SHTT đã:

- Hỗ trợ 2 cơ sở đào tạo đầu ngành chuyên ngành luật là Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh và khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội để đào tạo chuyên sâu về SHTT cho khoảng 1.000 người, đối tượng hướng tới là cán bộ SHTT trong doanh nghiệp, các luật sư, giảng viên đại học, các nhà khoa học, cán bộ thực thi về SHTT;
- Hỗ trợ Trường ĐH Khoa học xã hội - nhân văn xây dựng chương trình đào tạo thạc sỹ về SHTT;
- Hỗ trợ Trường Đại học Văn hóa TP. Hồ Chí Minh và các đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo trong lĩnh vực bản quyền tác giả, các đối tượng hướng tới là cán bộ công tác trong lĩnh vực văn hóa, âm nhạc, văn học nghệ thuật v.v...

(iii) Nội dung hỗ trợ bảo hộ SHTT cho các đặc sản địa phương

Năm 2017, Cục SHTT nhận được 136 đề xuất hỗ trợ cho 136 sản phẩm của các địa phương, Bộ KH&CN đã phê duyệt đặt hàng để hỗ trợ dự án cho 21 sản phẩm, dịch vụ, trong đó tập trung vào các vấn đề chính:

- Hỗ trợ phát triển thương hiệu du lịch gắn với địa danh;
- Bảo đảm triển khai nội dung kiểm soát nguồn gốc, chất lượng sản phẩm và phải bảo đảm việc xây dựng và triển khai mô hình liên kết sản xuất, phát triển sản phẩm được bảo hộ quyền SHTT theo chuỗi;
- Hỗ trợ bảo hộ ra nước ngoài cho các sản phẩm chủ lực của



Đoàn cán bộ lãnh đạo Cục SHTT Thái Lan đi khảo sát đồi chè Mộc Châu (tháng 5/2017). / Delegation from DIP of Thailand visited Moc Chau tea plantation (May 2017)

địa phương, sản phẩm đang được xuất khẩu, có thị trường ổn định.

(iv) Về hỗ trợ doanh nghiệp bảo hộ, quản trị tài sản trí tuệ và tăng cường thực thi quyền SHTT

Chương trình đã hỗ trợ cho Tập đoàn Dệt - May và Hiệp hội Da - Giày phối hợp với Thanh tra Bộ và các cơ quan thực thi có liên quan triển khai hoạt động nâng cao nhận thức, đào tạo, tiến hành các biện pháp quản trị tài sản trí tuệ và tăng cường năng lực, hiệu quả thực thi quyền SHTT cho các đơn vị này.

Nhận xét, đánh giá về công tác triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ

- Kết quả để xuất dự án, nhiệm vụ thuộc chương trình năm 2017 cho thấy ngành KH&CN nói chung và SHTT nói riêng đang từng bước khẳng định vai trò và vị thế quan trọng trong đời sống kinh tế, xã hội: Nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn đã chủ động liên hệ, gặp gỡ, trao đổi với Cục SHTT để đề xuất các nhiệm vụ, đặt hàng tư vấn chuyên môn, hỗ trợ bảo hộ, quản trị và phát triển TSTT, ứng dụng kết quả nghiên cứu KH&CN, đổi mới sáng tạo.
- Chương trình đã có sự đổi mới về công tác tổ chức nhằm hỗ trợ hiệu quả hơn cho cộng đồng về nhu cầu bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ, trong đó chương trình đã lấy doanh nghiệp làm trọng tâm phục vụ.

Drafting and submitting for inclusion and issuance of documents in the Annual Workplan 2017 of the Government, Prime Minister

NOIP had completed drafting and submitting for approval a Circular regulating the management of the National Program for Supporting Development of Intellectual Property (IP) Assets in 2016 - 2020 (the Program 68) in accordance with the Decision No.1062/QĐ-TTg dated June 14th 2016 of the Prime Minister;

NOIP had been in collaboration with the Ministry of Finance drafting a Circular guiding the management of the Program 68, period 2016 - 2020.

Implementation of the National Program for Supporting the Development of IP Assets (Program 68)

In 2017, the Program 68 continued being implemented on a timely basis according to the objectives and contents approved by the Prime Minister. Over the past year, total number of the Program stakeholders were 151, including 48 provinces, 52 corporations and enterprises, 09 societies and associations, 38 research institutes, universities and colleges, and 5 other organizations.

(i) IP dissemination and awareness education for the community

- Supporting the Science and Education Department of the Vietnam Television (VTV2) in setting up and broadcasting the Program "IP with international economic integration". All preparatory works were about to come to an end, and ready to be broadcasted on VTV2, Vietnam Television in

the period 2018 – 2019. Contents and main objectives of this Program was to make public the role of IP in economic activities in the course of in-depth and broad integration of Vietnam, to introduce typical models on utilization of IP for the development of businesses.

- Collaborating with the People's Television of the People's Newspaper on developing IP in-focus programs and dissemination with main content of guidance on state management of IP; collaborating with communication agencies of MOST on introducing the protection and utilization of patents;
- Collaborating with the Vietnam Business Forum on IP dissemination (IP protection and IP assets development) and organizing management activities for businesses;
- Collaborating with the Vietnam News Agency (VNA) Television of VNA on introducing IP protection and management for local specialties.

Not only working with traditional press agencies, in 2017, communication activities under the Program 68 were renewed by supporting IPComs in working with IP Club of the Foreign Trade University to develop and conduct a project on IP dissemination to Vietnamese students. The main topic of the project was IP in connection with innovation and start up.

(ii) IP training for human resources of enterprises and the community

The Program 68 was in cooperation with big educational and training establishments all over the country to implement this task in 2017, namely:

- Supporting two leading educational establishments specializing in law, i.e. Ho Chi Minh City University of Law and School of Law, Vietnam National University, Ha Noi to provide intensive training courses on IP for about 1,000 trainees. Target participants were IP staff from enterprises, lawyers, university lecturers, scientists and IPRs enforcement staff;
- Supporting the University of Social Sciences and Humanities to develop a Master's Degree Program in Intellectual Property;
- Supporting the Ho Chi Minh University of Culture and relevant stakeholders to organize training course on copyright. Target participants were professionals in the field of culture, music, artistry literature, etc.,

(iii) Supporting IP protection for local specialties

In 2017, NOIP received 136 proposals requesting support to 136 corresponding local specialties. The Ministry of Science and Technology approved projects for 21 goods, services with focus on:

- Supporting the tourism branding in connection with destinations;
- Ensuring the implementation of the control over origin, quality of products, and the development, implementation of link model where products were produced and developed with IP protected in chain;
- Supporting the registration of IP abroad for key local products and products being exported to stable markets.

(iv) Supporting enterprises in protection, administration of IP assets and IPRs enforcement

The Program 68 supported the Vietnam National Textile and Garment Group and the Vietnam Leather, Footwear and Handbag Association in collaborating with the inspectorate of MOST and other relevant IPRs enforcement agencies to conduct IP awareness, training, administration and enforcement of IPRs for these stakeholders.

Assessments on the implementation of the Program 68

- The list of proposals under the Program in 2017 showed that the field of science and technology in general and intellectual property in particular had confirmed its important role and position in the socio-economic life, i.e. many corporations and big companies were pretty active in proposing meetings and discussions with NOIP on various topics, i.e. project proposals, tailor-made consultations, supports for protection, administration and development of IP assets, utilization of results from science and technology researches, innovation and creativity.
- The Program 68 made a change to the organization where enterprises became centered for every services with an aim to further support the community in IP protection and IP assets development.

THỰC THI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP INDUSTRIAL PROPERTY ENFORCEMENT AND APPEAL SETTLEMENT

Giải quyết đơn khiếu nại

Năm 2017, Cục SHTT đã nhận được 1.318 đơn khiếu nại các loại liên quan đến các quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ (sáng chế: 29, giải pháp hữu ích: 3, kiểu dáng công nghiệp: 19, nhãn hiệu: 1.267); trong đó, 730 đơn khiếu nại được chấp nhận hợp lệ. Bên cạnh đó, Cục SHTT cũng nhận được 318 đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực hoặc hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để nghị hủy bỏ do không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ. Trong đó có 10 đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực bằng độc quyền sáng chế, 10 đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, 73 đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và 255 đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và đăng ký quốc tế nhãn hiệu.

Cục đã giải quyết được 548 đơn khiếu nại hợp lệ năm 2017, trong đó: Chấp nhận lý do khiếu nại bảo hộ cho 136 đơn nhãn hiệu quốc gia, 175 đơn nhãn hiệu quốc tế; không chấp nhận lý do khiếu nại 132 đơn nhãn hiệu quốc gia và đơn nhãn hiệu quốc tế; chấp nhận lý do khiếu nại đối với 4 đơn sáng chế; chấp nhận lý do khiếu nại đối với 1 đơn kiểu dáng công nghiệp; không chấp nhận lý do khiếu nại các quyết định chấm dứt hiệu lực và hủy bỏ hiệu lực đối với 37 đơn; không thụ lý 63 đơn khiếu nại.

Đối với đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực, Cục đã giải quyết được 43 đơn, trong đó: Chấp nhận hủy bỏ hiệu lực 15 giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, không chấp nhận hủy bỏ hiệu lực 16 giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu; không chấp nhận hủy bỏ hiệu lực 3 bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp; không thụ lý đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực 9 văn bằng bảo hộ.

Đối với đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực, Cục đã giải quyết được 208 đơn, trong đó: Chấp nhận chấm dứt hiệu lực 114 văn bằng bảo hộ nhãn hiệu, không chấp nhận chấm dứt hiệu lực 94 văn bằng bảo hộ nhãn hiệu.

Quản lý và phối hợp trong hoạt động thực thi quyền sở hữu công nghiệp

Trong hoạt động phối hợp nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi, Cục đã tham dự 4 buổi đối thoại về việc xử lý xâm phạm quyền SHCN đối với sáng chế và nhãn hiệu do Thanh tra Bộ KH&CN chủ trì, tham dự 5 buổi họp tham vấn chuyên môn trong quá trình thực thi quyền do Cục Quản lý thị trường, Chi cục Quản lý thị trường TP. Hà Nội tổ chức. Điển hình là vụ xâm phạm quyền SHCN của Công ty cổ phần đầu tư Royal Việt Nam đối với nhãn hiệu "ROYAL" theo GCN ĐKNH số 69802 của Công ty TNHH gạch men Hoàng Gia. Công ty cổ phần đầu tư Royal Việt Nam đã bị xử phạt hành chính 530 triệu đồng và bị yêu cầu loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng tấn sản phẩm vi phạm. Cục cũng phối hợp với các cơ quan thực thi quyền là quản lý thị trường, hải quan, cảnh sát kinh tế, thanh tra KH&CN duy trì hoạt động của hệ thống thông tin hỗ trợ thực thi quyền SHTT nằm trong dự án Tăng cường năng lực cho các cơ quan thực thi do JICA Nhật Bản tài trợ.

Cục đã cử chuyên gia tham gia đoàn thanh tra của Bộ KH&CN, chịu trách nhiệm về chuyên môn trong việc thanh tra 12 lượt doanh nghiệp ở TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh trong việc sử dụng chỉ dẫn về nhãn hiệu được bảo hộ. Kết quả là, đoàn thanh tra đã ra quyết định xử phạt 2 doanh nghiệp và hướng dẫn, tư vấn sử dụng chỉ dẫn về nhãn hiệu được bảo hộ cho 10 doanh nghiệp. Đồng thời, các chuyên gia của Cục cũng đã phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông KH&CN trực thuộc Bộ KH&CN tiến hành khảo sát, xác minh thông tin sâm Ngọc Linh giả từ ngày 14/8 đến ngày 17/8/2017 tại TP. Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam và tỉnh Kon Tum.

Trong công tác quản lý nhà nước, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền SHCN, Cục đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trong khuôn khổ Ban chỉ đạo 389 trung ương về Chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả về việc cung cấp ý kiến chuyên môn đối với những vụ bắt giữ và xử lý hàng giả, hàng xâm phạm quyền SHCN; tham gia các cuộc họp do Hội Chống hàng giả, bảo vệ người tiêu dùng tổ chức liên quan đến hoạt động thực thi và bảo vệ quyền SHCN; tham dự phiên họp lần thứ 12 của Ủy ban Tư vấn hợp tác về thực thi quyền SHTT do Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) tổ chức tại trụ sở của Cơ quan SHTT thế giới WIPO diễn ra từ ngày 2 đến 4/9/2017.



Settlement of appeal requests

Đối với hoạt động cung cấp ý kiến chuyên môn, năm 2017 Cục đã trả lời 161 công văn đề nghị cung cấp ý kiến chuyên môn, trong đó có 132 vụ việc từ các cơ quan thực thi quyền SHTT là thanh tra KH&CN, quản lý thị trường, cảnh sát kinh tế và hải quan (sáng chế: 4 vụ việc; kiểu dáng công nghiệp: 8 vụ việc; nhãn hiệu: 120 vụ việc); còn lại 29 vụ việc do các cơ quan khác đề nghị.

Thực hiện theo quy trình giải quyết khiếu nại lần 2, Bộ KH&CN đã tổ chức đối thoại với người nộp đơn trong quá trình giải quyết khiếu nại, Cục đã tham gia đối thoại đối với 38 vụ khiếu nại lần 2 của người khiếu nại với lãnh đạo Bộ KH&CN.

Bên cạnh việc phối hợp với các cơ quan chuyên môn, Cục cũng phối hợp với các cơ quan báo chí để nâng cao hiệu quả thực thi về SHTT; năm 2017, Cục đã tiếp 4 lượt phóng viên của các cơ quan báo chí như Báo Pháp luật và Đời sống, Báo Pháp luật và Xã hội, Báo Pháp luật Việt Nam liên quan đến các vụ xâm phạm quyền SHCN đã được phản ánh lên cơ quan truyền thông đối với nhãn hiệu "Thanh Hà" cho sản phẩm giấy vệ sinh, nhãn hiệu "Khai Silk" cho sản phẩm lụa tơ tằm, nhãn hiệu "Nước mắt Cửa Hội" cho sản phẩm nước mắt, nhãn hiệu "Phinn" cho sản phẩm cà phê.

In 2017, NOIP received 1.318 appeal requests against its decisions on refusal on granting IP protection titles (including 29 appeal requests to patents, three to utility solutions, 19 to industrial designs, 1.267 to trademarks), in which 730 appeal requests were considered valid. In addition, NOIP received 318 appeal requests for cancellation or invalidation IP protection titles requested by individuals, organizations and businesses due to failure to satisfy the protection requirements. Among these, there were 10 appeal requests for cancellation of protection titles of patents, 10 appeal requests for cancellation of protection titles of industrial designs, 73 appeal requests for cancellation of protection titles of trademarks and 255 appeal requests for invalidation of protection titles of national and international trademarks.

NOIP handed 548 valid appeal requests in 2017, including: accepted appeal requests for protection of 136 national trademarks, 175 international trademarks; refused appeal requests for protection of 132 national trademarks and international trademarks; accepted appeal requests for protection of four patents and one industrial design; refused 37 appeal requests for cancellation and invalidation of protection titles; refused 63 appeal requests.

In terms of appeal requests for cancellation of protection titles, NOIP handled 43 appeal requests, namely accepted to cancel protection titles of 15 trademarks, refused to cancel protection titles of 16 trademarks; refused to cancel protection titles of three industrial designs; refused 63 appeal requests for cancellation of 9 protection titles

With regard to appeal requests for invalidation of trademark protection titles, 208 appeal requests were settled, in which 114 appeal requests were accepted, 94 appeal requests were refused.

Management and coordination of industrial property rights enforcement activities

In coordination to improve the effect of the enforcement, NOIP attended four dialogue meetings on handling infringement of industrial property rights to patents and trademarks held by the Inspectorate of Ministry of Science and Technology, five professional consultation meetings held by the Market Surveillance Agency, Hanoi Market Surveillance Branch. Typically, the case of infringement of industrial property rights of the Royal Vietnam Investment Joint Stock Company towards the trademark "ROYAL" in accordance with the registration certificate No. 69802 of the Royal Ceramic Tiles Co., Ltd. The Royal Vietnam Investment Joint Stock Company was fined 530 million VND and required to remove infringing elements on tons of infringing goods. NOIP also collaborated with enforcement agencies like the Market Surveillance Authorities, Customs, Inspectorates, Economic Polices, Inspectorate of Ministry of Science and Technology to maintain the operation of the IPRs Information Sharing System under the Project on Strengthening the Enforcement of Intellectual Property Rights in Vietnam funded by JICA.

NOIP assigned specialists to participate in the inspection team of the Ministry of Science and Technology to take professional responsibility for inspection of the use of indications of protected trademarks in 12 enterprises in Hanoi and Ho Chi Minh city. As a result, the inspection team issued a decision to sanction two enterprises and provided instruction and advices on the use of indications of protected trademarks for 10 enterprises. NOIP specialists also collaborated with Directorate for Standards, Metrology and Quality, National Agency for Technology Entrepreneurship and Commercialization Development, Vietnam Center for Science and Technology Communication under the Ministry of Science and Technology to survey and verify the counterfeit Ngoc Linh ginseng from 14 to 17 August, 2017 in Da Nang city, Quang Nam and Kon Tum provinces.

In state management, to effectively improve the industrial property rights enforcement, NOIP conducted periodical reports within the framework of the No. 389 National Steering Committee on Combating Smuggling, Commercial Fraud and Counterfeit Goods to provide expert comments for seizures and handling of counterfeit goods and IPRs infringing goods;

attended related meetings on enforcement and protection of IPRs held by Vietnam Association for Anti-counterfeiting and Consumer Protection Association; participated in the 12th session of the WIPO Advisory Committee on Enforcement organized by the World Intellectual Property Organization (WIPO) at the WIPO headquarter from 2nd to 4th September 2017.

In 2017, NOIP provided 161 expert comments upon requests, in which 132 requests came from enforcement agencies such as the Inspectorate of Ministry of Science and Technology, Market Authorities, Economic Police and Customs (including: four expert comments on patents, eight on industrial designs; 120 on trademarks); and 29 remaining requests from other agencies.

In accordance with handling process of 2nd appeal request, the Ministry of Science and Technology held dialogue meetings with applicants, NOIP attended dialogue meetings relating to 38 cases for 2nd appeal request submitted to leaders of the Ministry of Science and Technology.

In addition to collaboration with specialized agencies, NOIP cooperated with press agencies to improve the effectiveness of IPRs enforcement. In 2017, NOIP welcomed and worked with four reporters from press agencies such as Life and Law Newspaper, Law & Society Newspaper, Vietnam Law Newspaper concerning cases infringing industrial property rights related to the trademarks "Thanh Ha" for toilet paper, "Khai Silk" for silk products, "Cua Hoi fish sauce" for fish sauce and "Phinn" for coffee.

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP TẠI ĐỊA PHƯƠNG

ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY ACTIVITIES AT LOCAL LEVELS

Kết quả hoạt động Sở hữu công nghiệp tại địa phương

Tổ chức bộ máy và nhân lực quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp

Năm 2017, tổ chức bộ máy của đơn vị quản lý nhà nước về SHTT tại các sở KH&CN trong cả nước không có nhiều thay đổi so với 2016. Hiện chỉ có 2 sở KH&CN có bộ phận chuyên trách quản lý về SHCN (phòng SHTT) là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, các địa phương còn lại chức năng quản lý SHTT chủ yếu ghép chung với các lĩnh vực khác như công nghệ, an toàn bức xạ ... với tên gọi chung là phòng quản lý chuyên ngành.

Hiện nay, cả nước có tổng số 173 cán bộ thực hiện quản lý nhà nước về SHTT tại các sở KH&CN (trong đó có 68 cán bộ chuyên trách và 105 cán bộ kiêm nhiệm), giảm 27 người so với năm 2016. Đa số các cán bộ này đều đã tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về SHTT do Cục SHTT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

Công tác xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp

Công tác xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn hoạt động quản lý nhà nước về SHCN vẫn được các sở KH&CN tiến hành thường xuyên. Năm 2017 đã có 51 văn bản được 29 địa phương ban hành, với nội dung chủ yếu liên quan đến các chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của địa phương (các quyết định ban hành kế hoạch thực hiện, phê duyệt kinh phí...), các quy chế quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, chiến lược phát triển thương hiệu các đặc sản hoặc các quyết định liên quan đến hoạt động sáng kiến. Hoạt động này đã góp phần không nhỏ vào việc đưa pháp luật SHTT vào cuộc sống trên cơ sở nhu cầu thực tiễn và điều kiện phát triển kinh tế cụ thể của mỗi địa phương.

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về SHTT

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về SHTT ngày càng được các địa phương quan tâm và thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như tập huấn, hội thảo, hội nghị, trao đổi trực tuyến trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, website...). Năm 2017, các địa phương đã tổ chức 53 hội thảo, 192 lớp tập huấn và hàng trăm lượt tuyên truyền, phổ biến kiến thức về SHTT, tăng 54% so với năm 2016. Hoạt động này, bên cạnh sự hỗ trợ của Cục SHTT (giảng viên và tài liệu), các địa phương cũng đã chủ động tổ chức trên cơ sở nhu cầu thực tiễn của địa phương, như Bình Dương (2 hội thảo và 36 lớp tập huấn), TP. Hồ Chí Minh (3 hội thảo và 26 lớp tập huấn). Nhiều địa phương trong năm qua đã thực hiện tốt công tác này như Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hà Tĩnh, Cần Thơ...



Toàn cảnh Hội nghị toàn quốc về SHTT năm 2017 (thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, ngày 8/11/2017). / Overview of the National Conference on IP Administration in 2017 (Phan Rang city, Ninh Thuan province, November 8th 2017)

Công tác hướng dẫn xác lập, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp

Thời gian qua, công tác hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập và bảo vệ quyền SHTT dần trở thành một trong những hoạt động trọng tâm của hầu hết các sở KH&CN. Bên cạnh hệ thống các tổ chức dịch vụ đại diện SHCN (chỉ tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh...) thì các sở KH&CN vẫn luôn là địa chỉ đáng tin cậy để hàng ngàn lượt tổ chức, cá nhân tìm đến để được tư vấn về SHCN, tập trung nhiều nhất là nhãn hiệu (4.640 lượt), tiếp đến là kiểu dáng công nghiệp (184 lượt), sáng chế (120 lượt). Nổi bật trong hoạt động này gồm các địa phương TP. Hồ Chí Minh, Thái Bình, Đồng Nai, Quảng Ninh...

Công tác thực thi, xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

Hiện nay, biện pháp xử lý xâm phạm quyền SHCN được áp dụng nhiều và hiệu quả nhất vẫn là biện pháp hành chính. Năm 2017, đã có 2.956 vụ xâm phạm quyền SHCN bị xử lý hành chính với tổng số tiền phạt là 20.393.432.000 đồng, tăng 50% số vụ và 33% tổng số tiền phạt so với năm 2016, trong đó, đối tượng bị xâm phạm nhiều vẫn là nhãn hiệu, chiếm 96,5% số vụ và 96,4% tổng số tiền phạt. Các địa phương thực hiện xử lý xâm phạm nhiều nhất là TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đà Nẵng, Bắc Giang, Thanh Hóa.

Hoạt động hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ

Hoạt động hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ vẫn đang thực hiện rất hiệu quả ở hầu khắp các địa phương. Đã có 43/63 tỉnh/thành phố có chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của địa phương với tổng số 132 dự án được triển khai. Các chương trình này được triển khai dưới nhiều hình thức như: Chương trình hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng

nhận, Chương trình "Xây dựng và phát triển thương hiệu cho nông sản tỉnh..."; chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh...

Triển khai các biện pháp hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động sáng kiến, đổi mới sáng tạo

Việc thúc đẩy hoạt động sáng kiến tiếp tục được hầu hết các địa phương quan tâm, đẩy mạnh dưới nhiều hình thức khác nhau, như soạn thảo và trình các cấp có thẩm quyền ban hành các quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn, tổ chức các lớp tập huấn về sáng kiến, thành lập các hội đồng cấp tỉnh để xem xét và đánh giá các sáng kiến... Năm 2017 đã có 18/63 tỉnh/thành phố tổ chức các hội thi sáng tạo kỹ thuật, bên cạnh các hội thi và giải thưởng khác đã và đang được triển khai như: Cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên và nhi đồng, giải thưởng bằng lao động sáng tạo tỉnh, giải thưởng sáng tạo công nghệ thông tin và truyền thông...

Nhận xét, đánh giá

Hoạt động quản lý nhà nước về SHTT tại các địa phương trong năm 2017 đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách, pháp luật về SHCN tiếp tục là điểm nhấn trong các hoạt động của địa phương nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và công chúng. Nhiều địa phương đã chủ động và tích cực trong việc tuyên truyền, tập huấn các nội dung liên quan đến SHTT, như: Các quy định của pháp luật về SHTT, hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu, khai thác quyền SHTT ở địa phương... Công tác bảo vệ quyền SHTT tiếp tục được chú trọng và tăng cường. Năm 2017, các vụ xử lý xâm phạm quyền SHTT - nhất là xử lý bằng biện pháp hành chính - tăng mạnh cả về số vụ và số tiền phạt. Điều đó thể hiện nhận thức và sự quan tâm ngày càng nhiều của doanh nghiệp và các chủ thể quyền SHCN đối với tài sản trí tuệ, đồng thời cũng cho thấy sự tích cực vào cuộc của các cơ quan có thẩm quyền trong thực thi quyền SHTT.

Công tác hướng dẫn xác lập quyền, bảo vệ quyền SHCN ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các nhà sản xuất, kinh doanh ở địa phương nhằm nâng cao sức cạnh tranh và giá trị tài sản trí tuệ. Các dự án hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ (theo các chương trình của cả trung ương và địa phương) phát huy được hiệu quả, đặc biệt là hỗ trợ phát triển công nghệ, các đặc sản địa phương, các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu cũng đã được chú trọng đầu tư đúng mức, góp phần tạo động lực mạnh mẽ phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, các biện pháp khuyến khích và đẩy mạnh hoạt động sáng kiến, đổi mới sáng tạo cũng được tổ chức đều khắp trên cả nước với nhiều hoạt động phong phú.

Result of industrial property activities at local levels

Organizational structure and human resources for the state management of industrial property at local levels

Compared to 2016, there was not many changes in organizational structure of Departments of Science and Technology in 2017. Currently, only 02 Departments of Science and Technology in Hanoi and Ho Chi Minh city have specialized sections in charge of industrial property management (Intellectual Property Section), while in other provinces, the state management function of industrial property is combined with other sectors as technology, radiation safety,...in the common name of specialized management sections.

Currently, there are total 173 officials taking the responsibility of the state management of industrial property at Departments of Science and Technology (including 68 specialized officials and 105 officials with plurality positions) – a decrease of 27 officials compared to the year of 2016. Most of such officials attended training courses on intellectual property held or jointly held by NOIP.

Formulation and issuance of legal documents guiding the state management of industrial property

Formulation and issuance of legal documents guiding the state management of industrial property has been regularly implemented by Departments of Science and Technology. There were 51 documents issued by 29 local authorities. The contents of these documents were mostly related to development support programs on intellectual property assets in localities (decisions on issuance of implementation plans, budget approval,...), regulations on management, use of geographical indications, certified marks, strategies for development of specialties or decisions on innovation activities. These contributed to bringing law on intellectual property to the life based on practical requirements and specific economic development conditions in localities.

Propaganda and dissemination of knowledge, policies and law on intellectual property

Propaganda and dissemination of knowledge, policies and law on intellectual property has been more and more paid attention and in the different forms like training courses, seminars, conferences, online talks on mass media (newspaper, radio, website,...) in localities. In 2017, localities organized 53 seminars, 192 training courses and hundreds of propaganda and dissemination of knowledge on intellectual property – an increase of 54% compared to the year of 2016. In addition to the support from NOIP (trainer and documents), localities actively held these activities based on actual requirements of localities such as Binh Duong (2 seminars and 36 training courses), Ho Chi

Minh city (3 seminars and 26 training courses). Many localities implemented these activities well like provinces of Lang Son, Thai Nguyen, Ha Tinh, Can Tho,...

Guidance on the establishment and protection of industrial property rights

Guidance on the establishment and protection of intellectual property rights to organizations and individuals has become one of the key activities of the most Departments of Science and Technology. Besides the network of industrial property representative organizations (mostly concentrated in big cities like Hanoi, Ho Chi Minh city), Departments of Science and Technology have been a reliable address for thousands of organizations and individuals seeking for consultation on industrial property with the highest 4,640 turns of trademarks, 184 turns of industrial designs and 120 turns of patents. Outstanding localities in these activities were Ho Chi Minh city, provinces of Thai Binh, Dong Nai, Quang Ninh.

Enforcement and handling of industrial property rights infringement

At present, measures to handle the infringement of industrial property rights were mostly and effectively applied was administrative sanction. In 2017, 2,956 cases infringing industrial property rights were administratively sanctioned with total amount of 20,393,432,000 VND, a 50% increase in the number of cases and 33% increase in sanctioned amount compared to the year of 2016. Among these, subject to be infringed mostly were trademarks at 96.5% of the total cases and 96.4% of the total sanctioning amount. Localities with the most infringement cases were Ho Chi Minh city and the provinces of Dong Nai, Da Nang, Bac Giang, Thanh Hoa.

Supporting activities for the development of intellectual property assets

Supporting activities in the development of intellectual property assets were implemented effectively in most of the localities. 43 out of 63 provinces/cities had local support programs on intellectual property assets with 132 projects implemented. These programs were carried out in many forms such as support program on building collective trademarks and certificated marks, program on "Establishment and development of trademarks for provincial agricultural products", support program in development of intellectual property assets in the provinces.

Implementation of measures to support, promote innovative and creative activities

Promoting innovative and creative activities was strengthened by most localities in many different ways such as developing and submitting to competent authorities to issue regulations on management of innovative and creative activities, holding training courses on innovation, establishing provincial council to review and evaluate innovations,... In 2017, 18 out of 63 provinces/cities organized technical creativity contests, in

addition to the implemented competitions and awards like Children Creative Contest, Award of Provincial Creative Labor, Communication and Information Technology Innovation Award.

Comments

In 2017, the state management of intellectual property in localities achieved many encouraging results. Propaganda and dissemination of knowledge, policies and laws on industrial property continued to be a highlight in local activities to further raise awareness of all levels, branches, enterprises and the public. Many localities actively and positively implemented propaganda and training on intellectual property, namely regulations of law on intellectual property, guidance of trademark registration, exploitation of intellectual property rights in localities. Protection of intellectual property rights was paid attention and strengthened. In 2017, cases of handling infringement of intellectual property rights, especially administrative sanction, increased sharply in both number and amount. This demonstrated the more and more awareness and interest of the enterprises and industrial property right holders to intellectual property assets as well as the positive participation of the competent authorities in the enforcement of intellectual property rights.

Guidance on establishment and protection of industrial property rights played a more and more important role in supporting manufacturers and businesses in localities to enhance competitiveness and value of intellectual property assets. Supporting projects in development of intellectual property assets (under both central and local programs) promoted their efficiency, especially support in development of technology, local specialities, export potential products was paid due attention to investment, which created strong motivation for development of socio-economy. In addition, measures to encourage and promote innovative and creative activities were implemented all over the country with many various activities.

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY REPRESENTATIVE ACTIVITIES

Năm 2017, công tác quản lý hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (SHCN) của Cục SHTT tiếp tục được triển khai chặt chẽ và có hiệu quả góp, phần nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ đại diện SHCN, qua đó hỗ trợ một cách tích cực cho các nhân, tổ chức trong việc xác lập và bảo vệ quyền SHCN.

Ngày 14/9/2017, Cục SHTT đã tổ chức tọa đàm “Tăng cường phối hợp giữa Cục SHTT với Hội SHTT Việt Nam và các tổ chức đại diện SHCN nhằm đảm bảo các nguồn lực phát triển SHTT”. Tham dự tọa đàm, ngoài các đơn vị có liên quan của Bộ KH&CN, Cục SHTT, Hội SHTT Việt Nam, Hội SHTT TP. Hồ Chí Minh, Hội Sáng chế Việt Nam còn có gần 100 đại biểu đến từ các tổ chức dịch vụ đại diện SHCN trong cả nước. Nếu như tọa đàm đại diện SHCN các năm trước tập trung sâu vào các vấn đề chuyên môn, thì tọa đàm đại diện SHCN năm 2017 tập trung vào các nội dung liên quan đến việc phối hợp giữa Cục SHTT với hệ thống đại diện SHCN và các đơn vị liên quan nhằm đảm bảo các nguồn lực cho sự phát triển của hệ thống SHTT Việt Nam, như: Tham gia góp ý xây dựng các văn bản pháp luật liên quan đến SHTT, phối hợp trong đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng cơ sở dữ liệu SHCN phục vụ tra cứu của các tổ chức đại diện SHCN ...

Theo định kỳ 2 năm/lần, năm 2017 Cục SHTT tiếp tục tổ chức kỳ kiểm tra nghiệp vụ đại diện SHCN với 253 hồ sơ đăng ký tham dự. Đây là năm có số lượng thí sinh đăng ký tham dự lớn nhất từ trước đến nay. Việc tổ chức làm bài kiểm tra diễn ra trong các ngày 27, 28 và 29/10/2017 với 5 môn, bao gồm: Pháp luật SHCN, thông tin SHCN, sáng chế và thiết kế bố trí, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý. Việc tổ chức làm bài kiểm tra diễn ra nghiêm túc, không có trường hợp nào bị xử lý do vi phạm quy chế kiểm tra. Kết thúc tổ chức làm bài kiểm tra, Cục SHTT tiếp tục triển khai việc chấm bài để công bố kết quả cho các thí sinh.

Thực hiện quyết định của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc thanh tra chấp hành pháp luật về đại diện SHCN đối với các tổ chức dịch vụ đại diện SHCN, Cục SHTT đã cử cán bộ tham gia đoàn thanh tra của Bộ KH&CN thực hiện việc thanh tra đối với 9 tổ chức dịch vụ đại diện SHCN (6 tổ chức đại diện SHCN tại TP. Hà Nội và 3 tổ chức đại diện SHCN tại TP. Hồ Chí Minh). Kết quả thanh tra cho thấy, về cơ bản các tổ chức đại diện SHCN đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về dịch vụ đại diện SHCN. Tuy nhiên, cũng còn một số Tổ chức cần rút kinh nghiệm trong việc thực hiện đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với khách hàng trong thủ tục xác lập quyền SHCN cũng như thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về việc ghi nhận những thay đổi về tổ chức và người đại diện.

Bên cạnh các hoạt động nêu trên, Cục SHTT tiếp tục thực hiện các công việc liên quan đến quản lý hoạt động đại diện SHCN. Năm 2017, Cục SHTT đã ghi nhận mới 16 tổ chức dịch vụ đại diện SHCN; ghi nhận sửa đổi, bổ sung địa chỉ giao dịch/chi nhánh/văn phòng đại diện của 20 tổ chức; ghi nhận bổ sung 16 cá nhân vào danh sách người đại diện SHCN thuộc 15 tổ chức;



Ông Mai Hà - Chủ tịch Hội SHTT Việt Nam - phát biểu tại tọa đàm về hoạt động đại diện SHCN (Hà Nội, ngày 14/9/2017). / Chairman of Vietnam Intellectual Property Association Mai Ha spoke at the Roundtable on activities of industrial property representative organizations (Hanoi, September 14th 2017)

cấp mới 15 và cấp lại 9 Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện SHCN; xóa tên 1 người đại diện SHCN; xóa tên 2 tổ chức và 17 người đại diện SHCN thuộc 17 tổ chức. Tính đến hết năm 2017, cả nước có 186 tổ chức đại diện SHCN và 324 cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện SHCN.

Năm 2017, số lượng đơn đăng ký xác lập quyền SHCN nộp thông qua các tổ chức đại diện SHCN tiếp tục chiếm tỷ lệ cao, với 57,32% trong tổng số đơn xác lập quyền nộp vào Cục. Trong đó, đơn sáng chế chiếm 92,18%; đơn giải pháp hữu ích chiếm 54,37%; đơn kiểu dáng công nghiệp chiếm 73,64% và đơn nhãn hiệu chiếm 52,06%. Tỷ lệ trên cho thấy vai trò quan trọng của các tổ chức đại diện SHCN trong việc hỗ trợ người nộp đơn.

In 2017, the administration of industrial property representatives by NOIP continued to be implemented strictly and effectively to improve their service quality contributing to support individuals, organizations in industrial property rights establishment and protection.

On September 14th 2017, NOIP organized the Roundtable on "Improvement of coordination between NOIP, Vietnam Intellectual Property Association and industrial property representative organizations to ensure resources for IP development". The Roundtable was attended by delegates from agencies under the Ministry of Science and Technology, NOIP, Vietnam Intellectual Property Association, Intellectual Property Association of Ho Chi Minh city, Vietnam Invention Association and nearly 100 delegates from industrial property representative organizations in the country. While Roundtable in the previous years focused on professional issues, the Roundtable of this year focused on the contents related to the coordination among NOIP, industrial property representatives and related agencies in order to ensure resources for the development of Vietnam intellectual property system such as formulation of legal documents related to IP, cooperation in training human resources, development of industrial property databases supporting industrial property representative organizations in searching...

Every two years, NOIP continued to organize the professional examination for industrial property representatives with 253 registration documents. The year of 2017 had the highest number of candidates ever registered. The examination took place from 27th to 29th of October 2017 with five subjects including industrial property law, industrial property information, patent and layout designs, industrial designs, trademarks and geographical indications. The examination was held seriously without any case of violation to examination regulations. After the examination, NOIP continued to mark and send the examination results to candidates.

In implementing the Decision of Minister of Science and Technology on inspection of observance of industrial property legislation by industrial property representative organizations, NOIP assigned officials to participate in the inspection team of the Ministry of Science and Technology at 9 industrial property representative organizations (including 6 organizations in Hanoi and three organizations in Ho Chi Minh city). According to the result, the industrial property representative organizations strictly complied with the law and regulations. However, there were some representative organizations needed to learn from experience in implementing fully and timely obligations to customers in the procedures of IPRs establishment as well as strictly comply with regulations on recognition of changes of organizations and representatives.

Apart from activities above, NOIP continued to carry out



Cục trưởng Cục SHTT Đinh Hữu Phí phát biểu tại tọa đàm về hoạt động đại diện SHCN (Hà Nội, ngày 14/9/2017). / General Director Dinh Huu Phi spoke at the Roundtable on activities of industrial property representative organizations (Hanoi, September 14th 2017)

the works related to administration of industrial property representative activities. In 2017, NOIP recognized 16 newly registered organizations; 20 amendments and supplements to transaction addresses/branches/representative offices; additional 16 representative individuals to the list of industrial property representatives under 15 organizations; granted 25 certificates and re-granted 9 certificates for industrial property representatives; deleted one representative individual; deleted two organizations and 17 representative individuals under 17 organizations. By 2017, there were 186 industrial property representative organizations and 324 representative individuals were granted certificates.

In 2017, the number of applications for industrial property rights establishment filed through these organizations continued to be high with 57.32% of total applications filed with NOIP including 92.18% of patent applications; 54,37% of utility solution applications, 73.64% of industrial design applications and 52.06% of trademark applications. Such rate demonstrated the important role of industrial property representative organizations in supporting applicants.

PHỤ LỤC THỐNG KÊ

STATISTICS

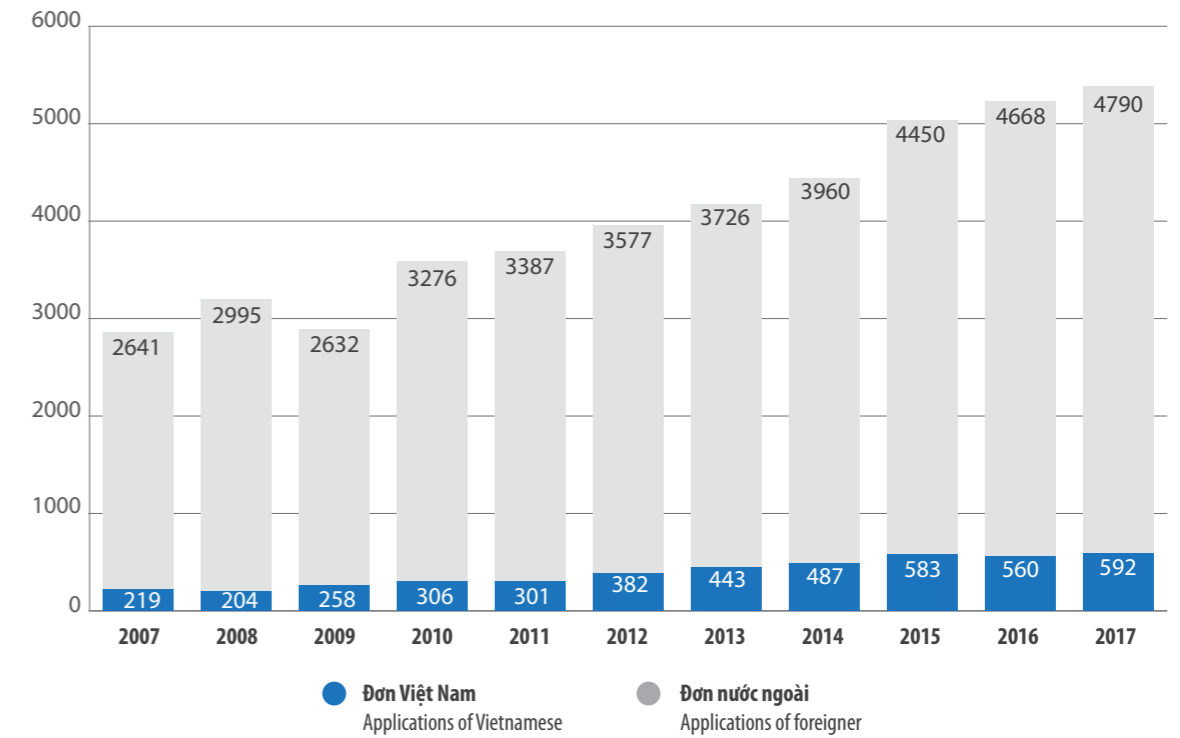


1. SÁNG CHẾ / INVENTION

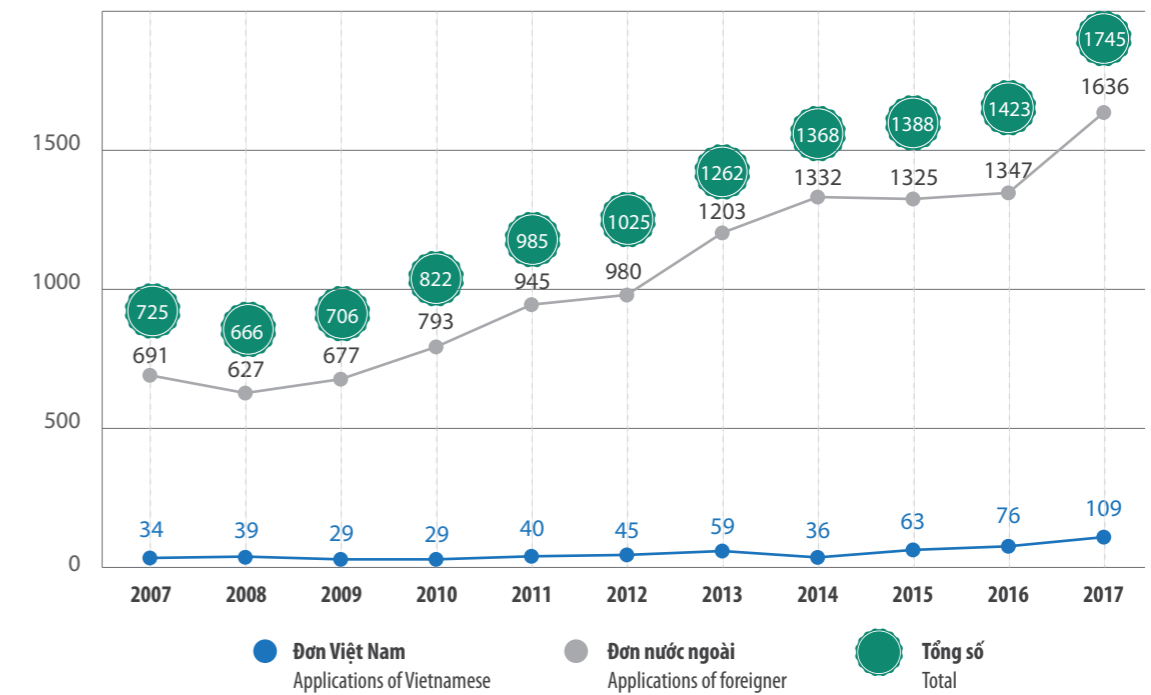
• Đơn đăng ký sáng chế đã nộp và bằng độc quyền sáng chế đã cấp từ 1981 đến 2017

Invention applications filed and Invention patents granted from 1981 to 2017

Năm / Year	Số đơn đăng ký sáng chế đã nộp Filed Invention applications			Số bằng độc quyền sáng chế đã cấp Granted Invention patents		
	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the Foreigner	Tổng số Total	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the Foreigner	Tổng số Total
1981-1989	506	25	531	74	7	81
1990	62	17	79	11	3	14
1991	39	25	64	14	13	27
1992	34	49	83	19	16	35
1993	33	194	227	3	13	16
1994	22	270	292	5	14	19
1995	23	659	682	3	53	56
1996	37	971	1008	4	58	62
1997	30	1234	1264	0	111	111
1998	25	1080	1105	5	343	348
1999	35	1107	1142	13	322	335
2000	34	1205	1239	10	620	630
2001	52	1234	1286	7	776	783
2002	69	1142	1211	9	734	743
2003	78	1072	1150	17	757	774
2004	103	1328	1431	22	676	698
2005	180	1767	1947	27	641	668
2006	196	1970	2166	44	625	669
2007	219	2641	2860	34	691	725
2008	204	2995	3199	39	627	666
2009	258	2632	2890	29	677	706
2010	306	3276	3582	29	793	822
2011	301	3387	3688	40	945	985
2012	382	3577	3959	45	980	1025
2013	443	3726	4169	59	1203	1262
2014	487	3960	4447	36	1332	1368
2015	583	4450	5033	63	1325	1388
2016	560	4668	5228	76	1347	1423
2017	592	4790	5382	109	1636	1745
Tổng số Total	5893	55451	61344	846	17338	18184



Số lượng đơn đăng ký sáng chế từ năm 2007 đến 2017 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài
Invention applications filed from 2007 to 2017 by the Vietnamese and the Foreigner



Số lượng bằng độc quyền sáng chế đã cấp từ năm 2007 đến 2017 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài
Invention patents granted from 2007 to 2017 by the Vietnamese and the Foreigner

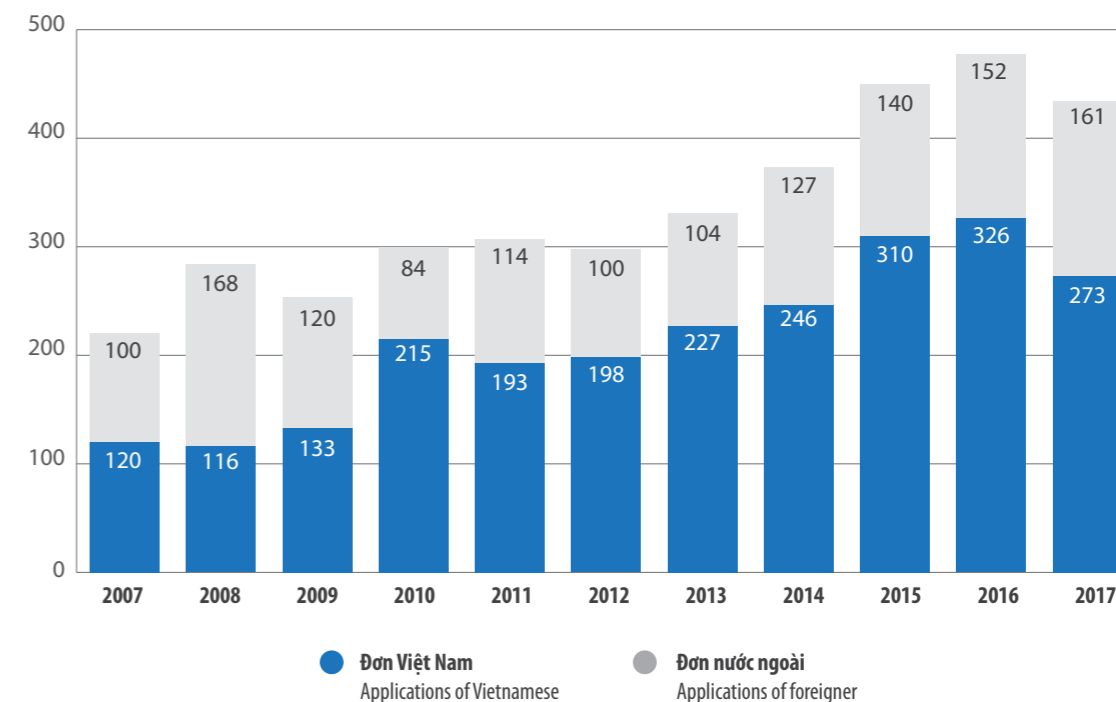
2. GIẢI PHÁP HỮU ÍCH / UTILITY SOLUTION

- Đơn đăng ký giải pháp hữu ích đã nộp và bằng độc quyền giải pháp hữu ích đã cấp từ 1989 đến 2017

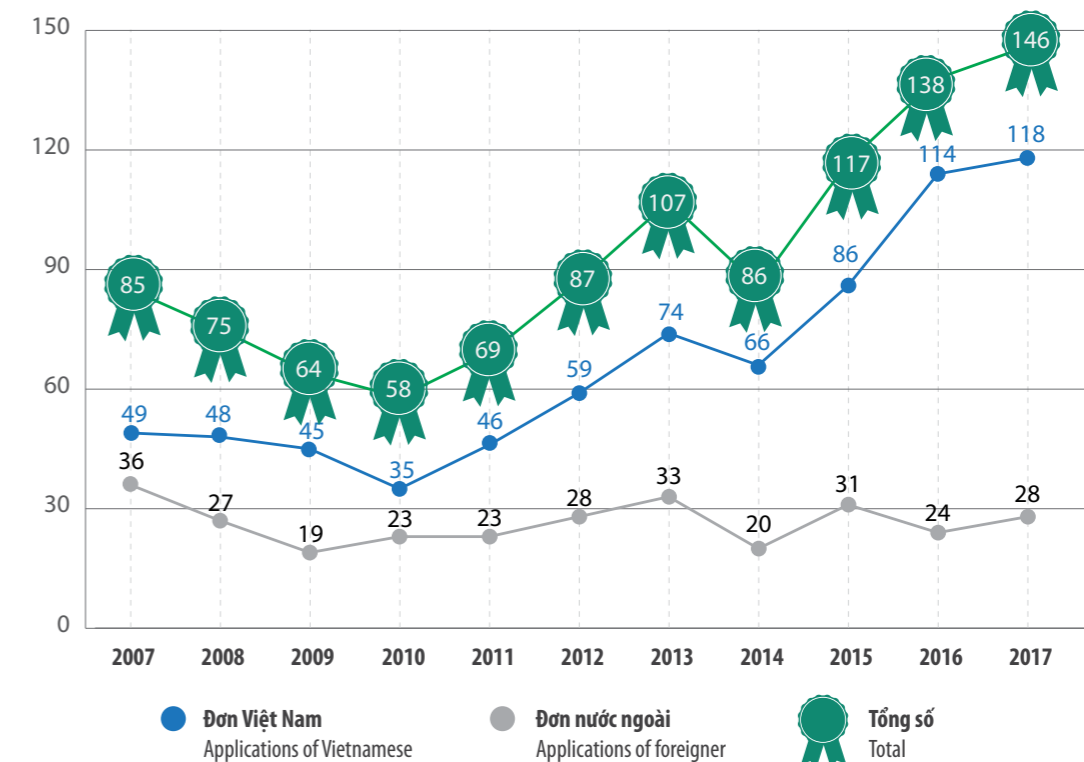
Utility solution applications filed and Utility solution patents granted from 1989 to 2017

Năm / Year	Số đơn đăng ký giải pháp hữu ích đã nộp Filed utility solution applications			Số bằng độc quyền giải pháp hữu ích đã cấp Granted utility solution patents		
	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the Foreigner	Tổng số Total	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the Foreigner	Tổng số Total
1989	25	0	25	0	0	0
1990	39	25	64	23	0	23
1991	52	01	53	44	1	45
1992	32	01	33	23	1	24
1993	38	20	58	9	1	10
1994	34	24	58	18	9	27
1995	26	39	65	8	16	24
1996	41	38	79	5	6	11
1997	24	42	66	8	12	20
1998	15	13	28	3	14	17
1999	28	14	42	6	12	18
2000	35	58	93	10	13	23
2001	35	47	82	17	9	26
2002	67	64	131	21	26	47
2003	76	51	127	28	27	55
2004	103	62	165	44	25	69
2005	182	66	248	41	33	74
2006	160	76	236	45	25	70
2007	120	100	220	49	36	85
2008	116	168	284	48	27	75
2009	133	120	253	45	19	64
2010	215	84	299	35	23	58
2011	193	114	307	46	23	69
2012	198	100	298	59	28	87
2013	227	104	331	74	33	107
2014	246	127	373	66	20	86
2015	310	140	450	86	31	117
2016	326	152	478	114	24	138
2017	273	161	434	118	28	146
Tổng số Total	3369	2011	5380	1093	522	1615

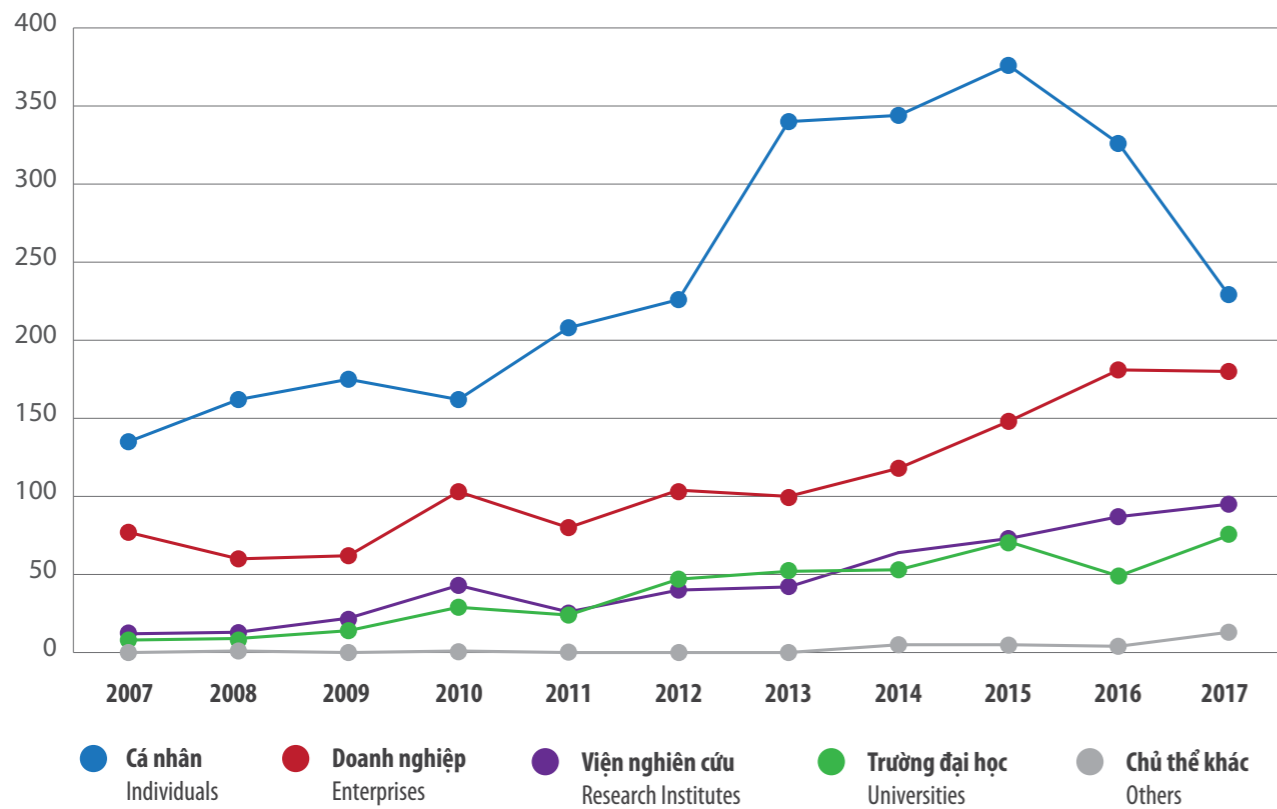
* Thời điểm để lấy số liệu thống kê tính đến 31/12/2017 / Statistics is calculated up to 31 December 2017



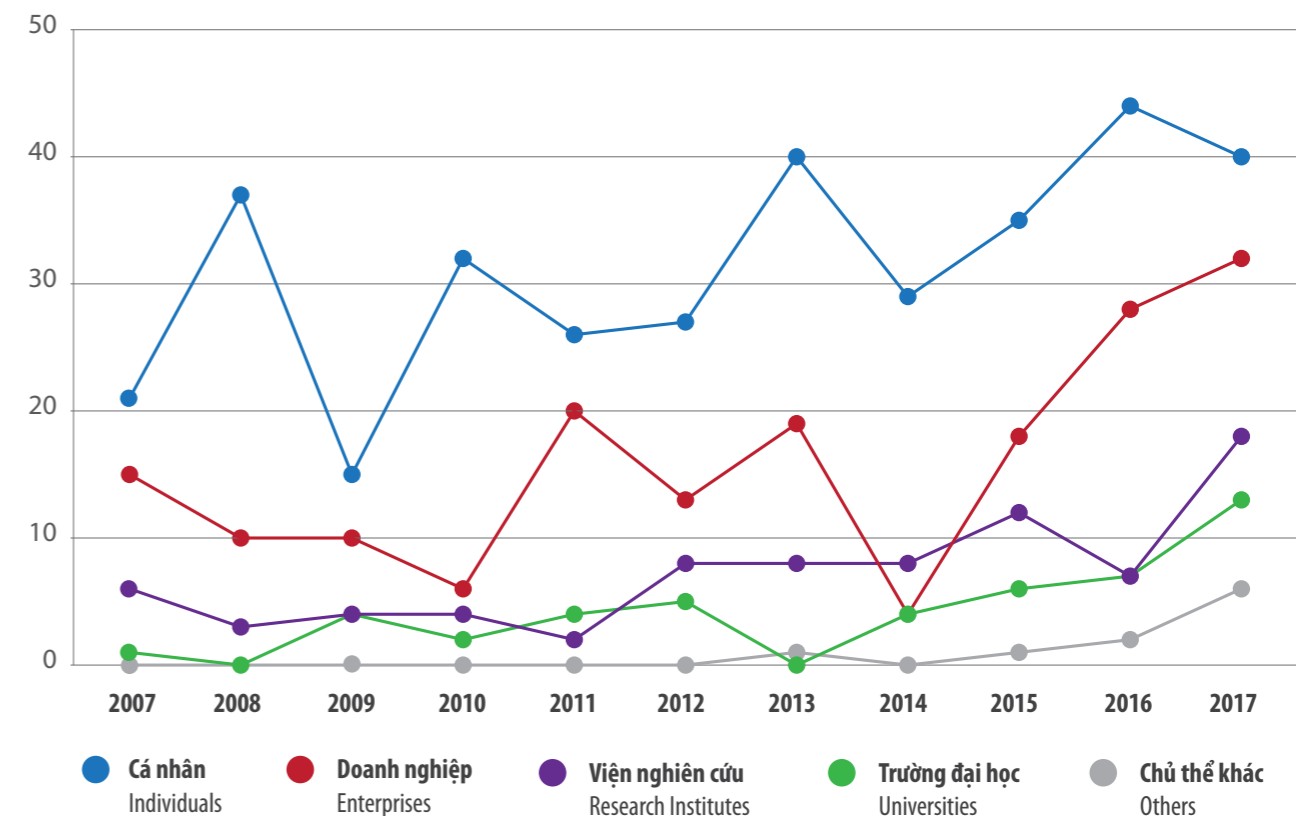
Số lượng đơn đăng ký giải pháp hữu ích từ năm 2007 đến 2017 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài
Utility solution applications filed from 2007 to 2017 by the Vietnamese and the Foreigner



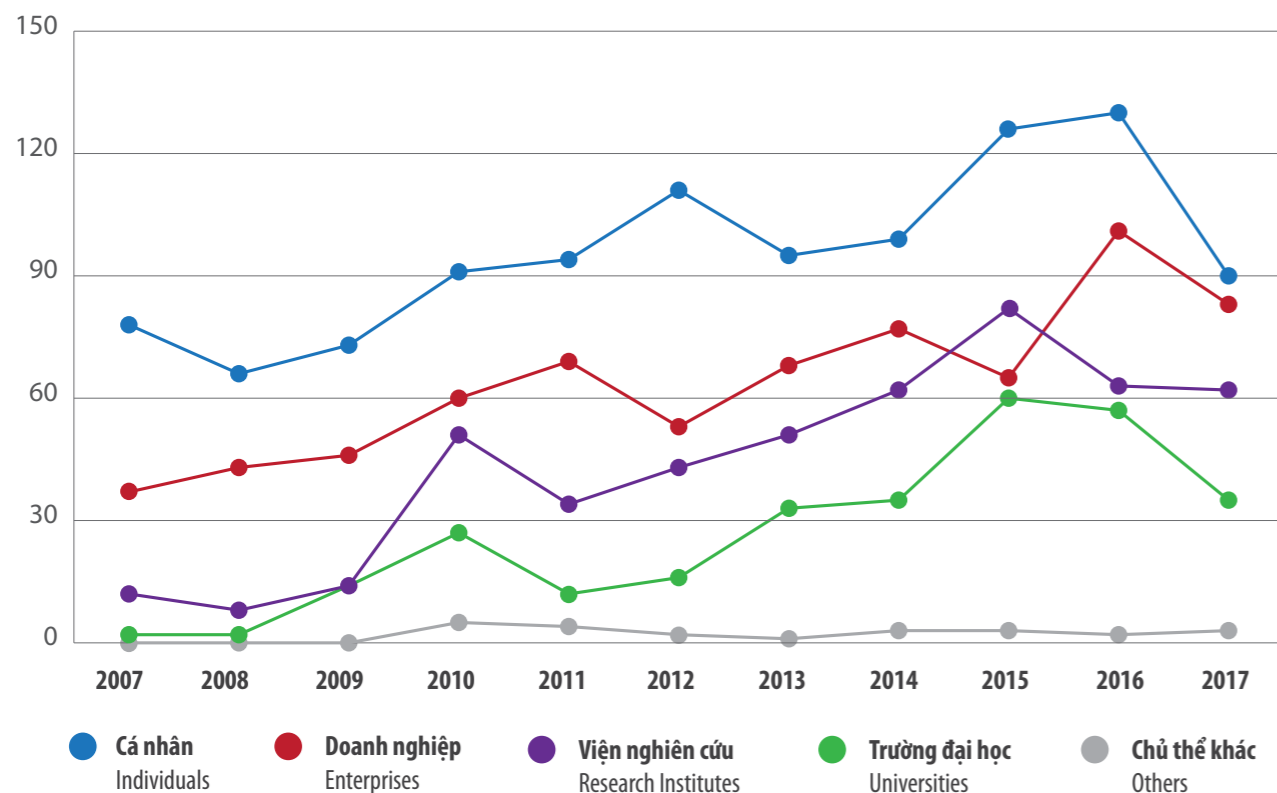
Số lượng bằng độc quyền giải pháp hữu ích đã cấp từ năm 2007 đến 2017 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài
Utility solution patents granted from 2007 to 2017 by the Vietnamese and the Foreigner



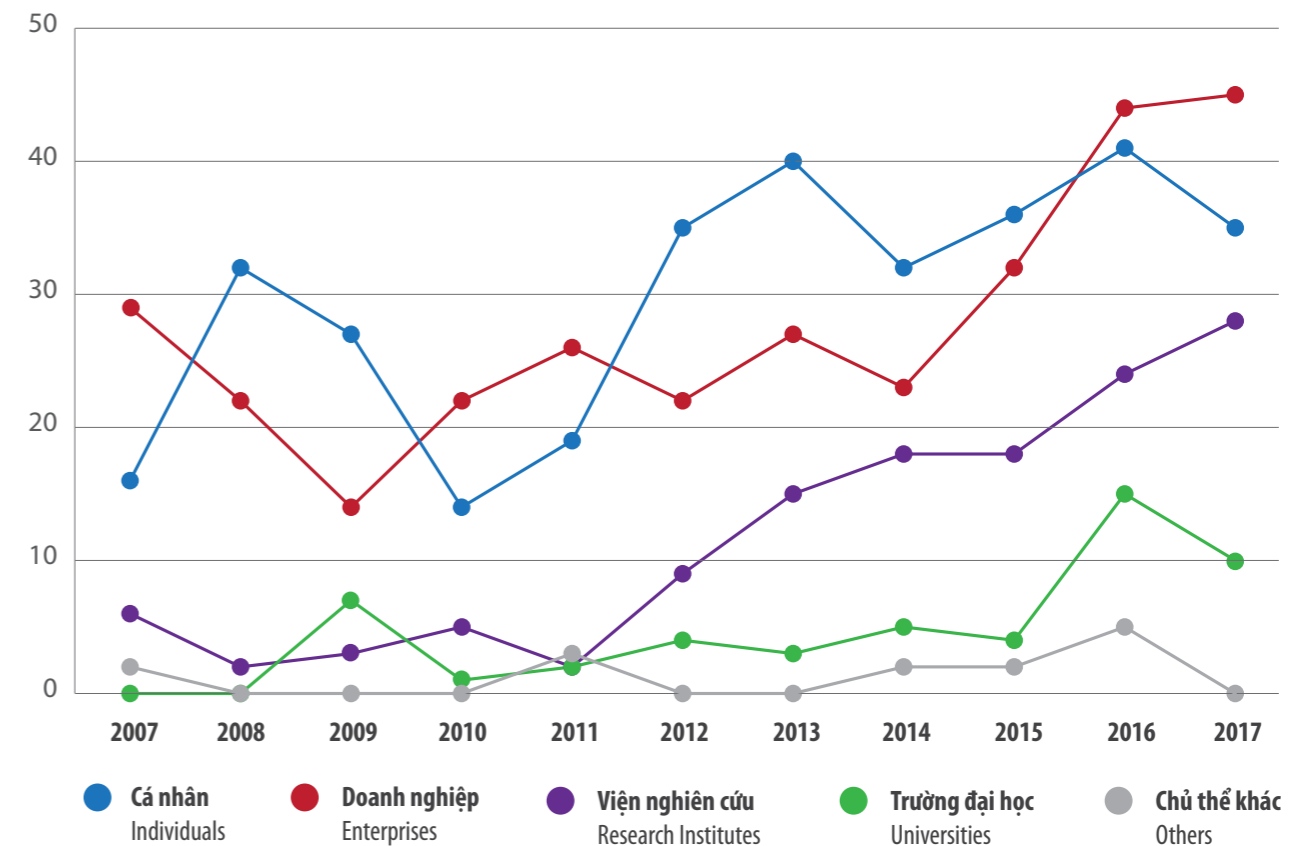
Số lượng đơn đăng ký sáng chế của người nộp đơn Việt Nam từ năm 2007-2017 theo chủ thể
Vietnamese invention applications by holders from 2007 to 2017



Số lượng bằng độc quyền sáng chế của người nộp đơn Việt Nam từ năm 2007-2017 theo chủ thể
Patents granted for Vietnamese inventions by holders from 2007 to 2017



Số lượng đơn đăng ký giải pháp hữu ích của người nộp đơn Việt Nam từ năm 2007-2017 theo chủ thể
Vietnamese utility solution applications by holders from 2007 to 2017

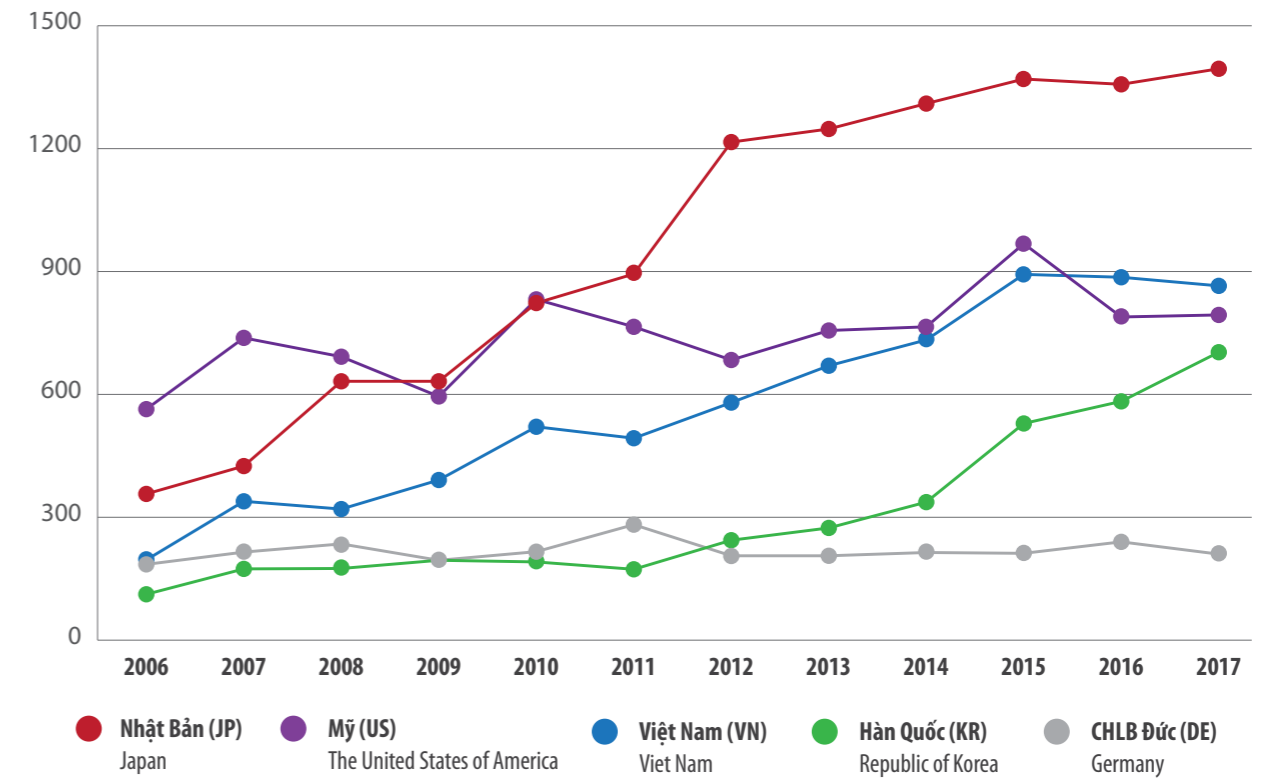


Số lượng bằng độc quyền giải pháp hữu ích của người nộp đơn Việt Nam từ năm 2007-2017 theo chủ thể
Patents granted for Vietnamese utility solutions by holders from 2007 to 2017

- Đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích nộp cho Cục Sở hữu trí tuệ theo nước xuất xứ/vùng lãnh thổ từ năm 2001 đến 2017

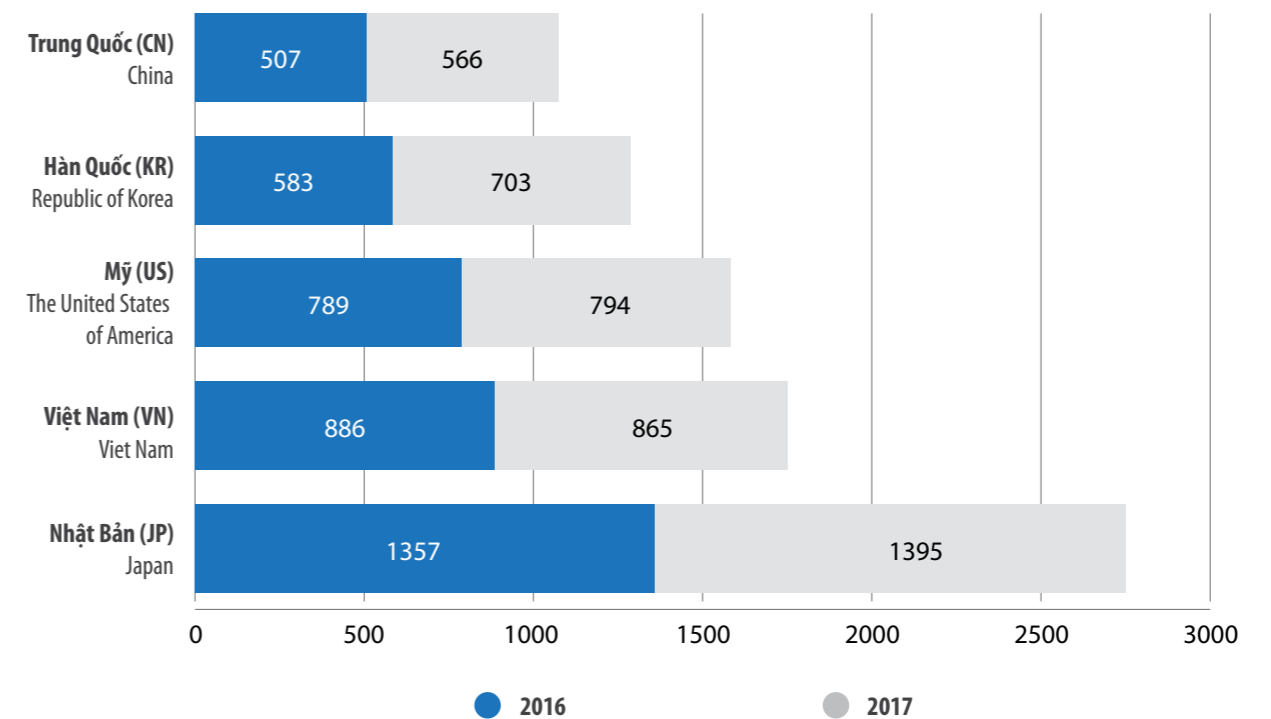
Patent and utility solution applications directly filed with NOIP by country/territory of origin from 2001 to 2017

Nước/vùng lãnh thổ xuất xứ Country/Territory of Origin	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Ôxtrâyliá (AU) Australia	20	15	21	30	31	31	39	61	36	41	53	28	34	43	44	43	37
Bỉ (BE) Belgium	23	15	16	24	28	46	84	80	58	53	45	47	37	29	42	30	42
Canada (CA) Canada	10	11	5	25	14	13	16	18	8	17	28	24	25	22	16	31	22
Thụy Sĩ (CH) Switzerland	62	0	59	97	93	56	107	135	118	153	154	200	192	205	189	234	174
Trung Quốc (CN) China	86	15	18	10	19	27	63	87	117	139	150	142	146	196	268	507	566
CHLB Đức (DE) Germany	129	119	91	134	165	185	215	235	195	216	282	206	206	214	212	240	210
Đan Mạch (DK) Denmark	15	11	16	25	17	33	30	45	33	35	48	19	28	33	28	24	28
Pháp (FR) France	69	58	40	43	74	79	92	120	107	140	144	138	127	127	118	94	100
Anh (GB) Great Britain	62	34	45	31	61	70	83	98	59	71	63	63	63	67	41	45	60
Italia (IT) Italy	8	17	11	27	23	30	34	35	44	41	47	43	46	45	66	61	63
Nhật Bản (JP) Japan	271	257	261	257	376	357	425	632	632	823	894	1216	1248	1310	1370	1357	1395
Hàn Quốc (KR) Republic of Korea	36	41	47	50	67	112	174	175	195	191	173	244	274	337	529	583	703
Hà Lan (NL) Netherlands	52	80	37	59	66	68	117	113	107	98	118	96	115	99	126	124	106
Na Uy (NO) Norway	10	7	7	7	7	16	9	14	13	10	9	19	14	16	8	8	8
Thụy Điển (SE) Sweden	11	6	1	2	9	11	10	19	13	51	35	29	40	40	54	50	52
Đài Loan (TW) Chinese Taipei	0	92	73	106	142	137	247	321	192	202	187	181	185	184	173	242	229
Mỹ (US) The United States of America	349	277	278	356	523	564	738	692	595	832	765	684	756	765	968	789	794
Việt Nam (VN) Vietnam	85	134	149	206	362	196	339	320	391	521	493	580	670	733	893	886	865
Các nước khác Other countries/territories	70	153	102	107	116	371	763	283	230	247	307	298	294	355	340	358	362
Tổng số Total	1368	1342	1277	1596	2195	2402	3585	3483	3143	3881	3995	4257	4500	4820	5483	5706	5816



Sự gia tăng tổng số lượng đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích của các nước có đơn nộp nhiều nhất trong giai đoạn 2006 đến 2017

The increase in invention and utility solution applications of top countries during 2006 -2017



Tổng số lượng đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích của các nước nộp nhiều nhất năm 2017 so với năm 2016

Invention and utility solution applications of top countries in 2017 in comparison with 2016

Số lượng đơn sáng chế của người nộp đơn Việt Nam và người nộp đơn nước ngoài từ năm 2006 - 2017 theo phân loại công nghệ / Invention applications by Vietnamese applicants and Foreign applicants from 2006 to 2017 by technology classification

Stt	Phạm vi, lĩnh vực (Area, field)	2006		2007		2008		2009		2010	
		VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
1.	Máy móc, thiết bị, năng lượng điện (Electrical machinery, apparatus, energy)	9	58	6	115	7	121	7	95	12	111
2.	Công nghệ nghe-nhìn (Audio-visual technology)	1	57	3	78	0	105	1	102	1	94
3.	Viễn thông (Telecommunications)	1	63	1	127	1	149	2	171	2	147
4.	Truyền thông kỹ thuật số (Digital communication)	0	74	1	99	3	117	0	140	1	197
5.	Các phương pháp thông tin căn bản (Basic communication processes)	0	6	1	11	1	17	0	10	0	15
6.	Công nghệ máy tính (Computer technology)	3	49	1	67	2	64	2	46	4	86
7.	Các phương pháp công nghệ thông tin để quản lý (IT methods for management)	0	0	0	1	0	17	0	17	1	13
8.	Các dụng cụ bán dẫn (Semiconductors)	0	17	0	11	0	18	1	13	0	23
9.	Quang học (Optics)	0	21	0	44	1	52	1	41	3	29
10.	Đo (Measurement)	2	49	2	69	5	88	3	50	5	76
11.	Phân tích vật liệu sinh học (Analysis of biological materials)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12.	Điều khiển (Control)	4	11	2	10	3	21	3	11	3	28
13.	Kỹ thuật y học (Medical technology)	8	59	1	75	6	81	5	73	7	125
14.	Hóa chất hữu cơ tinh khiết (Organic fine chemistry)	3	138	2	163	4	140	3	124	8	163
15.	Công nghệ sinh học (Biotechnology)	5	66	10	100	1	92	7	85	10	89
16.	Dược phẩm (Pharmaceuticals)	9	588	14	695	10	736	6	605	9	691
17.	Hóa học cao phân tử, vật liệu polymer (Macromolecular chemistry, polymers)	1	61	1	69	0	136	5	79	8	92
18.	Hóa thực phẩm (Food chemistry)	4	90	7	96	5	106	10	87	19	116
19.	Vật liệu hóa học cơ bản (Basic materials chemistry)	13	188	23	245	15	313	10	278	17	313
20.	Vật liệu, luyện kim (Materials, metallurgy)	17	52	8	102	3	152	19	104	9	111
21.	Công nghệ xử lý bề mặt, phủ bề mặt (Surface technology, coating)	1	41	5	86	2	105	1	99	5	77
22.	Công nghệ nano và vi cấu trúc (Micro-structure and nano-technology)	1	1	0	5	0	0	3	0	0	0
23.	Kỹ thuật hóa học (Chemical engineering)	9	87	17	119	16	147	21	127	18	157
24.	Công nghệ môi trường (Environmental technology)	11	41	11	70	8	62	19	84	6	68
25.	Vận hành, xử lý (Handling)	1	43	6	92	5	89	3	78	8	99
26.	Máy công cụ (Machine tools)	5	45	8	77	2	71	5	48	5	64
27.	Động cơ, máy bơm, tuabin (Engines, pumps, turbines)	13	62	8	84	9	88	14	100	8	111

2011		2012		2013		2014		2015		2016		2017	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
12	153	11	148	18	167	25	171	22	191	21	234	30	226
0	106	3	154	6	194	2	258	2	304	4	291	9	257
3	80	2	61	2	80	2	51	2	100	4	136	15	134
0	92	5	92	3	63	2	63	2	88	4	150	9	139
3	6	2	27	3	16	0	22	0	13	0	28	4	45
5	91	6	118	11	134	6	132	11	205	13	259	22	221
0	22	2	19	5	36	2	41	3	49	10	52	11	92
0	51	2	40	1	39	1	31	0	49	2	67	1	101
1	42	1	56	2	80	1	81	1	111	7	136	12	162
7	94	5	71	8	74	17	94	18	89	17	110	62	140
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	24	5	27	6	55	9	68	6	69	8	73	17	105
5	110	3	124	16	140	15	171	16	143	8	168	13	162
11	164	7	149	8	169	17	164	16	144	13	138	18	137
8	163	12	127	11	150	13	161	25	161	22	117	22	154
14	750	29	668	13	629	19	663	30	808	27	667	16	671
5	114	8	111	5	142	3	125	7	131	2	157	7	173
6	143	9	174	26	181	17	178	13	196	30	155	15	153
9	398	28	395	20	434	38	410	22	369	42	360	36	366
18	146	13	212	13	221	10	275	19	240	33	236	18	286
4	112	4	117	3	153	11	152	13	149	7	147	8	227
1	0	1	3	1	0	4	2	1	4	2	5	3	5
15	168	23	221	40	241	25	232	25	196	31	178	34	212
11	90	14	89	24	115	37	91	32	71	23	88	26	98
4	102	13	139	8	148	3	149	11	173	15	203	6	199
2	65	4	122	2	111	5	150	13	133	12	125	10	103
14	95	8	146	24	135	20	101	20	112	21	123	23	151

Stt	Phạm vi, lĩnh vực (Area, field)	2006		2007		2008		2009		2010	
		VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
28.	Máy dệt, máy sản xuất giấy (Textile and paper machines)	4	46	2	57	4	88	1	67	3	75
29.	Các máy móc chuyên dụng khác (Other special machines)	17	72	17	98	11	102	22	104	28	107
30.	Các phương pháp và thiết bị nhiệt (Thermal processes and apparatus)	6	38	3	36	6	40	7	29	7	63
31.	Chi tiết cơ khí (Mechanical elements)	6	69	9	76	13	85	6	84	4	103
32.	Giao thông vận tải (Transport)	9	113	9	105	11	143	12	138	13	135
33.	Đồ nội thất, trò chơi (Furniture, games)	8	25	8	34	8	51	13	41	8	57
34.	Hàng tiêu dùng khác (Other consumer goods)	7	54	13	88	5	100	7	94	8	97
35.	Kỹ thuật xây dựng dân dụng (Civil engineering)	9	53	17	70	24	100	27	91	19	90

2011		2012		2013		2014		2015		2016		2017	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
3	86	4	114	5	105	2	125	7	146	2	212	6	226
31	126	29	152	38	175	35	169	40	217	59	259	43	240
3	71	15	67	7	78	7	95	9	86	9	87	8	100
9	118	12	100	5	116	12	133	10	89	11	126	5	165
19	145	15	208	25	194	16	202	24	211	17	186	23	216
11	39	11	47	9	49	15	75	14	54	13	88	10	91
7	99	17	146	3	130	7	177	15	206	18	280	10	208
22	127	27	157	22	137	35	156	69	143	74	162	70	166

Số lượng bằng sáng chế của người nộp đơn Việt Nam và người nộp đơn nước ngoài từ năm 2006 - 2017 theo phân loại công nghệ / Invention Patents granted by Vietnamese applicants and Foreign applicants from 2006 to 2017 by technology classification

Stt	Phạm vi, lĩnh vực (Area, field)	2006		2007		2008		2009		2010	
		VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
1.	Máy móc, thiết bị, năng lượng điện (Electrical machinery, apparatus, energy)	1	29	1	35	1	35	1	33	0	58
2.	Công nghệ nghe-nhìn (Audio-visual technology)	0	27	0	18	0	29	0	26	0	23
3.	Viễn thông (Telecommunications)	0	15	0	27	0	20	0	41	1	40
4.	Truyền thông kỹ thuật số (Digital communication)	0	8	0	9	0	12	0	23	1	41
5.	Các phương pháp thông tin căn bản (Basic communication processes)	0	1	0	1	0	1	0	1	0	0
6.	Công nghệ máy tính (Computer technology)	0	19	0	14	0	15	0	20	0	14
7.	Các phương pháp công nghệ thông tin để quản lý (IT methods for management)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2
8.	Các dụng cụ bán dẫn (Semiconductors)	0	1	0	5	0	5	0	6	0	7
9.	Quang học (Optics)	0	1	0	2	0	6	0	15	1	18
10.	Đo (Measurement)	2	19	2	12	1	9	0	16	1	20
11.	Phân tích vật liệu sinh học (Analysis of biological materials)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12.	Điều khiển (Control)	0	5	0	3	1	5	1	5	1	2

2011		2012		2013		2014		2015		2016		2017	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
1	47	1	46	2	41	2	50	0	59	4	59	5	69
1	32	1	27	0	40	0	54	0	63	2	87	1	120
0	42	0	62	1	74	0	80	3	53	0	39	2	42
1	27	0	54	0	56	0	79	0	62	0	53	0	42
0	4	0	4	0	6	0	7	1	13	0	10	0	16
1	21	0	19	0	24	1	36	1	57	2	41	2	73
0	1	0	2	0	4	0	3	1	6	0	10	0	10
0	6	0	7	0	4	0	6	0	15	0	10	0	17
1	19	1	12	0	13	0	18	1	20	1	24	2	51
2	26	0	20	0	27	0	27	2	27	3	24	9	33
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	6	2	5	0	4	0	10	0	21	0	21	0	19

Stt	Phạm vi, lĩnh vực (Area, field)	2006		2007		2008		2009		2010	
		VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
13.	Kỹ thuật y học (Medical technology)	3	32	0	21	0	26	1	18	3	27
14.	Hóa chất hữu cơ tinh khiết (Organic fine chemistry)	0	35	0	50	0	41	1	41	2	65
15.	Công nghệ sinh học (Biotechnology)	4	13	0	18	3	13	1	13	1	18
16.	Dược phẩm (Pharmaceuticals)	3	147	5	169	2	166	2	175	2	153
17.	Hóa học cao phân tử, vật liệu polymer (Macromolecular chemistry, polymers)	2	16	0	36	0	23	0	20	1	21
18.	Hóa thực phẩm (Food chemistry)	1	9	0	13	0	19	0	16	2	23
19.	Vật liệu hóa học cơ bản (Basic materials chemistry)	3	47	3	63	3	56	2	53	1	63
20.	Vật liệu, luyện kim (Materials, metallurgy)	1	19	1	19	2	21	5	26	2	26
21.	Công nghệ xử lý bề mặt, phủ bề mặt (Surface technology, coating)	0	18	0	19	0	15	2	16	0	20
22.	Công nghệ nano và vi cấu trúc (Micro-structure and nano-technology)	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0
23.	Kỹ thuật hóa học (Chemical engineering)	6	10	5	21	5	21	1	17	0	26
24.	Công nghệ môi trường (Environmental technology)	5	7	3	9	3	13	1	13	1	11
25.	Vận hành, xử lý (Handling)	0	25	1	26	0	12	1	27	0	29
26.	Máy công cụ (Machine tools)	1	9	1	27	2	12	0	14	1	18
27.	Động cơ, máy bơm, tuabin (Engines, pumps, turbines)	4	55	3	26	1	30	1	29	3	24
28.	Máy dệt, máy sản xuất giấy (Textile and paper machines)	4	20	0	21	2	21	0	14	0	34
29.	Các máy móc chuyên dụng khác (Other special machines)	3	21	3	21	5	25	3	20	1	35
30.	Các phương pháp và thiết bị nhiệt (Thermal processes and apparatus)	0	11	0	17	2	15	1	11	0	12
31.	Chi tiết cơ khí (Mechanical elements)	3	34	1	17	2	25	2	23	0	23
32.	Giao thông vận tải (Transport)	4	36	2	51	3	47	0	37	1	57
33.	Đồ nội thất, trò chơi (Furniture, games)	1	6	1	11	2	6	1	5	1	8
34.	Hàng tiêu dùng khác (Other consumer goods)	2	21	1	38	4	18	0	20	1	38
35.	Kỹ thuật xây dựng dân dụng (Civil engineering)	7	25	8	31	8	13	8	23	4	31

2011		2012		2013		2014		2015		2016		2017	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
1	24	1	24	2	40	0	41	3	26	3	48	1	41
4	35	0	58	1	61	1	48	3	54	2	70	7	79
1	19	1	24	1	32	3	34	4	26	2	25	9	30
0	227	3	208	2	218	2	202	4	202	1	189	2	254
0	28	0	54	0	33	0	41	0	26	1	34	3	42
2	24	2	17	0	40	2	38	0	31	1	37	1	31
5	83	2	84	10	113	2	129	2	134	3	168	6	148
2	33	6	43	2	48	2	68	4	63	4	79	4	58
0	30	0	37	1	39	1	55	0	45	4	52	1	40
0	0	0	1	1	0	0	1	0	0	3	0	0	0
2	31	8	50	7	57	1	61	4	68	7	62	11	63
4	23	9	25	5	32	2	31	2	30	3	36	10	27
0	32	1	27	0	40	1	34	3	38	3	53	6	80
1	31	0	32	1	30	0	40	0	46	1	42	1	57
6	51	2	50	5	61	2	67	5	69	6	67	3	70
0	31	0	22	0	41	0	42	1	39	0	49	3	48
2	35	2	35	5	41	5	50	6	33	8	37	8	42
1	14	1	19	1	19	0	27	1	32	2	25	4	40
4	52	0	37	2	44	1	63	4	53	5	66	4	85
4	53	3	77	6	103	3	106	6	128	5	94	6	172
3	15	2	12	3	27	2	6	3	9	5	16	5	19
1	30	3	33	0	51	0	54	1	53	4	35	3	55
2	35	7	45	10	52	8	79	12	58	11	66	21	86

Số lượng đơn GPHI của người nộp đơn Việt Nam và người nộp đơn nước ngoài từ năm 2006 - 2017 theo phân loại công nghệ /
Utility solutions patents granted by Vietnamese applicants and Foreign applicants from 2006 to 2017 by technology classification

Stt	Phạm vi, lĩnh vực (Area, field)	2006		2007		2008		2009		2010	
		VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
1.	Máy móc, thiết bị, năng lượng điện (Electrical machinery, apparatus, energy)	4	5	4	11	5	23	3	7	10	4
2.	Công nghệ nghe-nhìn (Audio-visual technology)	0	3	0	3	2	1	0	3	0	2
3.	Viễn thông (Telecommunications)	0	1	2	0	3	1	1	0	0	0
4.	Truyền thông kỹ thuật số (Digital communication)	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
5.	Các phương pháp thông tin căn bản (Basic communication processes)	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0
6.	Công nghệ máy tính (Computer technology)	1	1	0	0	1	4	0	5	2	3
7.	Các phương pháp công nghệ thông tin để quản lý (IT methods for management)	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
8.	Các dụng cụ bán dẫn (Semiconductors)	0	1	0	2	0	1	0	0	1	0
9.	Quang học (Optics)	1	2	1	0	0	0	0	2	1	1
10.	Đo (Measurement)	8	0	2	3	1	3	4	2	7	5
11.	Phân tích vật liệu sinh học (Analysis of biological materials)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12.	Điều khiển (Control)	2	1	0	2	2	1	1	3	3	0
13.	Kỹ thuật y học (Medical technology)	2	3	2	2	4	3	1	1	11	1
14.	Hóa chất hữu cơ tinh khiết (Organic fine chemistry)	0	0	0	1	1	0	0	0	2	0
15.	Công nghệ sinh học (Biotechnology)	6	1	3	0	1	0	8	0	8	0
16.	Dược phẩm (Pharmaceuticals)	4	0	2	1	4	1	5	1	9	0
17.	Hóa học cao phân tử, vật liệu polymer (Macromolecular chemistry, polymers)	2	0	4	0	0	0	1	0	5	0
18.	Hóa thực phẩm (Food chemistry)	3	0	7	0	1	2	6	0	8	2
19.	Vật liệu hóa học cơ bản (Basic materials chemistry)	6	3	4	0	3	1	9	4	8	0
20.	Vật liệu, luyện kim (Materials, metallurgy)	10	0	2	2	1	2	6	1	11	0
21.	Công nghệ xử lý bề mặt, phủ bề mặt (Surface technology, coating)	3	2	0	1	1	13	2	5	3	1
22.	Công nghệ nano và vi cấu trúc (Micro-structure and nano-technology)	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
23.	Kỹ thuật hóa học (Chemical engineering)	6	7	3	6	3	11	8	2	9	3
24.	Công nghệ môi trường (Environmental technology)	4	3	1	3	6	3	5	0	10	1
25.	Vận hành, xử lý (Handling)	7	14	8	6	5	8	7	8	7	7
26.	Máy công cụ (Machine tools)	2	4	7	10	1	8	1	10	2	3

2011		2012		2013		2014		2015		2016		2017	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
3	10	4	8	16	15	11	13	10	2	13	14	12	7
2	1	0	1	4	3	3	2	1	1	1	5	4	0
2	1	1	0	4	3	3	6	5	2	3	4	1	0
0	0	1	0	1	0	5	0	1	0	4	0	1	1
1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
2	7	0	4	4	2	11	0	6	1	11	4	7	1
1	1	2	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2	6
0	1	1	1	1	0	0	0	0	3	0	1	1	2
0	0	0	0	0	1	1	2	1	2	1	1	1	0
1	4	2	1	4	2	7	2	10	0	20	2	6	2
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0
2	3	6	1	2	0	3	2	7	0	14	1	8	1
9	1	5	2	4	4	8	3	11	7	13	1	10	6
3	1	6	0	10	0	3	1	3	0	6	0	18	0
10	3	11	1	10	0	5	0	20	0	22	0	11	0
7	0	8	1	9	1	10	2	9	3	8	1	15	2
0	0	4	0	3	2	2	1	6	0	6	1	4	2
7	0	11	0	5	2	6	0	29	2	12	1	14	1
9	1	15	5	11	1	25	2	23	2	19	0	19	2
3	3	6	1	11	2	7	2	13	4	12	0	12	0
2	2	2	3	5	1	0	5	10	4	5	3	2	4
1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	3	0
9	6	17	10	18	3	17	7	11	13	14	6	12	6
18	4	11	5	12	1	16	3	21	4	15	1	17	2
2	7	5	11	8	12	7	10	5	10	2	14	6	11
2	3	4	2	7	3	4	0	4	7	4	7	2	6

Stt	Phạm vi, lĩnh vực (Area, field)	2006		2007		2008		2009		2010	
		VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
27.	Động cơ, máy bơm, tuabin (Engines, pumps, turbines)	4	1	4	2	11	6	0	6	7	5
28.	Máy dệt, máy sản xuất giấy (Textile and paper machines)	2	5	0	8	1	12	2	0	1	5
29.	Các máy móc chuyên dụng khác (Other special machines)	15	5	10	6	8	4	10	6	22	6
30.	Các phương pháp và thiết bị nhiệt (Thermal processes and apparatus)	2	1	0	6	4	5	3	4	11	5
31.	Chi tiết cơ khí (Mechanical elements)	6	4	3	8	2	11	2	6	5	3
32.	Giao thông vận tải (Transport)	9	5	5	7	9	6	5	7	8	4
33.	Đồ nội thất, trò chơi (Furniture, games)	6	2	15	5	10	14	12	10	13	7
34.	Hàng tiêu dùng khác (Other consumer goods)	14	13	10	6	6	12	3	10	1	6
35.	Kỹ thuật xây dựng dân dụng (Civil engineering)	16	7	6	6	10	21	12	10	11	8

2011		2012		2013		2014		2015		2016		2017	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
7	4	4	4	4	2	6	3	3	4	7	2	8	4
3	7	2	10	0	12	1	16	2	18	3	13	3	10
17	6	19	4	28	5	27	7	29	25	30	28	23	21
3	7	8	6	7	0	8	4	12	3	7	7	8	8
7	5	1	0	4	3	0	5	2	7	3	5	5	8
6	9	12	9	8	9	3	9	8	13	6	9	6	24
6	1	6	2	6	7	7	7	4	11	4	10	4	9
9	9	3	5	4	8	6	9	5	7	5	15	4	17
22	12	16	7	22	8	21	6	29	10	50	11	32	8

Số lượng bằng GPHI của người nộp đơn Việt Nam và người nộp đơn nước ngoài từ năm 2006 - 2017 theo phân loại công nghệ
/ **Utility solutions patents granted by Vietnamese applicants and Foreign applicants from 2006 to 2017 by technology classification**

Stt	Phạm vi, lĩnh vực (Area, field)	2006		2007		2008		2009		2010	
		VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
1.	Máy móc, thiết bị, năng lượng điện (Electrical machinery, apparatus, energy)	1	0	0	1	2	2	0	1	0	2
2.	Công nghệ nghe-nhìn (Audio-visual technology)	1	0	0	0	0	2	0	0	0	1
3.	Viễn thông (Telecommunications)	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
4.	Truyền thông kỹ thuật số (Digital communication)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5.	Các phương pháp thông tin căn bản (Basic communication processes)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6.	Công nghệ máy tính (Computer technology)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2
7.	Các phương pháp công nghệ thông tin để quản lý (IT methods for management)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8.	Các dụng cụ bán dẫn (Semiconductors)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
9.	Quang học (Optics)	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
10.	Đo (Measurement)	0	1	2	0	0	1	1	0	1	0
11.	Phân tích vật liệu sinh học (Analysis of biological materials)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12.	Điều khiển (Control)	2	0	0	1	0	1	0	0	1	0
13.	Kỹ thuật y học (Medical technology)	3	0	0	3	2	1	2	0	0	0
14.	Hóa chất hữu cơ tinh khiết (Organic fine chemistry)	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
15.	Công nghệ sinh học (Biotechnology)	2	1	2	0	1	0	1	0	3	0

2011		2012		2013		2014		2015		2016		2017	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
2	2	0	7	0	2	0	2	1	4	7	2	6	5
0	1	0	0	1	0	1	1	1	1	0	0	1	0
0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0
0	0	0	0	1	0	0	1	2	3	1	4	4	1
0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	1	0
1	1	0	1	2	0	1	0	0	1	5	1	4	0
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	1	0	0	0	0	0	0	0	2	4	0	5	0
1	0	3	0	1	1	1	0	4	0	3	1	1	0
0	0	1	0	3	0	3	0	2	0	7	0	8	0
2	0	4	0	8	0	3	0	1	0	10	0	1	0

Stt	Phạm vi, lĩnh vực (Area, field)	2006		2007		2008		2009		2010	
		VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
16.	Dược phẩm (Pharmaceuticals)	0	0	2	0	0	0	5	0	0	0
17.	Hóa học cao phân tử, vật liệu polymer (Macromolecular chemistry, polymers)	1	0	1	0	0	0	0	0	2	0
18.	Hóa thực phẩm (Food chemistry)	4	1	1	0	4	0	1	0	5	0
19.	Vật liệu hóa học cơ bản (Basic materials chemistry)	2	2	3	3	0	2	1	2	1	1
20.	Vật liệu, luyện kim (Materials, metallurgy)	3	0	1	0	1	0	7	1	1	0
21.	Công nghệ xử lý bề mặt, phủ bề mặt (Surface technology, coating)	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0
22.	Công nghệ nano và vi cấu trúc (Micro-structure and nano-technology)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
23.	Kỹ thuật hóa học (Chemical engineering)	4	3	5	1	2	3	4	0	1	1
24.	Công nghệ môi trường (Environmental technology)	4	1	1	0	5	3	1	1	4	0
25.	Vận hành, xử lý (Handling)	2	7	3	3	0	4	0	1	2	2
26.	Máy công cụ (Machine tools)	0	0	3	0	1	2	4	2	2	3
27.	Động cơ, máy bơm, tuabin (Engines, pumps, turbines)	1	1	0	3	3	1	1	1	3	0
28.	Máy dệt, máy sản xuất giấy (Textile and paper machines)	1	3	3	4	0	2	1	0	0	1
29.	Các máy móc chuyên dụng khác (Other special machines)	7	3	4	2	3	0	7	0	5	1
30.	Các phương pháp và thiết bị nhiệt (Thermal processes and apparatus)	1	0	4	0	2	1	0	1	1	1
31.	Chi tiết cơ khí (Mechanical elements)	0	3	1	1	5	1	0	2	1	3
32.	Giao thông vận tải (Transport)	2	1	1	5	7	2	3	3	1	4
33.	Đồ nội thất, trò chơi (Furniture, games)	2	2	4	2	3	0	2	0	0	0
34.	Hàng tiêu dùng khác (Other consumer goods)	6	1	8	4	2	3	5	4	4	1
35.	Kỹ thuật xây dựng dân dụng (Civil engineering)	8	0	6	4	8	2	5	2	3	2

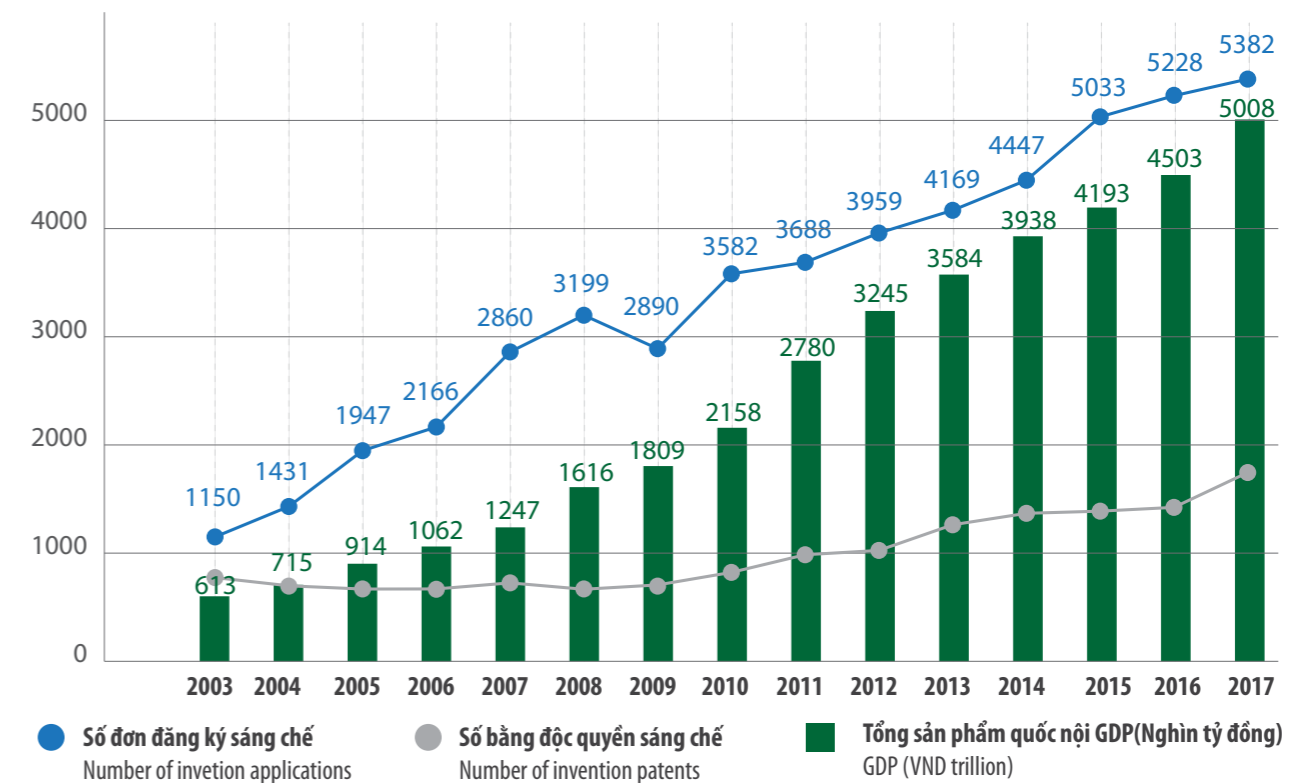
2011		2012		2013		2014		2015		2016		2017	
VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN	VN	NN
2	0	1	0	7	0	5	0	5	1	4	2	6	1
0	0	4	0	1	0	2	0	3	0	5	0	1	1
2	1	2	0	4	1	2	0	6	0	7	1	6	0
6	1	7	1	3	4	5	0	9	1	14	0	11	1
1	0	1	0	2	0	6	0	5	1	7	0	11	1
1	1	0	0	3	3	2	0	4	0	1	0	3	1
0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	2	0
2	2	3	1	5	5	10	0	5	1	6	1	12	3
5	0	1	0	5	1	5	0	6	1	5	0	5	0
4	0	1	4	2	2	1	2	3	4	2	3	1	3
1	1	2	2	1	2	1	2	2	2	2	0	1	1
0	2	5	0	2	1	0	3	2	1	2	1	6	1
0	5	1	3	1	3	0	0	0	1	4	2	0	2
5	2	8	2	10	1	10	2	12	0	11	0	13	0
2	1	4	0	3	3	2	0	2	5	2	1	2	2
0	1	2	2	0	3	0	0	1	0	4	0	3	1
2	1	4	1	3	0	2	2	4	1	3	1	5	3
8	1	2	3	4	2	1	1	4	0	7	2	3	1
1	1	1	1	1	7	2	1	3	2	2	1	3	2
3	2	9	2	13	3	6	4	10	2	13	5	12	4

Mối tương quan giữa tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và số đơn, bằng độc quyền sáng chế giai đoạn 2003 – 2017 / The correlation between GDP and invention applications/patents during 2003-2017

Năm / Year	Số đơn đăng ký sáng chế Number of invention applications	Số Bằng độc quyền sáng chế Number of invention patents	Tổng sản phẩm quốc nội GDP (Ngàn tỷ đồng) GDP (VND trillion)
2003	1150	774	613
2004	1431	698	715
2005	1947	668	914
2006	2166	669	1062
2007	2860	725	1247
2008	3199	666	1616
2009	2890	706	1809
2010	3582	822	2158
2011	3688	985	2780
2012	3959	1025	3245
2013	4169	1262	3584
2014	4447	1368	3938
2015	5033	1388	4193
2016	5228	1423	4503
2017	5382	1745	5008

(Nguồn GDP: Trích từ số liệu đăng trên trang web của Tổng cục Thống kê - <http://www.gso.gov.vn>)

(Source: statistics on the General Statistics Office's website - <http://www.gso.gov.vn>)



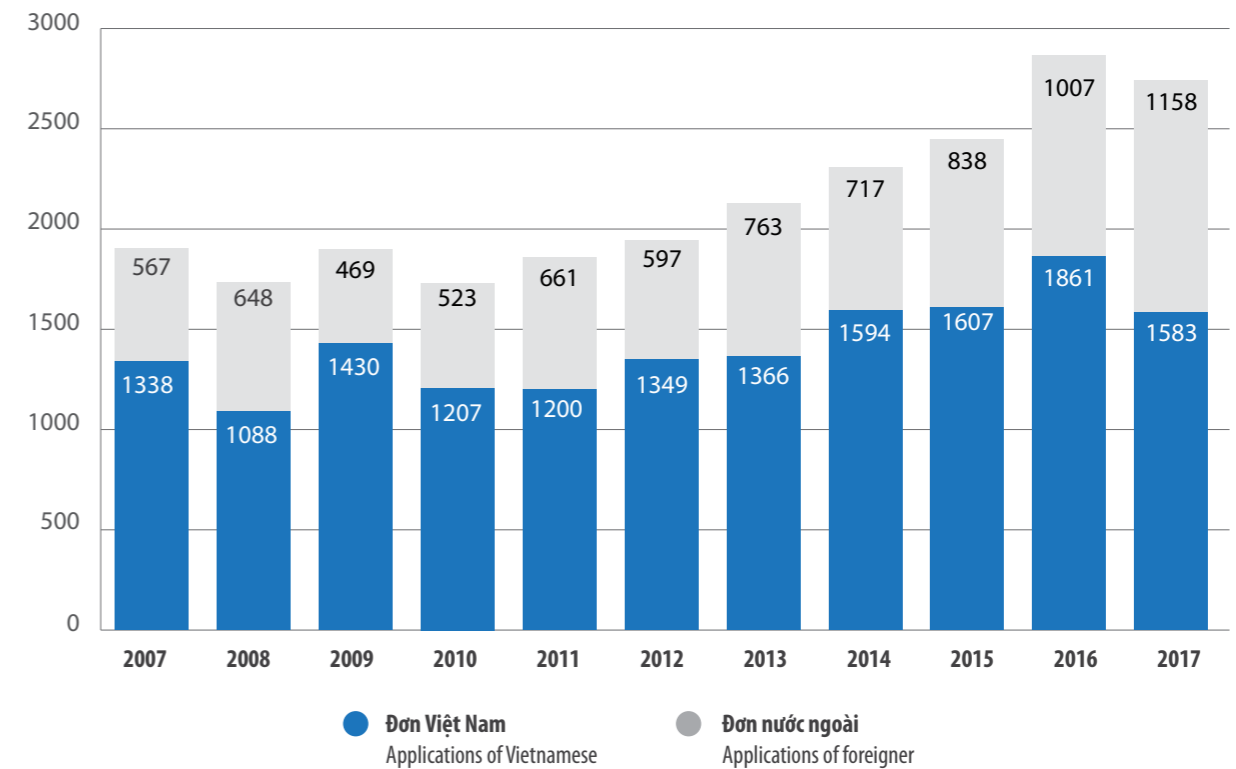
Mối tương quan giữa tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và số đơn, bằng độc quyền sáng chế giai đoạn 2003 – 2017
The correlation between GDP and invention applications/patents during 2003-2017

3. KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP/ INDUSTRIAL DESIGN

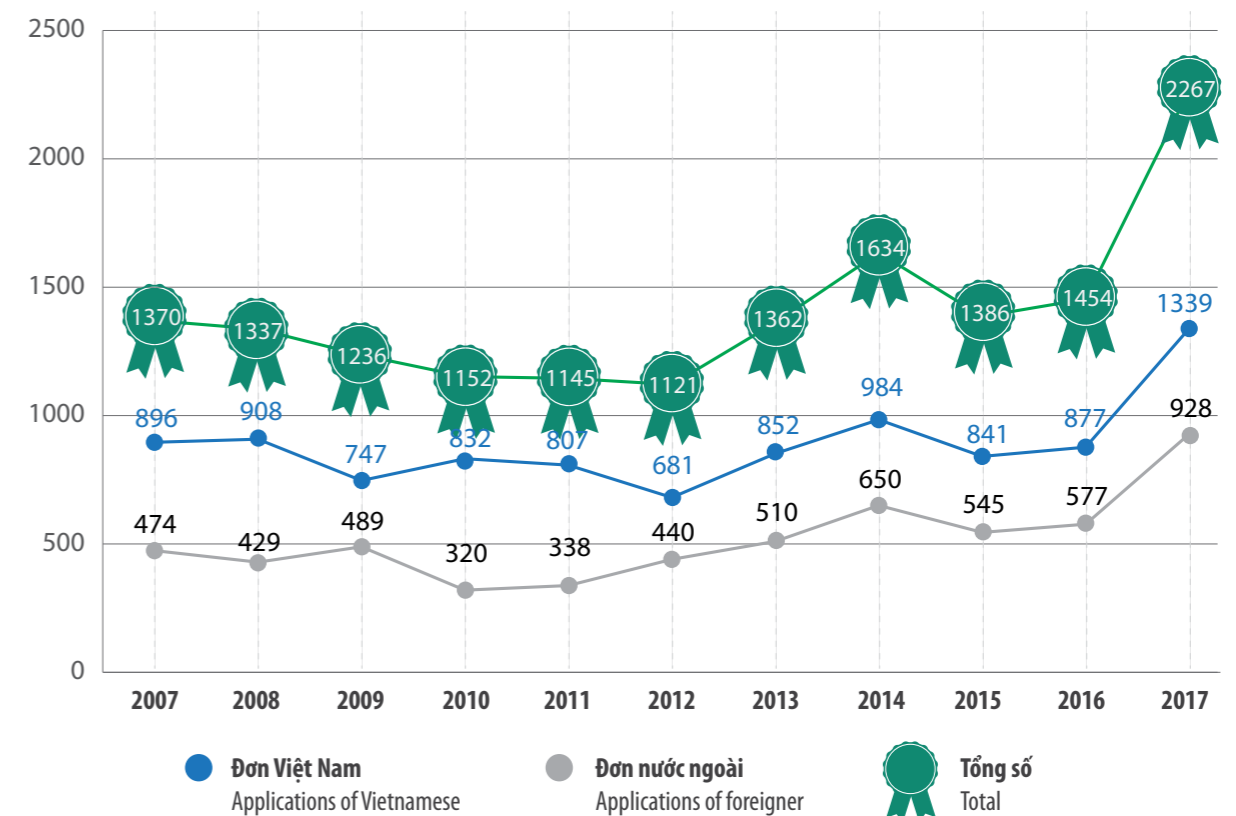
- Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã nộp và bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã cấp từ 1988 đến 2017

Industrial design applications filed and Industrial design patents granted from 1988 to 2017

Năm / Year	Số đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã nộp Filed industrial design applications			Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã cấp Granted industrial design patents		
	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the Foreigner	Tổng số Total	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the Foreigner	Tổng số Total
1988	6	0	6	0	0	0
1989	52	8	60	14	0	14
1990	194	6	200	91	9	100
1991	420	2	422	219	5	224
1992	674	14	688	433	6	439
1993	896	50	946	528	21	549
1994	643	73	716	524	27	551
1995	1023	108	1131	626	85	711
1996	1516	131	1647	798	68	866
1997	999	157	1156	261	62	323
1998	931	126	1057	728	94	822
1999	899	137	1036	841	94	935
2000	1084	119	1203	526	119	645
2001	810	242	1052	333	43	376
2002	595	235	830	368	9	377
2003	447	233	680	359	109	468
2004	686	286	972	412	235	647
2005	889	446	1335	508	218	726
2006	1105	490	1595	678	497	1175
2007	1338	567	1905	896	474	1370
2008	1088	648	1736	908	429	1337
2009	1430	469	1899	747	489	1236
2010	1207	523	1730	832	320	1152
2011	1200	661	1861	807	338	1145
2012	1349	597	1946	681	440	1121
2013	1366	763	2129	852	510	1362
2014	1594	717	2311	984	650	1634
2015	1607	838	2445	841	545	1386
2016	1861	1007	2868	877	577	1454
2017	1583	1158	2741	1339	928	2267
Tổng số Total	29492	10811	40303	18011	7401	25412



Số lượng đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp từ năm 2007 đến 2017 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài
Industrial design applications filed from 2007 to 2017 by the Vietnamese and the Foreigner



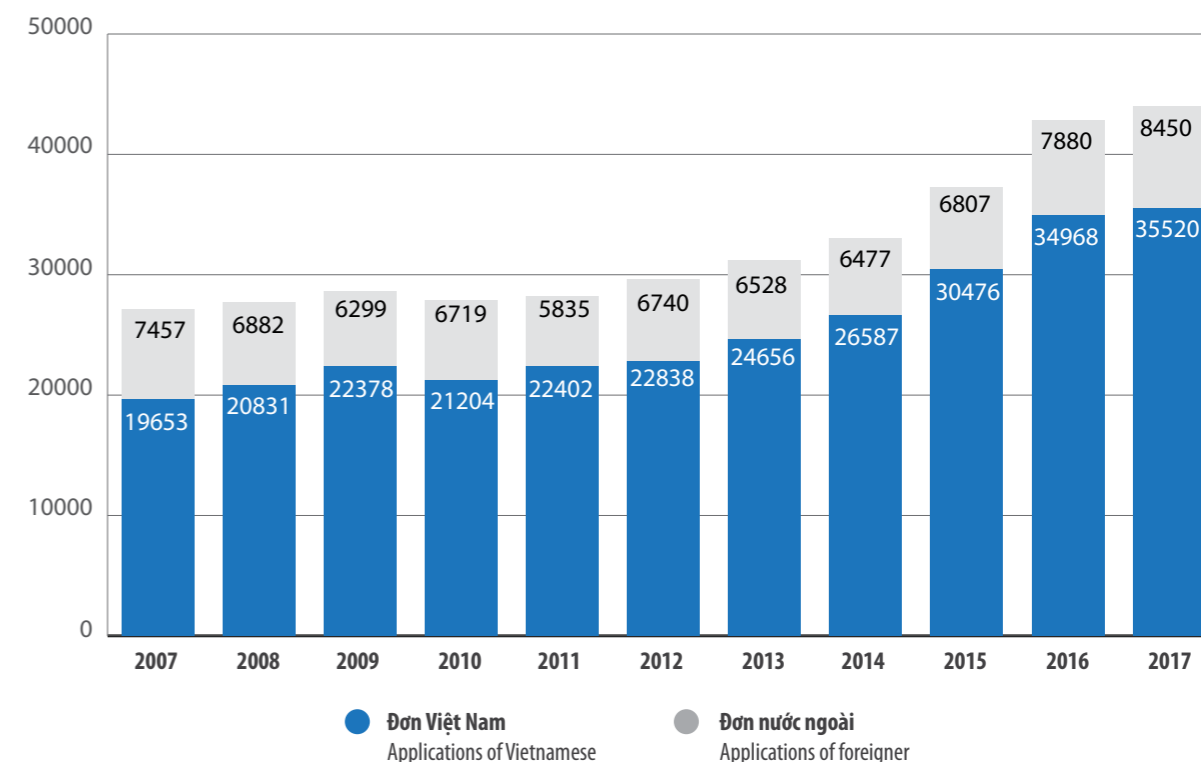
Số lượng bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã cấp từ năm 2007 đến 2017 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài
Industrial design patents granted from 2007 to 2017 by the Vietnamese and the Foreigner

4. NHÃN HIỆU / TRADEMARK

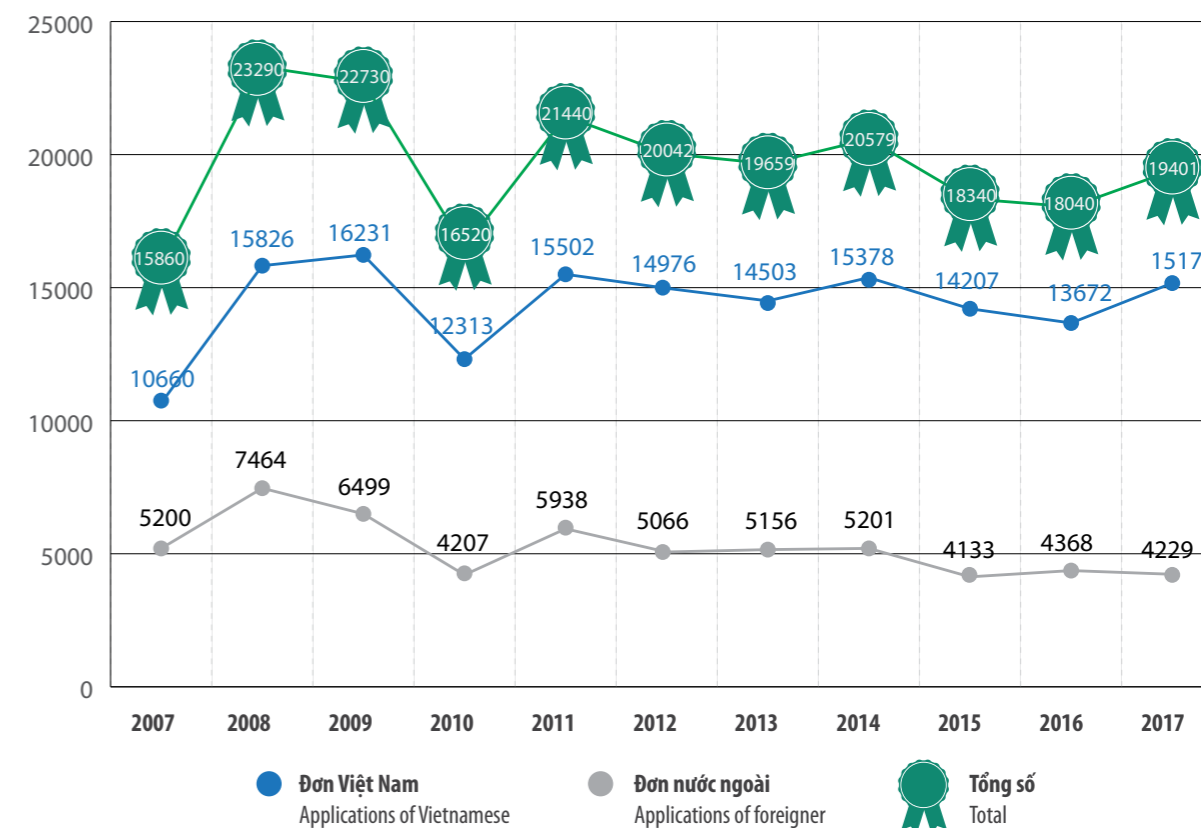
- Đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia đã nộp và giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã cấp từ 1982 đến 2017

National trademark applications filed and Trademark certificates granted from 1982 to 2017

Năm / Year	Số đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia đã nộp Filed national trademark application			Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã cấp Granted trademark certificates		
	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the Foreigner	Tổng số Total	Người nộp đơn Việt Nam by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài by the Foreigner	Tổng số Total
1982-1989	716	1005	1721	380	1170	1550
1990	890	592	1482	423	265	688
1991	1747	613	2360	1525	388	1913
1992	1595	3022	4617	1487	1821	3308
1993	2270	3866	6136	1395	2137	3532
1994	1419	2712	4131	1744	2342	4086
1995	2217	3416	5633	1627	2965	4592
1996	2323	3118	5441	1383	2548	3931
1997	1645	3165	4810	980	1506	2486
1998	1614	2028	3642	1095	2016	3111
1999	2380	1786	4166	1299	2499	3798
2000	3483	2399	5882	1423	1453	2876
2001	3095	3250	6345	2085	1554	3639
2002	6560	2258	8818	3386	1814	5200
2003	8599	3536	12135	4907	2243	7150
2004	10641	4275	14916	5444	2156	7600
2005	12884	5134	18018	6427	3333	9760
2006	16071	6987	23058	6335	2505	8840
2007	19653	7457	27110	10660	5200	15860
2008	20831	6882	27713	15826	7464	23290
2009	22378	6299	28677	16231	6499	22730
2010	21204	6719	27923	12313	4207	16520
2011	22402	5835	28237	15502	5938	21440
2012	22838	6740	29578	14976	5066	20042
2013	24656	6528	31184	14503	5156	19659
2014	26587	6477	33064	15378	5201	20579
2015	30476	6807	37283	14207	4133	18340
2016	34968	7880	42848	13672	4368	18040
2017	35520	8450	43970	15172	4229	19401
Tổng cộng Total	361662	129236	490898	201785	92176	293961



Số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia từ năm 2007 đến 2017 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài
National trademark applications filed from 2007 to 2017 by the Vietnamese and the Foreigner



Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã cấp từ năm 2007 đến 2017 của chủ đơn Việt Nam và nước ngoài
Trademark certificates granted from 2007 to 2017 by the Vietnamese and the Foreigner

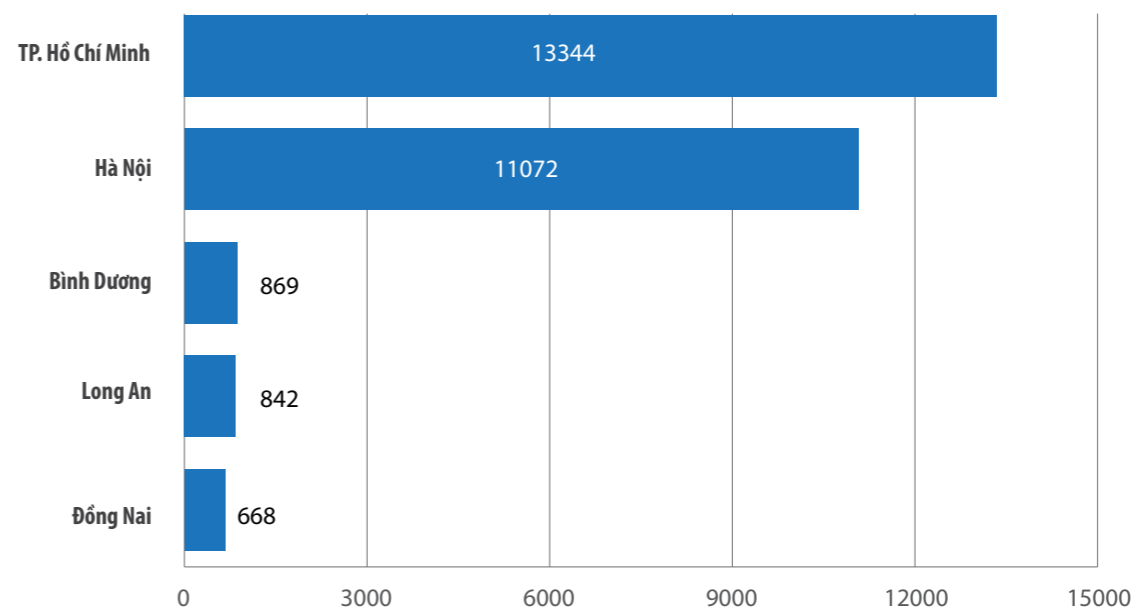
• Đơn đăng ký nhãn hiệu theo nước xuất xứ (bao gồm đơn nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ và đơn nộp thông qua Văn phòng quốc tế của WIPO), từ năm 2006 đến 2017 / Trademark applications by country of origin (including applications directly filed with NOIP and through WIPO International Bureau) from 2006 to 2017

Nước/ Vùng lãnh thổ Country/Territory of origin	2006		2007		2008		2009		2010	
	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications
Áo(AT) Austria	0	52	4	36	2	17	1	24	1	28
Ôxtrâyliã(AU) Australia	10	10	118	64	70	88	74	69	84	61
Canada (CA) Canada	5	0	65	0	90	81	99	0	51	0
Thụy Sĩ (CH) Switzerland	270	424	77	446	94	295	116	324	76	299
Trung Quốc (CN) China	2	392	355	393	337	491	309	369	323	457
CH Séc (CZ) Czech Republic	0	25	22	26	21	20	3	12	4	15
CHLB Đức (DE) Germany	58	568	64	656	65	299	43	350	54	323
Đan Mạch (DK) Denmark	0	22	13	33	4	25	8	19	13	25
Tây Ban Nha (ES) Spain	0	67	12	95	4	27	3	37	18	47
Pháp (FR) France	0	463	142	506	143	359	91	320	120	369
Anh (GB) Great Britain	12	19	179	106	165	188	101	101	159	61
Ấn Độ (IN) India	0	0	906	0	993	764	858	0	870	0
Italia (IT) Italy	2	336	51	400	25	123	52	128	63	161
Nhật Bản (JP) Japan	361	38	490	129	615	649	508	182	622	227
Hàn Quốc (KR) Republic of Korea	31	6	1247	0	1045	851	1083	47	1071	72
Malaysia (MY)	1	0	195	0	192	161	238	0	174	0
Hà Lan (NL) Netherlands	89	0	150	0	94	135	110	0	110	0
Thụy Điển (SE) Sweden	0	5	13	20	11	19	11	13	13	12
Singapo (SG) Singapore		8	388	45	430	417	286	75	379	56
LB Nga (RU) Russian Federation	5	68	31	104	19	47	14	60	12	57
Thái Lan (TH) Thailand	0	0	307	0	241	209	241	0	188	0
Mỹ (US) The United States of America	1268	0	0	0	1112	1156	954	253	1235	344
Việt Nam (VN) Vietnam	16071	0	19653	0	20930	0	22378	0	21204	0
Các nước khác Other countries/territories	0	17	0	0	0	0	1096	544	1179	1622

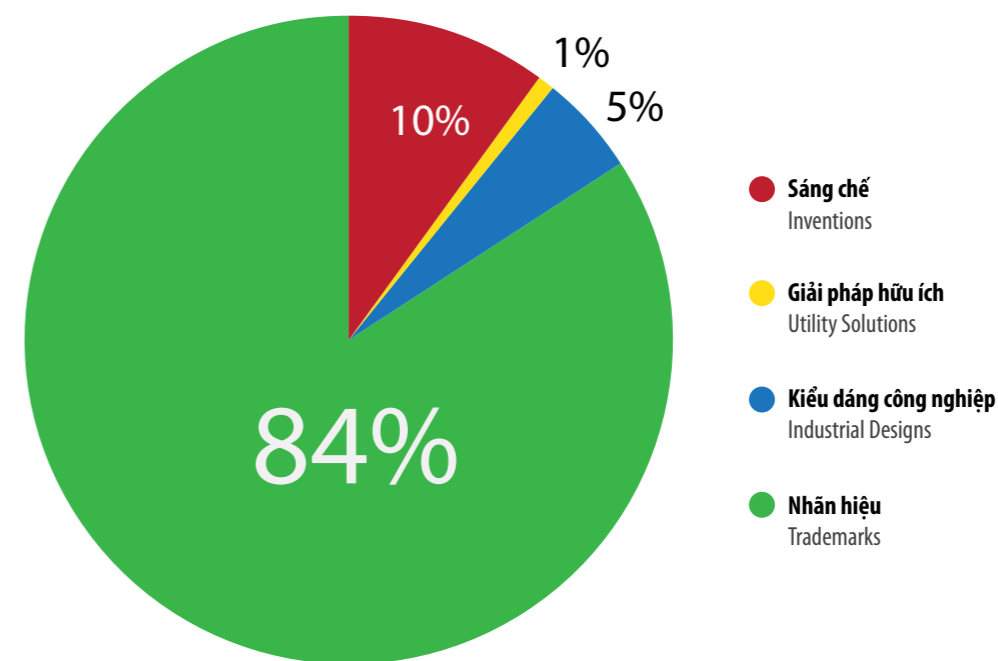
	2011		2012		2013		2014		2015		2016		2017	
	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct application	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications
	0	58	4	35	0	23	1	31	5	28	10	42	0	24
	71	95	63	65	100	134	76	88	86	219	89	210	97	144
	108	3	47	0	52	0	90	0	74	0	70	0	77	0
	105	408	119	296	107	393	114	267	86	374	126	312	111	237
	312	637	408	442	486	693	464	440	599	569	937	882	1107	817
	4	37	1	10	6	19	1	14	3	21	1	45	5	6
	53	700	79	301	89	347	72	398	65	417	61	453	133	331
	6	53	8	38	6	45	13	34	6	56	6	48	11	16
	24	104	29	65	17	28	27	37	26	78	46	79	16	79
	79	554	129	397	146	388	131	365	152	464	82	473	94	391
	136	208	163	120	164	144	154	127	133	231	187	134	165	133
	362	0	453	0	252	5	310	29	284	19	225	16	116	0
	41	337	37	194	42	189	47	180	30	232	67	230	42	153
	720	381	937	363	955	466	910	385	742	581	911	581	1266	514
	517	124	537	112	640	90	694	91	854	245	1028	294	1161	262
	180	3	223	0	213	0	188	0	158	0	296	0	231	0
	97	120	94	0	112	0	119	0	149	0	78	0	66	0
	8	43	17	18	17	12	33	20	21	15	14	8	19	9
	268	127	327	60	283	60	249	57	295	158	411	159	9	149
	7	109	8	98	12	120	12	90	15	128	13	91	459	172
	218	1	286	0	392	0	519	0	431	0	462	0	400	0
	1386	585	1692	490	1222	695	1175	538	1258	942	1201	862	1321	688
	22402	0	22838	0	24656	0	26587	0	30476	0	34969	0	35520	0
	1133	570	1079	942	1215	910	1078	1023	1322	1596	1559	1385	1544	0

Đơn đăng ký nhãn hiệu nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ theo nhóm hàng hoá/dịch vụ từ 2001 đến 2017 / Trademark applications directly filed with NOIP by class of goods/services from 2001 to 2017

Nhóm hàng hoá/ dịch vụ Class of goods/ services	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
01	177	273	343	356	397	485	706	742	804	744	907	1058	955	1178	1276	1436	1472
02	138	251	216	321	405	351	465	382	486	365	521	507	604	697	625	1213	1209
03	453	536	807	836	921	1078	1301	1320	1523	1634	1654	1988	2145	2436	2916	3236	3910
04	51	66	60	87	108	100	182	200	184	228	276	244	293	307	357	568	429
05	1415	1629	2928	4169	5756	7759	9157	10119	9601	8302	6934	7177	6944	7333	6317	7337	6523
06	145	202	230	346	353	440	558	586	602	758	787	883	810	856	946	1157	1086
07	216	300	353	452	479	565	1	650	693	792	886	927	965	953	1102	1288	1324
08	46	41	59	103	79	106	166	154	172	178	201	236	275	281	307	368	373
09	461	617	815	1060	1193	1457	1797	1702	1645	1663	1857	1839	1956	2054	2274	2525	2771
10	89	88	92	126	142	174	233	218	251	242	315	363	435	430	426	660	608
11	227	390	417	587	664	775	829	810	1040	1012	1162	1096	1280	1284	1601	2246	2017
12	385	409	347	584	650	746	817	673	553	510	529	647	706	712	805	850	947
13	0	3	4	7	2	13	15	11	20	17	24	34	14	21	27	37	25
14	37	61	86	112	131	236	223	268	212	266	293	359	345	537	444	467	489
15	1	8	5	20	12	7	20	14	22	23	24	53	32	41	38	57	61
16	265	293	429	435	452	645	733	748	775	836	860	871	930	977	963	1101	991
17	73	65	81	101	126	183	206	184	195	244	250	268	301	290	348	405	370
18	62	101	166	175	266	332	397	405	379	378	528	537	591	552	748	800	818
19	147	345	418	415	565	572	676	741	762	821	868	791	681	753	899	1241	1358
20	70	154	266	312	333	453	515	537	591	601	658	699	645	643	757	884	840
21	125	192	241	242	279	329	363	341	424	431	462	578	619	563	689	758	817
22	8	12	28	33	37	30	46	49	49	73	141	87	88	116	108	136	119
23	8	14	32	37	31	41	46	37	42	33	64	71	61	65	71	122	77
24	34	65	145	131	155	199	222	218	295	270	353	417	340	381	420	483	383
25	350	412	671	697	895	1094	1269	1223	1304	1427	1575	1800	1955	2020	2430	2713	2519
26	11	14	18	39	58	67	75	91	71	86	106	124	130	91	139	163	156
27	7	8	8	30	24	27	38	33	58	44	76	83	77	85	85	135	165
28	80	62	129	158	192	231	203	270	229	314	357	437	394	489	450	583	586
29	335	528	557	622	650	1013	1047	878	1061	1092	1156	1419	1648	1688	2132	2356	2444
30	627	921	1029	1263	1504	1536	1698	1446	1874	1759	1973	2337	2760	2759	3262	3743	3725
31	162	311	366	514	370	381	428	441	475	486	645	648	837	895	1005	1298	1202
32	255	320	446	590	714	772	847	775	803	816	834	849	984	969	1091	1417	1495
33	54	135	134	256	252	321	387	471	411	413	424	569	625	477	602	545	563
34	127	137	120	147	118	128	158	168	108	106	154	185	205	312	398	442	642
35	623	1079	1653	2035	2262	3085	3945	4292	4595	4940	5530	5377	5698	6225	8271	9736	10114
36	98	158	276	308	393	781	1391	1317	1163	1326	1428	956	894	791	1084	1494	1777
37	123	216	396	462	507	768	1128	1254	1138	1538	1544	1211	979	921	1181	1423	1582
38	58	73	67	91	163	248	356	417	332	327	437	470	323	310	395	447	521
39	139	182	280	386	502	623	975	979	934	1109	1271	1146	921	1054	1172	1545	1462
40	27	47	152	167	227	309	397	404	468	511	532	628	484	504	477	689	657
41	108	187	295	407	572	832	1187	1353	0	1398	1600	1580	1651	1655	1892	2468	2838
42	347	259	327	448	570	753	983	1089	0	1110	1216	1211	973	973	1182	1505	1673
43	0	191	290	468	609	893	1307	1281	0	1467	1662	1768	1925	2217	2623	3469	3889
44	0	73	99	135	212	334	449	476	0	567	690	714	797	806	979	1397	1640
45	0	8	16	42	49	85	221	278	0	261	306	352	321	317	382	494	485



Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu nộp nhiều nhất năm 2017
Five top trademark applications by Vietnam's provinces/cities in 2017



Tỷ lệ các loại đơn đăng ký SHCN nộp trực tiếp năm 2017
Direct applications broken down by subject matters in 2017

5. CHỈ DẪN ĐỊA LÝ / GEOGRAPHICAL INDICATION

- Đơn đăng ký và giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý nộp vào Cục Sở hữu trí tuệ từ 2001-2017 / *Geographical indication applications filed with NOIP and certificates granted from 2001 to 2017*

Năm / Year	Người Việt Nam by the Vietnamese		Người nước ngoài by the foreigner		Tổng số Total	
	Đơn Applications	Giấy chứng nhận Certificates	Đơn Applications	Giấy chứng nhận Certificates	Đơn Applications	Giấy chứng nhận Certificates
2001	2	2	1	0	3	2
2002	2	0	0	1	2	1
2003	12	0	0	0	12	0
2004	3	0	0	0	3	0
2005	2	1	0	0	2	1
2006	4	2	1	0	5	2
2007	3	6	1	1	4	7
2008	7	2	1	0	8	2
2009	6	2	0	0	6	2
2010	7	6	0	1	7	7
2011	4	5	1	0	5	5
2012	7	5	0	0	7	5
2013	3	6	1	0	4	6
2014	2	5	0	1	2	6
2015	4	1	3	0	7	1
2016	9	5	0	2	9	7
2017	7	6	2	0	9	6
Tổng số / Total	84	54	11	6	95	60

6. CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ HỮU CÔNG NGHIỆP TRANSFER OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS

- Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo chủ thể / *Licensing contracts by holders*

Năm / Year	Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN Number of requests for registration of licensing contracts				Số lượng hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN đã được đăng ký Number of registered licensing contracts			
	Các bên ký kết / Contracting party				Các bên ký kết / Contracting party			
	VN-VN	VN-NN	NN-NN	Tổng số / Total	VN-VN	VN-NN	NN-NN	Tổng số / Total
2007	61 (87)	65 (268)	27 (867)	153 (1222)	53 (72)	70 (300)	12 (818)	135 (1190)
2008	132 (267)	77 (441)	20 (45)	230 (723)	132 (260)	76 (477)	33 (103)	241 (840)
2009	66 (96)	59 (255)	27 (144)	152 (495)	74 (98)	65 (387)	24 (146)	163 (622)
2010	69 (169)	66 (475)	19 (99)	154 (743)	69 (147)	60 (399)	16 (71)	145 (617)
2011	84 (102)	56 (205)	30 (193)	170 (500)	64 (73)	54 (281)	25 (156)	143 (510)
2012	136 (309)	60 (320)	16 (148)	212 (777)	89 (198)	45 (169)	8 (208)	142 (575)
2013	90 (146)	93 (369)	21 (122)	204 (637)	109 (152)	46 (144)	9 (45)	164 (341)
2014	110 (257)	73 (455)	24 (104)	206 (816)	90 (188)	104 (461)	22 (166)	216 (815)
2015	135 (315)	92 (714)	28 (400)	255 (1429)	95 (251)	85 (612)	23 (106)	203 (969)
2016	112 (200)	89 (361)	14 (84)	215 (645)	118 (240)	89 (455)	18 (362)	225 (1057)
2017	150 (292)	75 (283)	14 (35)	239 (610)	107 (191)	61 (337)	10 (59)	178 (587)

VN-VN: Chuyển giao giữa người Việt Nam-người Việt Nam
Licensing contract between the Vietnamese and the Vietnamese

VN-NN: Chuyển giao giữa người Việt Nam-người nước ngoài
Licensing contract between the Vietnamese and the foreigner

NN-NN: Chuyển giao giữa người nước ngoài-người nước ngoài
Licensing contract between the foreigner and the foreigner

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển giao quyền sử dụng)
(Figures in bracket are the numbers of licensed subject matters)

• Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng / Licensing contracts by subject matters

Năm / Year	Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng SHCN Number of requests for registration of licensing contracts by subject matters				Số lượng hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng đã được đăng ký Number of registered licensing contracts by subject matters			
	Các đối tượng / subject matters				Các đối tượng / subject matters			
	SC/GPHI Invention/ utility solution	KDCN Industrial design	NH Trademark	Tổng số Total	SC/GPHI Invention/ utility solution	KDCN Industrial design	NH Trademark	Tổng số Total
2007	0	3 (3)	150 (1219)	153 (1222)	0	6 (11)	129 (1179)	135 (1190)
2008	3 (16)	5 (51)	221 (642)	229 (709)	3 (16)	2 (8)	237 (830)	242 (854)
2009	3 (3)	0	160 (619)	163 (622)	2 (2)	0	150 (493)	152 (495)
2010	3 (4)	2 (4)	149 (735)	154 (743)	2 (3)	3 (7)	140 (607)	145 (617)
2011	5 (5)	0	165 (495)	170 (500)	4 (4)	1 (2)	138 (504)	143 (510)
2012	1 (1)	1 (1)	210 (775)	212 (777)	1 (1)	1 (1)	139 (573)	142 (575)
2013	8 (28)	1 (1)	195 (608)	204 (637)	4 (4)	1 (1)	159 (336)	164 (341)
2014	2 (4)	3 (4)	201 (808)	206 (816)	5 (18)	1 (1)	210 (796)	216 (815)
2015	1 (1)	5 (14)	249 (1414)	255 (1429)	3 (8)	6 (27)	194 (934)	203 (969)
2016	10 (13)	16 (16)	189 (616)	215 (645)	6 (6)	18 (18)	201 (1033)	225 (1057)
2017	3 (3)	2 (2)	234 (605)	239 (610)	3 (6)	0	175 (581)	178 (587)

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển giao quyền sử dụng)
(Figures in blanket are the numbers of licensed subject matters)

• Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu theo chủ thể / Assignment contracts by holders

Năm / Year	Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN Number of requests for registration of assignment contracts				Số lượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN đã được đăng ký Number of registered assignment contracts			
	Các bên ký kết/ Contracting party				Các bên ký kết/ Contracting party			
	VN-VN Vietnamese- Vietnamese	VN-NN Vietnamese- Foreigner	NN-NN Foreigner- Foreigner	Tổng số Total	VN-VN Vietnamese- Vietnamese	VN-NN Vietnamese- Foreigner	NN-NN Foreigner- Foreigner	Tổng số Total
2007	287 (826)	29 (87)	208 (522)	524 (1435)	237 (670)	18 (38)	199 (461)	454 (1169)
2008	315 (751)	27 (52)	229 (574)	571 (1377)	270 (609)	36 (111)	232 (589)	538 (1309)
2009	370 (866)	50 (185)	288 (752)	708 (1803)	604 (1714)	24 (44)	20 (43)	648 (1801)
2010	369 (790)	67 (169)	214 (590)	650 (1549)	304 (696)	69 (214)	203 (505)	576 (1415)
2011	456 (958)	29 (141)	225 (848)	710 (1947)	325 (693)	37 (153)	179 (820)	541 (1666)
2012	477 (1156)	57 (288)	258 (899)	792 (2343)	357 (700)	31 (87)	206 (908)	594 (1695)
2013	513 (1214)	57 (169)	294 (690)	864 (2073)	423 (912)	60 (189)	220 (558)	703 (1659)
2014	540 (1123)	48 (172)	348 (806)	935 (2101)	456 (1116)	53 (303)	334 (802)	843 (2221)
2015	648 (1723)	51 (110)	352 (903)	1051 (2736)	492 (1413)	49 (174)	307 (827)	848 (2414)
2016	720 (1712)	43 (88)	359 (1087)	1122 (2887)	614 (1192)	46 (86)	334 (885)	994 (2163)
2017	761 (1540)	58 (129)	361 (914)	1180 (2583)	630 (1663)	46 (97)	339 (961)	1015 (2721)

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển nhượng quyền sở hữu)
(Figures in blanket are the numbers of assigned subject matters)

• **Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu theo đối tượng / Assignment contracts by subject matters**

Năm / Year	Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN Number of requests for registration of assignment contracts				Số lượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN đã được đăng ký Number of registered assignment contracts			
	Các bên ký kết/ Contracting party				Các bên ký kết/ Contracting party			
	SC/GPHI Invention/ utility solution	KDCN Industrial design	NH Trademark	Tổng số Total	SC/GPHI Invention/ utility solution	KDCN Industrial design	NH Trademark	Tổng số Total
2007	15 (16)	16 (90)	493 (1329)	524 (1435)	22 (25)	9 (55)	423 (1089)	454 (1169)
2008	31 (56)	16 (21)	524 (1300)	571 (1377)	28 (53)	15 (44)	495 (1212)	538 (1309)
2009	23 (50)	23 (46)	602 (1813)	648 (1909)	20 (43)	24 (44)	604 (1714)	648 (1801)
2010	28 (43)	22 (39)	600 (1467)	649 (1549)	25 (42)	19 (37)	532 (1336)	576 (1415)
2011	29 (52)	25 (78)	656 (1817)	710 (1947)	18 (23)	21 (56)	502 (1587)	541 (1666)
2012	43 (81)	15 (53)	734 (2209)	792 (2343)	28 (51)	16 (35)	550 (1609)	594 (1695)
2013	58 (85)	22 (45)	784 (1943)	864 (2073)	42 (77)	22 (82)	639 (1500)	703 (1659)
2014	59 (94)	17 (42)	859 (1965)	935 (2101)	67 (102)	10 (26)	766 (2093)	843 (2221)
2015	55 (123)	24 (48)	972 (2565)	1051 (2736)	45 (97)	22 (47)	781 (2270)	848 (2414)
2016	74 (216)	39 (64)	1009 (2607)	1122 (2887)	53 (95)	18 (40)	923 (2028)	994 (2163)
2017	63 (119)	32 (73)	1085 (2391)	1180 (2583)	71 (224)	41 (86)	903 (2411)	1015 (2721)

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển nhượng quyền sở hữu)
(Figures in bracket are the numbers of assigned subject matters)

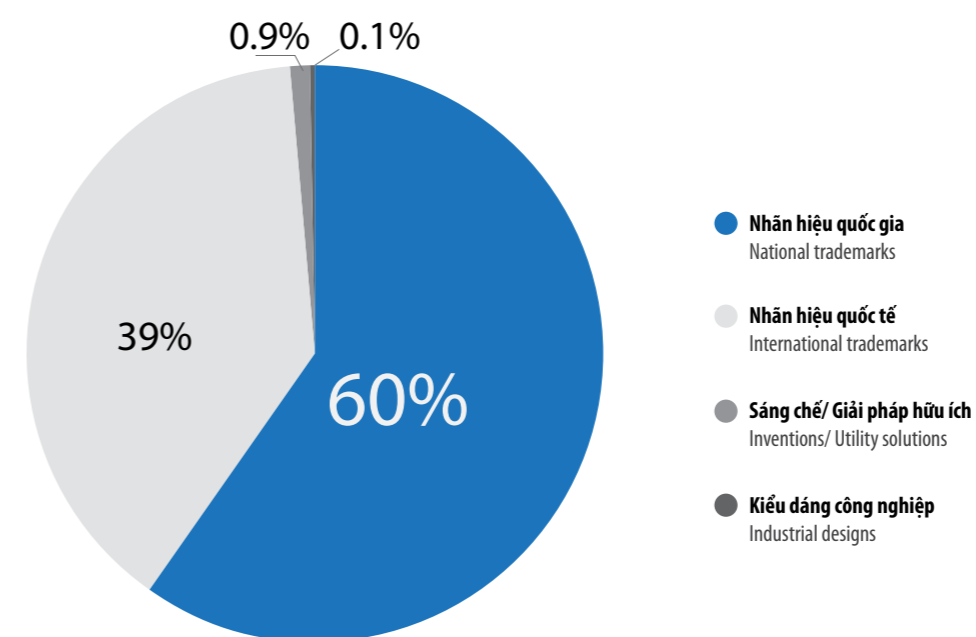
7. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP / SETTLEMENT OF INDUSTRIAL PROPERTY APPEALS

• **Đơn khiếu nại liên quan đến quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ (*)**

Appeals request against decisions on refusal of protection of IP applications

IP Subject matter	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
SC & GPHI Invention and Utility Solution	0	0	4	2	0	11	7	10	15	16	22	43	36	47	48	34	32
KDCN Industrial Design	7	68	46	32	7	12	10	3	13	11	11	22	17	23	19	29	19
NH Trademark	341	564	376	395	428	367	363	409	882	884	1172	1288	1311	1292	1261	1060	1267
Tổng số / Total	348	632	426	429	435	390	380	422	910	911	1205	1353	1364	1362	1328	1123	1318

(*) Chỉ tính số liệu đơn khiếu nại nộp tại Cục Sở hữu trí tuệ
The number of requests filed with NOIP only

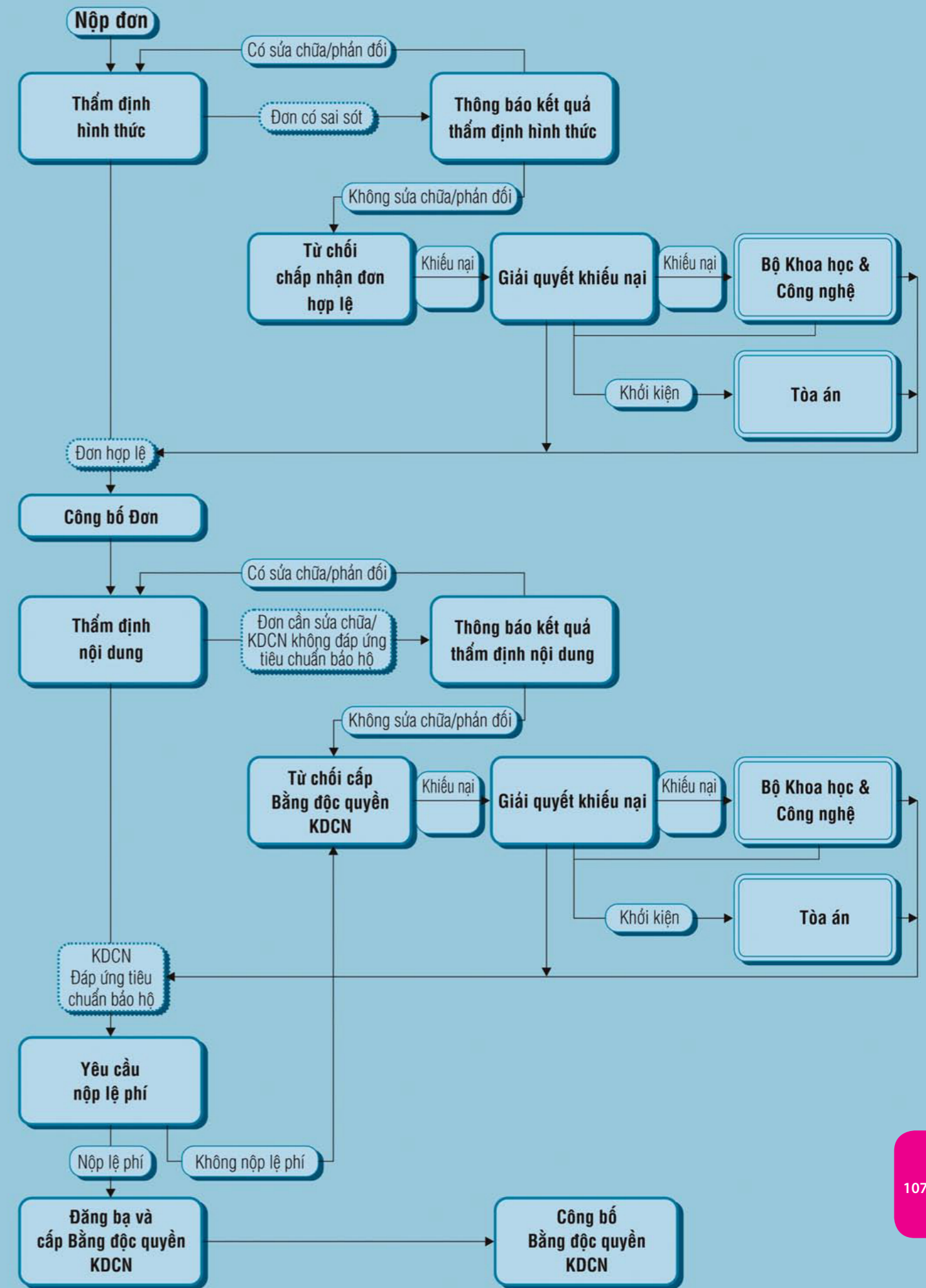


Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại năm 2017
Appeal requests settled in 2017 by subject matters

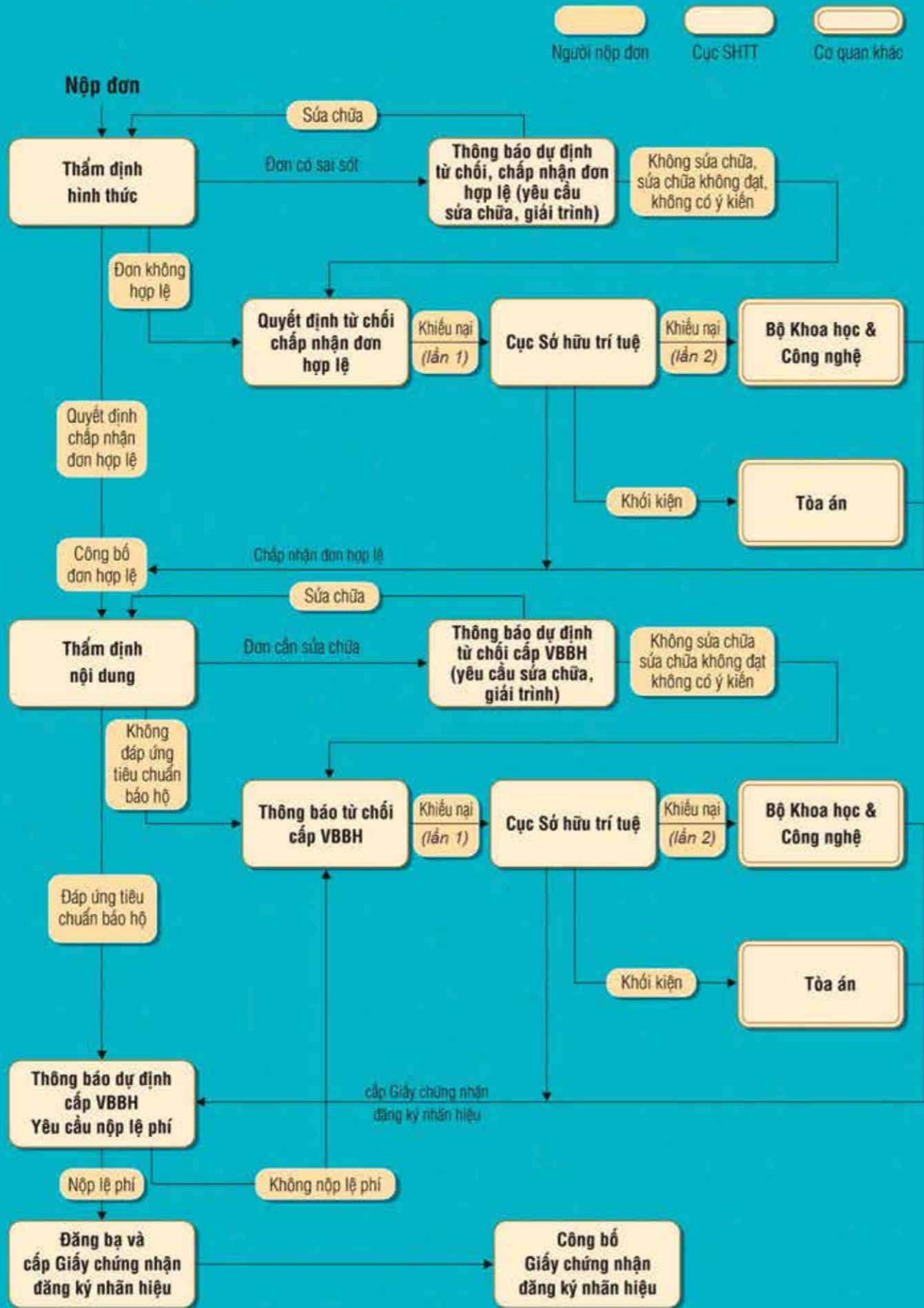
QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ



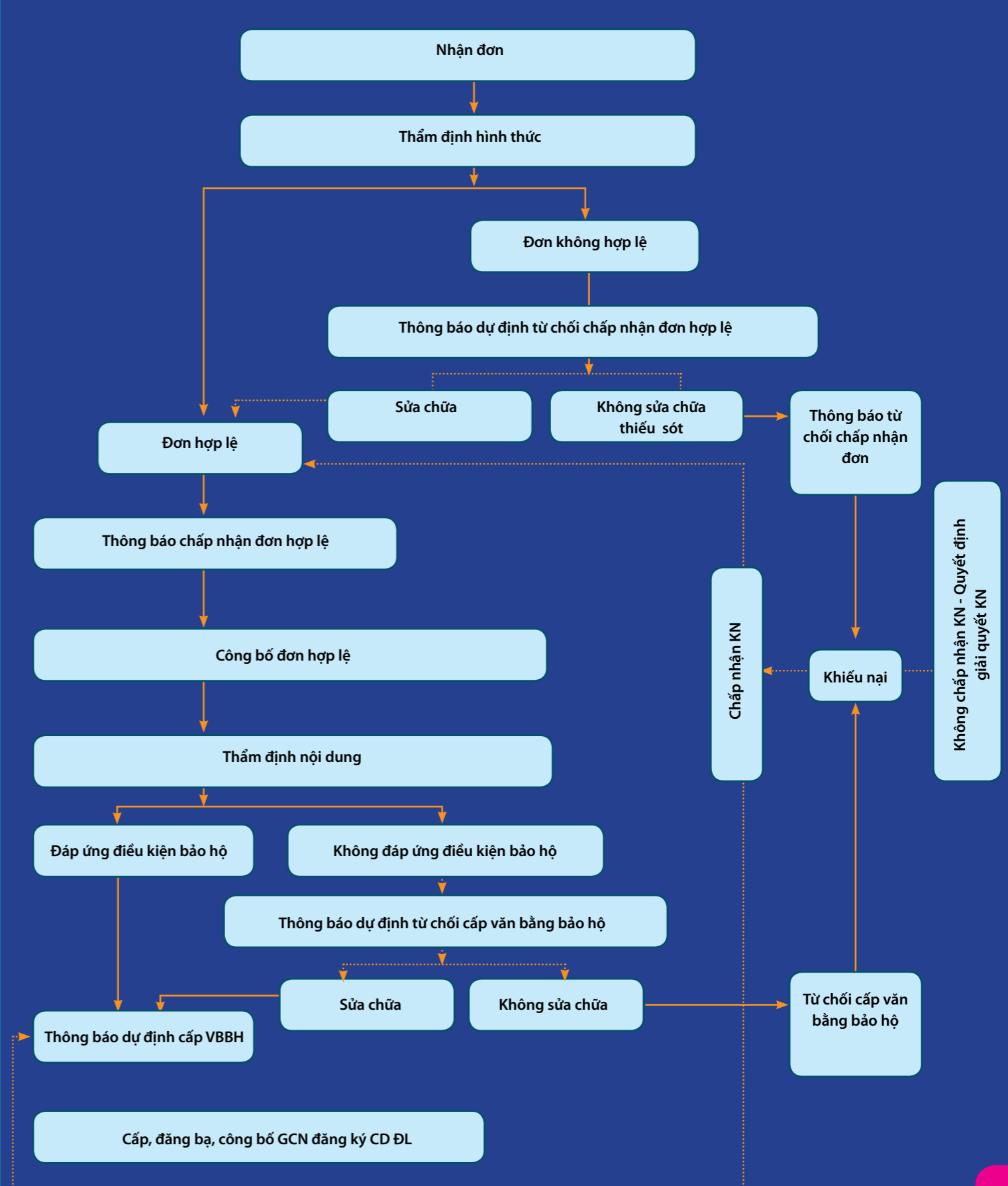
QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP



QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU



QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ



Một số trang web tra cứu thông tin hữu ích

1. Tra cứu thông tin sáng chế/GPHI			
STT	Tên cơ quan/tổ chức công bố thông tin	Địa chỉ truy cập	Ghi chú
1	Cục Sở hữu trí tuệ	http://iplib.noip.gov.vn/WebUI/WSearchPAT.php	Đây là trang web tra cứu thông tin sáng chế thuộc thư viện số về sở hữu công nghiệp của Việt Nam; tại trang web này người dùng tin có thể tìm kiếm thông tin về các đơn yêu cầu bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích đã công bố/được cấp văn bằng bảo hộ tại Việt Nam.
2	Cục Sở hữu trí tuệ	http://digipat.noip.gov.vn/	Đây là thư viện số về bằng độc quyền sáng chế/GPHI của Việt Nam; tại trang web này, người dùng tin có thể tra cứu thông tin toàn văn về các bằng độc quyền sáng chế/GPHI đã được cấp tại Việt Nam.
3	Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO)	https://patentscope.wipo.int/search/en/search.jsf	Đây là trang web tra cứu thông tin sáng chế do WIPO cung cấp; tính đến 31/12/2017, người dùng tin có thể tra cứu khoảng trên 60 triệu tư liệu thông tin sáng chế của nhiều quốc gia/tổ chức tại website này, trong đó bao gồm thông tin dữ liệu thư mục sáng chế/GPHI của Việt Nam.
4	Cơ quan Sáng chế châu Âu (EPO)	https://worldwide.espacenet.com/?locale=en_EP	Đây là trang web tra cứu thông tin sáng chế do EPO cung cấp, tại công cụ tra cứu này, người dùng tin có thể tra cứu gần 100 triệu tư liệu sáng chế, được EPO thu thập từ hơn 90 quốc gia/tổ chức trên thế giới.
5	Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO)	http://patft.uspto.gov/netahtml/PTO/index.html	Đây là trang web tra cứu thông tin sáng chế của USPTO, tại đây, người dùng tin có thể lựa chọn tra cứu thông tin về các bằng sáng chế đã được cấp dạng toàn văn của Mỹ từ năm 1976 đến nay, hoặc lựa chọn tra cứu thông tin về các đơn sáng chế của Mỹ từ năm 2001 đến nay.
6	Cơ quan sáng chế Nhật Bản (JPO)	https://www4.j-platpat.inpit.go.jp/eng/tokujitsu/tjkt_en/TJKT_EN_GM201_Top.action	Đây là trang web tra cứu thông tin sáng chế của JPO, tại đây, người dùng tin có thể tra cứu thông tin về các đơn/bằng sáng chế dạng toàn văn của Nhật Bản.

2. Tra cứu thông tin kiểu dáng công nghiệp			
STT	Tên cơ quan/tổ chức công bố thông tin	Địa chỉ truy cập	Ghi chú
1	Cục Sở hữu trí tuệ	http://iplib.noip.gov.vn/WebUI/WSearchIND.php	Đây là trang web thuộc thư viện số về sở hữu công nghiệp của Việt Nam; tại trang web này người dùng tin có thể tìm kiếm thông tin về các đơn yêu cầu bảo hộ kiểu dáng công nghiệp đã công bố/được cấp văn bằng bảo hộ tại Việt Nam.
2	Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO)	http://www.wipo.int/designdb/en/index.jsp	Đây là trang web tra cứu thông tin kiểu dáng công nghiệp của WIPO, tại trang web này, người dùng tin có thể tra cứu thông tin của hơn 2 triệu đơn/bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, trong đó có khoảng trên 80.000 đơn/bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp nộp theo Thỏa ước Lahay.
3	Cơ quan Sở hữu trí tuệ Liên minh châu Âu (EUIPO)	https://www.tmdn.org/tmdsview-web/welcome#	Đây là trang web tra cứu thông tin kiểu dáng công nghiệp do EUIPO cung cấp, tại công cụ tra cứu này, người dùng tin có thể tra cứu khoảng 10 triệu tư liệu về kiểu dáng công nghiệp, được EUIPO thu thập từ hơn 60 quốc gia/tổ chức trên thế giới, trong đó có các quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu và các đơn nộp qua WIPO theo Thỏa ước Lahay.

3. Tra cứu thông tin nhãn hiệu			
STT	Tên cơ quan/tổ chức công bố thông tin	Địa chỉ truy cập	Ghi chú
1	Cục Sở hữu trí tuệ	http://iplib.noip.gov.vn/WebUI/WSearch.php	Đây là trang web thuộc thư viện số về sở hữu công nghiệp của Việt Nam; tại trang web này người dùng tin có thể tìm kiếm thông tin về các đơn đăng ký nhãn hiệu đã công bố/được cấp văn bằng bảo hộ tại Việt Nam.
2	Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO)	http://www.wipo.int/madrid/monitor/en/index.jsp	Đây là trang web tra cứu thông tin nhãn hiệu của WIPO, tại trang web này, người dùng tin có thể tra cứu thông tin các nhãn hiệu của các quốc gia thành viên nộp theo hệ thống Madrid, trong đó bao gồm các nhãn hiệu quốc tế có chỉ định Việt Nam.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc: BÙI VIỆT BẮC

Biên tập: Nguyễn Khắc Oánh
Sửa bản in: Trịnh Cự Đoàn
Peter Alexander Cowan
Thiết kế: Công ty cổ phần Colorista

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 phố Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

In 500 bản khổ 21 x 29,7 cm tại Công ty TNHH MTV In Báo Hà Nội Mới
Địa chỉ: Số 35 phố Nhà Chung, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Số đăng ký xuất bản: 1774 - 2018/CXBIPH/60 - 34/HĐ
Số quyết định xuất bản: 519/QĐ-NXBHĐ ngày 18 tháng 06 năm 2018
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2018. ISBN: 978-604-89-4211-3

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ 2017

INTELLECTUAL PROPERTY ACTIVITIES ANNUAL REPORT



CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ (NOIP)

NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL PROPERTY OF VIETNAM (NOIP)

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

384-386 Nguyen Trai Str., Thanh Xuan Dist., Ha Noi, Vietnam

Tel: (024) 3858 3069, (024) 3858 3452, (024) 3858 3793, (024) 3858 4002

Fax: (024) 3858 8449, (024) 3858 5156

Website: <http://www.noip.gov.vn>

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NOIP REPRESENTATIVE OFFICE IN HO CHI MINH CITY

Lầu 7, Tòa nhà Hà Phan, Số 17 - 19 Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

7 Floor, Ha Phan Bulding, No.17 - 19 Ton That Tung Str., Pham Ngu Lao Ward, 1 Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: (028) 3920 8483, (028) 3920 8485

Fax: (028) 3920 8486

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

NOIP REPRESENTATIVE OFFICE IN DA NANG CITY

Tầng 3, Số 135, đường Minh Mạng, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

3 Floor, No. 135, Minh Mang Str., Khue My Ward, Ngu Hanh Son Dist., Da Nang City, Vietnam

Tel: (0236) 388 9955 **Fax:** (0236) 388 9977